

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NGUYỄN TUẤN CƯỜNG - NGUYỄN THỊ NHUNG

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA

môn **MĨ THUẬT**

(BẢN 1)

BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

Lớp **8**

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Danh mục chữ viết tắt

GV	Giáo viên
HS	Học sinh
SGK	Sách giáo khoa
THCS	Trung học cơ sở

Lời nói đầu

Nhằm giúp cho các giáo viên mỹ thuật Trung học cơ sở hiểu rõ những nội dung cơ bản của Chương trình Giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật ban hành theo *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT* ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và tổ chức thực hiện dạy học môn Mỹ thuật theo sách giáo khoa *Mỹ thuật 8 – Chân trời sáng tạo – Bản 1* hiệu quả, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã tổ chức biên soạn ***Tài liệu bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Mỹ thuật lớp 8 bộ sách Chân trời sáng tạo – Bản 1.***

Cuốn tài liệu được cấu trúc gồm 3 phần:

Phần một: Những vấn đề chung. Nội dung phần này tập trung giới thiệu về quan điểm biên soạn, những điểm mới của sách giáo khoa *Mỹ thuật 8 – Chân trời sáng tạo – Bản 1*; về cấu trúc sách và cấu trúc bài học trong sách giáo khoa; về phương pháp dạy học, tổ chức hoạt động; hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Mỹ thuật; hướng dẫn giáo viên cách sử dụng hiệu quả sách giáo viên, các sách bổ trợ, sách tham khảo, nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử trong dạy học môn Mỹ thuật.

Phần hai: Hướng dẫn xây dựng kế hoạch bài dạy. Nội dung phần này chủ yếu gợi ý, hướng dẫn cho giáo viên cách tổ chức dạy học một số dạng bài cơ bản trong sách giáo khoa *Mỹ thuật 8* đó là: dạng bài thuộc Mỹ thuật tạo hình, dạng bài thuộc Mỹ thuật ứng dụng và dạng bài tích hợp với nội dung Lí luận và lịch sử mỹ thuật.

Tài liệu bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Mỹ thuật lớp 8 bộ sách Chân trời sáng tạo – Bản 1 được biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới và trên cơ sở kế thừa, phát triển những thành tựu đổi mới về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực, dạy học theo chủ đề đang thực hiện ở cấp THCS. Các tác giả hi vọng đây sẽ là tài liệu hữu ích, thiết thực cho các giáo viên mỹ thuật khi triển khai đồng bộ, đại trà chương trình và sách giáo khoa Mỹ thuật mới. Đồng thời tài liệu cũng được biên soạn theo hướng mở nhằm giúp giáo viên có thể chủ động, linh hoạt trong tổ chức dạy học để phù hợp với điều kiện của các địa phương và năng lực thực tế của học sinh trên mọi vùng miền đất nước.

Các tác giả rất mong nhận được ý kiến góp ý của quý thầy cô giáo và độc giả để tài liệu được hoàn thiện hơn trong lần xuất bản sau.

Trân trọng cảm ơn!

CÁC TÁC GIẢ



Mục lục

LỜI NÓI ĐẦU	3
--------------------------	---

PHẦN MỘT: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Giới thiệu sách giáo khoa môn Mĩ thuật lớp 8	5
2. Cấu trúc sách và cấu trúc bài học	9
3. Phương pháp dạy học/tổ chức hoạt động	26
4. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Mĩ thuật	32
5. Hướng dẫn khai thác, sử dụng sách giáo viên, sách bổ trợ, sách tham khảo, nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử môn Mĩ thuật lớp 8	36
6. Khai thác thiết bị và học liệu trong dạy học môn Mĩ thuật lớp 8	49

PHẦN HAI: HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY

1. Một số lưu ý khi lập kế hoạch dạy học môn Mĩ thuật	59
2. Hướng dẫn dạy học các dạng bài Mĩ thuật	59

TÀI LIỆU THAM KHẢO	67
---------------------------------	----

PHẦN MỘT

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA MÔN MĨ THUẬT LỚP 8

1.1. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa môn Mĩ thuật ở cấp THCS nói chung và lớp 8 nói riêng

1.1.1. Quan điểm biên soạn

Với mục đích biên soạn một tài liệu giáo khoa cụ thể hoá các yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông mới, mang lại cho học sinh (HS), giáo viên (GV) một tài liệu dạy – học môn Mĩ thuật nhằm phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực cho HS, sách giáo khoa (SGK) *Mĩ thuật* cấp Trung học cơ sở (THCS) nói chung, *Mĩ thuật 8* nói riêng của Bộ sách *Chân trời sáng tạo – Bản 1* được biên soạn dựa trên các quan điểm sau đây:

- Một là, theo định hướng đổi mới giáo dục phổ thông được thể hiện qua các văn bản pháp lý sau:
 - + *Nghị quyết 29-NQ/TW* ngày 4 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;
 - + *Nghị quyết 88/2014/QH13* ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội về Đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông;
 - + Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật được ban hành theo *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT* ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
 - + Luật Giáo dục năm 2019.
- Hai là, bám sát các tiêu chuẩn SGK mới ban hành kèm theo *Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT* ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Ba là, theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật, với trọng tâm là chuyển từ giáo dục truyền thụ kiến thức sang dạy học hình thành và phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực cho HS.

– *Bốn là*, với tư tưởng chủ đạo tiếp nối từ các cuốn sách giáo khoa *Mĩ thuật 6, 7, SGK Mỹ thuật 8 – Chân trời sáng tạo – Bản 1* được định hướng biên soạn cho HS:

- + Cơ hội tiếp cận tri thức như nhau;
- + Phù hợp với năng lực nhận thức khác nhau;
- + Cơ hội phát triển năng lực như nhau;
- + Tự chủ, chủ động trong học tập;
- + Tự do trong sáng tạo;
- + Chủ động trong giải quyết các vấn đề liên quan đến mỹ thuật.

Với tư tưởng này, nội dung và các hoạt động học trong SGK *Mĩ thuật 8* nhằm phát triển các phẩm chất và năng lực chung, năng lực đặc thù được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình giáo dục phổ thông môn *Mĩ thuật*.

1.1.2. Cơ sở khoa học và thực tiễn

Tiếp nối, phát triển đồng bộ, có hệ thống từ SGK *Mĩ thuật cấp Tiểu học* và SGK *Mĩ thuật 6, 7*, khi biên soạn SGK *Mĩ thuật 8*, các tác giả tiếp cận một cách hệ thống dựa trên các cơ sở khoa học, cơ sở thực tiễn như sau:

– *Cơ sở khoa học*: Tham khảo các lí thuyết về Tâm lí giáo dục trên thế giới như:

- + Lí thuyết về phát triển nhận thức của Jean Piaget;
- + Lí thuyết phát triển tâm lí xã hội của Erik Erikson;
- + Lí thuyết đa trí tuệ của Howard Gardner;
- + Lí thuyết học tập trải nghiệm của David Kolb;

– *Cơ sở thực tiễn*:

- + Dựa vào kết quả thực nghiệm và triển khai đại trà bộ sách *Học Mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực* và *Dạy Mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực* của NXB Giáo dục Việt Nam từ năm học 2017 – 2018 đến nay tại hầu khắp các tỉnh thành trên cả nước nhằm hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học Mỹ thuật trong chương trình giáo dục phổ thông.
- + Kế thừa các phương pháp dạy học của một số dự án, vận dụng có chọn lọc, điều chỉnh nội dung chương trình môn Mỹ thuật hiện hành và tham khảo chương trình môn Mỹ thuật của một số nước tiên tiến trên thế giới để vận dụng linh hoạt, phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

1.2. Những điểm mới của sách giáo khoa môn Mỹ thuật lớp 8

1.2.1. Đổi mới về mục tiêu

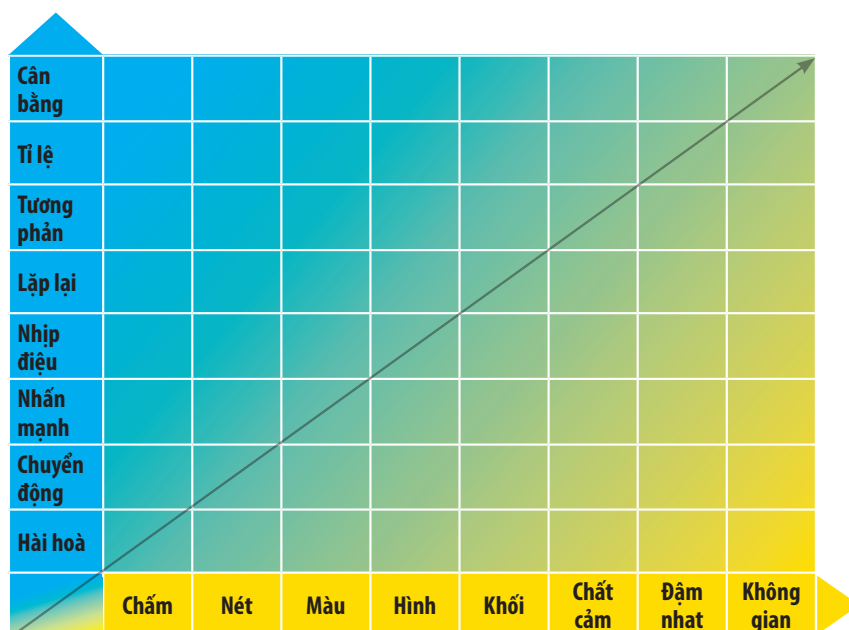
SGK *Mĩ thuật 8* hiện thực hoá mục tiêu của Chương trình Giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật phù hợp với bối cảnh lịch sử Việt Nam bằng các mục tiêu cụ thể như:

- Bổ sung, củng cố những kiến thức về ngôn ngữ cơ bản của nghệ thuật tạo hình đã được học ở cấp Tiểu học để làm cơ sở cho HS hình thành quan niệm và nhận thức riêng về các giá trị thẩm mỹ trong nghệ thuật và cuộc sống.
- Tạo cơ hội cho HS kết nối các kiến thức trong bài học với thực tế cuộc sống để đáp ứng việc học đi đôi với hành.
- Khuyến khích HS sử dụng và phối hợp các loại vật liệu sẵn có ở địa phương để sáng tạo đa dạng các sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật, đồng thời để giáo dục ý thức bảo vệ môi trường.
- Lồng ghép việc giới thiệu một số ngành nghề, nghệ thuật truyền thống vào các bài học nhằm giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc, giúp HS nhận biết thêm vẻ đẹp của quê hương, đất nước mình.
- Tạo cơ hội tiếp cận và phát huy những thành tựu văn hoá, nghệ thuật đặc sắc trong và ngoài nước, bồi dưỡng tinh thần yêu quê hương đất nước và hội nhập quốc tế ở mỗi HS.

1.2.2. Đổi mới về nội dung

Nội dung SGK *Mỹ thuật 8* được biên soạn trên nguyên tắc lấy yếu tố, nguyên lí tạo hình làm cơ sở, nền tảng cho mọi hoạt động thực hành, sáng tạo và thảo luận thông qua các chủ đề giáo dục. Nội dung các bài học được kết nối với nhau theo một tiến trình, trong đó kết thúc hoạt động này là khởi đầu cho hoạt động tiếp theo, để hình thành năng lực sáng tạo và sáng tạo không ngừng cho HS.

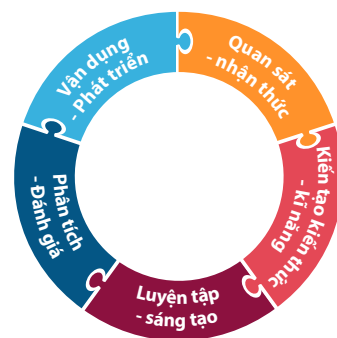
Kiến thức nền tảng của *Mỹ thuật* được đưa vào các bài học theo tiến trình từ đơn giản đến phức tạp và được lồng ghép trong các chủ đề. Trong đó, yếu tố tạo hình được coi là nguyên liệu, là nền tảng của ngôn ngữ mỹ thuật; còn các nguyên lí tạo hình được coi là phương tiện để HS biểu đạt tư tưởng, cảm xúc của mình.



Hình 1. Mối quan hệ giữa các yếu tố tạo hình và nguyên lí tạo hình trong mỹ thuật

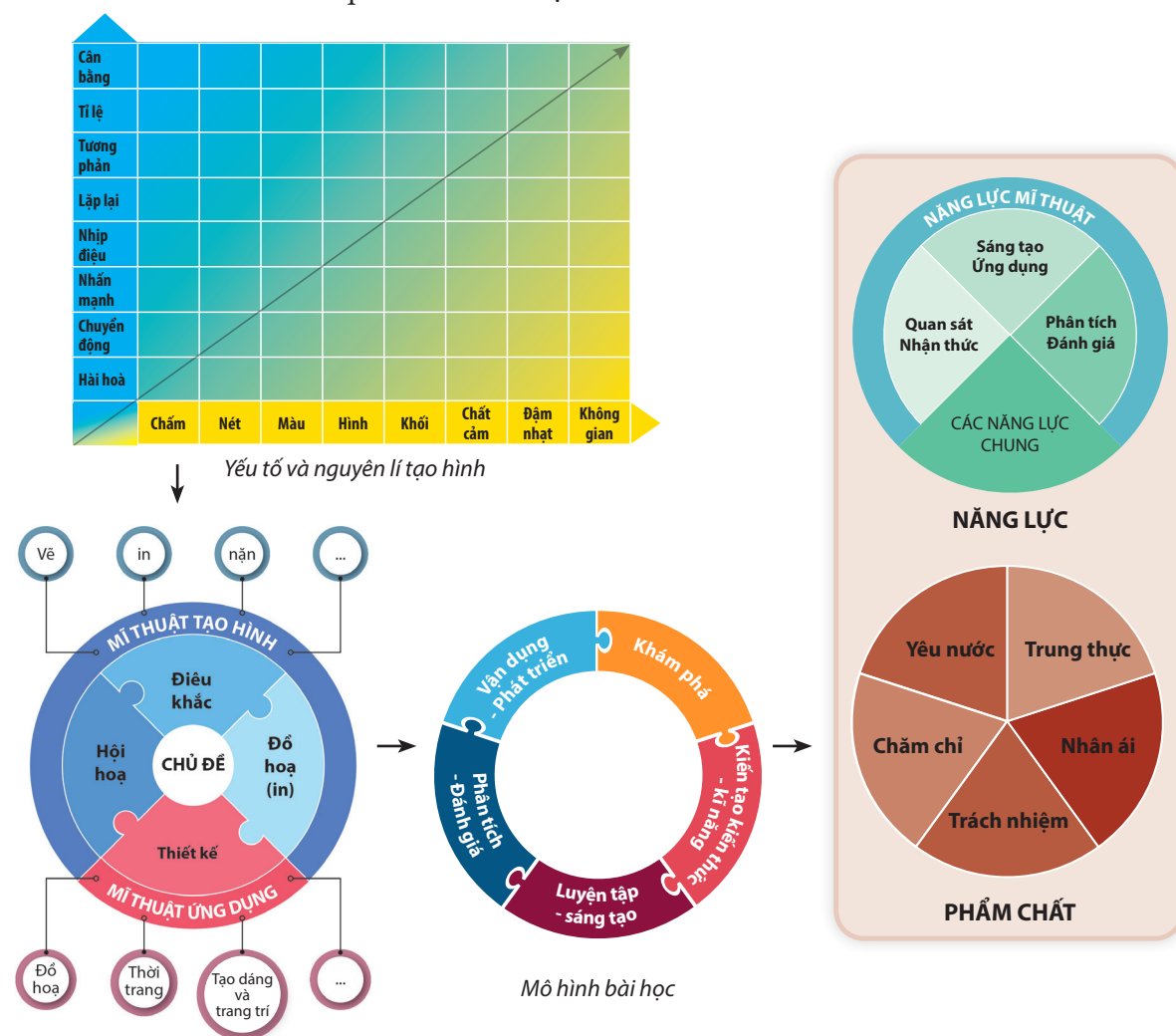
1.2.3. Đổi mới về phương pháp dạy học

Cấu trúc các bài học trong SGK *Mĩ thuật 8* được xây dựng dựa theo mô hình nhận thức của nhà nghiên cứu giáo dục David Kolb đã được triển khai từ SGK *Mĩ thuật* cấp Tiểu học và SGK *Mĩ thuật* các lớp 6, 7. Theo đó, các bài học trong SGK *Mĩ thuật 8* được thiết kế với nhiều hình thức hoạt động mỹ thuật khác nhau để HS có cơ hội **Quan sát – nhận thức**, **Kiến tạo kiến thức – kĩ năng**, **Luyện tập – sáng tạo**, **Phân tích – đánh giá** và **Vận dụng – phát triển** kiến thức một cách chủ động, hiệu quả.



Hình 2. Mô hình nhận thức bài học

Dựa vào các thành tố trên, Hình 3 sẽ thể hiện đầy đủ, trọn vẹn cấu trúc bộ SGK *Mĩ thuật* với những đổi mới căn bản và đột phá, tạo ra con đường dẫn đến sự hình thành, phát triển cho HS các năng lực chung, năng lực mỹ thuật và các phẩm chất cần đạt một cách khoa học để giúp HS trở thành người công dân tự tin, chủ động trong cuộc sống trước tất cả các vấn đề liên quan đến mỹ thuật.



Mạch nội dung và hình thức thể hiện

Hình 3

1.2.4. Đổi mới về đánh giá

Việc đánh giá trong SGK *Mĩ thuật 8* được định hướng nhằm:

- Cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về các năng lực thẩm mỹ đặc thù của môn *Mĩ thuật*, các phẩm chất cần hình thành ở HS thông qua các hoạt động.
- Giúp GV điều chỉnh, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động dạy học, hoạt động trải nghiệm ngay trong quá trình dạy học và kết thúc mỗi giai đoạn dạy học, giáo dục; kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của HS để động viên, khích lệ và phát hiện những khó khăn, hạn chế của HS để hướng dẫn, giúp đỡ; đưa ra nhận định đúng về những ưu điểm nổi bật và những hạn chế của mỗi HS để có giải pháp kịp thời nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, rèn luyện của HS; góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục ở cấp THCS.
- Giúp HS có năng lực tự đánh giá, tham gia đánh giá lẫn nhau; tự học, tự điều chỉnh cách học; giao tiếp, hợp tác; có hứng thú học tập và rèn luyện để tiến bộ.
- Giúp cha mẹ HS tham gia vào đánh giá quá trình và kết quả học tập, rèn luyện, quá trình hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của con em mình; tích cực hợp tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục và hỗ trợ điều kiện học tập cho HS.
- Giúp cán bộ quản lý giáo dục các cấp kịp thời chỉ đạo các hoạt động giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá nhằm đạt hiệu quả giáo dục.

2. CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC BÀI HỌC

2.1. Cấu trúc sách giáo khoa *Mĩ thuật 8*

Căn cứ vào đặc điểm tâm sinh lý và các mối quan tâm cơ bản của lứa tuổi HS lớp 8 với cuộc sống xã hội xung quanh, với gia đình, thầy cô, bạn bè, với các thời kì lịch sử hình thành và phát triển nghệ thuật nói chung, *mĩ thuật* nói riêng của thế giới và Việt Nam; đồng thời dựa trên các mạch nội dung theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông môn *Mĩ thuật*, SGK *Mĩ thuật 8* được cấu trúc thành 6 chủ đề (gồm: *Nghệ thuật Hiện đại thế giới*, *Nghệ thuật Hiện đại Việt Nam*, *Mĩ thuật của các dân tộc thiểu số Việt Nam*, *Nội thất căn phòng*, *Mĩ thuật trong cuộc sống* và *Hướng nghiệp*) với 16 bài và 2 hoạt động tổng kết vào cuối học kì I và cuối năm học. Cụ thể như sau:

- 7 bài *Mĩ thuật* tạo hình, mỗi bài 2 tiết (14 tiết);
- 7 bài *Mĩ thuật* ứng dụng, mỗi bài 2 tiết (14 tiết);
- 2 bài *Hướng nghiệp* (4 tiết);
- 2 hoạt động tổng kết (cuối học kì I và cuối năm học) (3 tiết).

Với hệ thống chủ đề và bài học trên, ngoài việc cung cấp kiến thức *mĩ thuật*, HS còn được biết thêm kiến thức liên môn và hình thành các phẩm chất qua các chủ đề, đáp ứng mục tiêu giáo dục con người phát triển toàn diện về năng lực và phẩm chất qua môn *Mĩ thuật*.

2.2. Cấu trúc chủ đề/bài học trong SGK *Mĩ thuật 8*

2.2.1. Đặc điểm của cấu trúc chủ đề bài học

Đặc thù của môn *Mĩ thuật* là môn học hướng tới các giá trị về thẩm mĩ, truyền thống văn hoá lịch sử, kĩ năng thực hành sáng tạo, vận dụng vào thực tế cuộc sống và học tập, khơi dậy cảm xúc tích cực cho HS. Xuất phát từ đặc thù đó, dựa trên yêu cầu của *Thông tư 33/2017/TT-BGDĐT* và các thành tựu về đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phát triển năng lực và dạy học theo chủ đề của môn *Mĩ thuật* cấp THCS những năm gần đây, đồng thời tiếp nối việc đổi mới phương pháp dạy học *Mĩ thuật* cấp Tiểu học, cấu trúc bài học trong SGK *Mĩ thuật 8* được xây dựng như sau:

Cấu trúc bài học theo <i>Thông tư 33/2017/TT-BGDĐT</i>	Cấu trúc bài học SGK <i>Mĩ thuật 8</i>
MỞ ĐẦU	Quan sát – nhận thức: Quan sát, huy động cảm xúc, kinh nghiệm, sự trải nghiệm để hướng tới nội dung bài học.
KIẾN THỨC MỚI	Kiến tạo kiến thức – kĩ năng: Hình thành kiến thức – kĩ năng mới trong bài học.
LUYỆN TẬP	Luyện tập – sáng tạo: Luyện tập, thực hành, sáng tạo dựa trên kiến thức, kĩ năng vừa được học.
VẬN DỤNG	Phân tích – đánh giá: Giới thiệu, chia sẻ cảm nhận, giao tiếp, nhận xét, rút kinh nghiệm sau luyện tập – sáng tạo để hoàn chỉnh kiến thức, kĩ năng mới.
	Vận dụng – phát triển: Vận dụng kiến thức, kĩ năng, sản phẩm vào thực tiễn cuộc sống và các hoạt động học tập tích hợp với <i>mĩ thuật</i> .

Các bài học trong SGK *Mĩ thuật 8* được biên soạn phù hợp với lứa tuổi HS lớp 8 đồng thời theo mạch nội dung của *Mĩ thuật* tạo hình, *Mĩ thuật* ứng dụng và tích hợp nội dung Lí luận và lịch sử *mĩ thuật*.

Với định hướng *phát triển phẩm chất và năng lực* cho HS, SGK *Mĩ thuật 8* theo Chương trình giáo dục phổ thông mới có một số điểm khác biệt căn bản so với SGK chú trọng *truyền thụ kiến thức* như sau:

SGK truyền thụ kiến thức	SGK theo định hướng phát triển năng lực
1. Theo bài học; 1 tiết/bài; 35 tiết.	1. Theo chủ đề; 2 tiết/bài; 35 tiết (kiến thức các bài học trong chủ đề liên quan đến nhau theo một tiến trình).
2. Kiến thức, kĩ năng kĩ thuật từng bài theo phân môn độc lập (<i>kiến thức kĩ thuật</i>).	2. Kiến thức, kĩ năng kĩ thuật nằm trong các chủ đề dựa trên sự liên kết các hình thức kĩ thuật (<i>kiến thức liên môn</i>).
3. Mục tiêu HS cần đạt dựa theo chuẩn kiến thức, kĩ năng, thái độ của từng bài học độc lập (<i>kiến thức đóng</i>).	3. Mục tiêu HS cần đạt theo mạch của chủ đề, có sự tích hợp với kiến thức, kĩ năng của các môn học khác. Do đó các năng lực hợp tác, sáng tạo, biểu đạt bằng tạo hình và ngôn ngữ được phát triển (<i>kiến thức mở</i>).
4. Phương pháp dạy học: GV hướng dẫn lí thuyết, HS thực hành theo, học thụ động (<i>GV là trung tâm</i>).	4. Phương pháp dạy học mở, dựa vào thực tế, dựa trên sự trải nghiệm để HS tự khám phá kiến thức qua các hoạt động kĩ thuật dưới sự hướng dẫn của GV (<i>HS là trung tâm</i>).
5. GV đánh giá kết quả học tập qua sản phẩm của HS (<i>đánh giá một chiều</i>).	5. Ngoài việc GV đánh giá kết quả hoạt động của HS thì HS còn được tự đánh giá và tham gia đánh giá lẫn nhau trong các hoạt động học tập để thúc đẩy các năng lực: Tự chủ và tự học, Hợp tác và giao tiếp, Giải quyết vấn đề và sáng tạo (<i>GV đánh giá, tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng</i>).

Nội dung SGK *Mĩ thuật 8* gồm 16 bài, được sắp xếp theo 6 chủ đề: *Nghệ thuật Hiện đại thế giới, Nghệ thuật Hiện đại Việt Nam, Mĩ thuật của các dân tộc thiểu số Việt Nam, Nội thất căn phòng, Mĩ thuật trong cuộc sống, Hướng nghiệp* và 2 hoạt động tổng kết cuối học kì I và cuối năm học. Mỗi bài học được tiến hành thông qua 5 hoạt động; ở từng hoạt động, HS sẽ được trải nghiệm một số nhiệm vụ học tập nhất định. Cụ thể như sau:

- Hoạt động *Quan sát – nhận thức*: HS có thể bắt đầu bài học bằng cách quan sát thực tế, tranh, ảnh, sản phẩm kĩ thuật hay trải nghiệm thực hành,...
- Hoạt động *Kiến tạo kiến thức – kĩ năng*: HS quan sát, trải nghiệm và tìm hiểu cách thực hiện để rút ra kiến thức, kĩ năng mới.
- Hoạt động *Luyện tập – sáng tạo*: HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành, sáng tạo sản phẩm, tác phẩm kĩ thuật cá nhân hoặc nhóm.
- Hoạt động *Phân tích – đánh giá*: HS tham gia trưng bày, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.
- Hoạt động *Vận dụng – phát triển*: HS củng cố, vận dụng hoặc kết nối kiến thức kĩ thuật với cuộc sống và với các môn học có liên quan.

Ma trận nội dung của SGK *Mĩ thuật 8* được thể hiện cụ thể trong bảng dưới đây:

Tên bài (1)	Nội dung (2)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực mĩ thuật) (3)	Yêu cầu cần đạt của bài học về năng lực, phẩm chất. (4)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (5)
Chủ đề: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI THẾ GIỚI				
Mục tiêu chủ đề:				
- Chỉ ra được đặc điểm của Mĩ thuật thời kì Ấn tượng. Kể được tên một vài tác phẩm tiêu biểu của họa sĩ Paul Gauguin, Van Gogh. - Phân tích, so sánh được sự tương đồng và khác biệt giữa hai tác phẩm cùng trường phái. - Vận dụng được phong cách, bút pháp của trường phái nghệ thuật Ấn tượng vào thực hành sáng tạo. - Có ý thức học hỏi phong cách sáng tác của các họa sĩ trong học tập và sáng tạo mĩ thuật.				
Bài 1: THIÊN NHIÊN TRONG TRANH CỦA HOẠ SĨ PAUL GAUGUIN	<i>Thực hành:</i> Mô phỏng tranh của họa sĩ Paul Gauguin với các nhân vật mới. <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS và tác phẩm của họa sĩ. <i>Thể loại:</i> Mĩ thuật tạo hình – Hội họa. <i>Chủ đề:</i> Nghệ thuật Hiện đại Việt Nam và thế giới.	Nhận biết được <i>phong cách, bút pháp, trường phái, cuộc đời và sự nghiệp của họa sĩ.</i>	- Nêu được khái quát về trường phái Ấn tượng; Tóm tắt được vài nét về cuộc đời họa sĩ Paul Gauguin; Phân tích được cách thể hiện màu sắc, ánh sáng và không gian trong tranh của họa sĩ và trong bài vẽ. - Mô phỏng được bức tranh theo phong cách của họa sĩ Paul Gauguin với các nhân vật mới. - Vận dụng cách thể hiện màu sắc, ánh sáng trong tranh của họa sĩ để sáng tạo được sản phẩm mĩ thuật phục vụ cuộc sống. - Có ý thức tìm hiểu tinh hoa mĩ thuật thế giới để làm giàu nền nghệ thuật dân tộc.	Tranh của họa sĩ Paul Gauguin.
Bài 2: NGHỆ THUẬT TRANH CẮT DÁN (COLLAGE ART)	<i>Thực hành:</i> Cắt dán chất liệu tổng hợp. <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS, tác phẩm của họa sĩ. <i>Thể loại:</i> Mĩ thuật tạo hình – Cắt dán. <i>Chủ đề:</i> Nghệ thuật Hiện đại Việt Nam và thế giới.	Nhận biết được <i>phong cách, bút pháp, trường phái, cuộc đời và sự nghiệp của họa sĩ.</i>	- Nêu được khái quát tiến trình phát triển, đặc điểm tác phẩm, tác giả tiêu biểu của trường phái Lập thể. Phân tích được sự đa dạng về hình ảnh, màu sắc trong tác phẩm của trường phái Lập thể và sản phẩm mĩ thuật. - Tạo được bức tranh cắt dán – Collage art, theo trường phái Lập thể từ những hình ảnh, màu sắc có sẵn trên vật liệu. - Vận dụng được cách tạo bức tranh cắt dán để làm các sản phẩm mĩ thuật khác từ vật liệu tái chế. - Chia sẻ được ý nghĩa và giá trị của việc sử dụng vật liệu tái chế, góp phần bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp.	Tranh cắt dán của họa sĩ.

Tên bài (1)	Nội dung (2)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực mỹ thuật) (3)	Yêu cầu cần đạt của bài học về năng lực, phẩm chất. (4)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (5)
Bài 3: TRANH CHÂN DUNG THEO TRƯỜNG PHÁI BIỂU HIỆN	– <i>Thực hành</i>: Vẽ chân dung theo trường phái Biểu hiện. – <i>Thảo luận</i>: Sản phẩm của HS và tác phẩm của họa sĩ. – <i>Thể loại</i>: Mỹ thuật tạo hình – Hội họa. – <i>Chủ đề</i>: Nghệ thuật Hiện đại Việt Nam và thế giới.	Nhận biết được <i>phong cách, bút pháp, trường phái Biểu hiện</i> .	– Nêu được tiến trình phát triển, đặc điểm tác phẩm, tác giả tiêu biểu của trường phái Biểu hiện. Phân tích được nét, màu biểu cảm trong tranh của họa sĩ thuộc trường phái Biểu hiện và sản phẩm mỹ thuật. – Vẽ được tranh chân dung với nét, màu thể hiện trạng thái cảm xúc của nhân vật theo trường phái Biểu hiện. – Sử dụng được nét, hình, màu trong tranh của trường phái Biểu hiện để vẽ chân dung người thân, bạn bè. – Tôn trọng sự khác biệt về cách thể hiện đặc điểm riêng bên ngoài và cảm xúc của người khác.	Tranh chân dung của các họa sĩ thuộc trường phái Biểu hiện.

Chủ đề: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI VIỆT NAM

Mục tiêu chủ đề:

- Chỉ ra được hình thức và đặc điểm của một số thể loại mỹ thuật Việt Nam Hiện đại.
- Tạo được sản phẩm mỹ thuật 2D, 3D với các chất liệu, hình thức khác nhau.
- Kể được tên một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của mỹ thuật Việt Nam Hiện đại.
- Chỉ ra được sự khác biệt giữa các hình thức mỹ thuật trong chủ đề.
- Nêu được cảm nhận về giá trị thẩm mỹ của tác phẩm mỹ thuật Việt Nam Hiện đại

Bài 4: NÉT ĐẶC TRƯNG TRONG TRANH SƠN MÀI VIỆT NAM	– <i>Thực hành</i>: Vẽ tranh kết hợp kỹ thuật gắn vỏ trứng. – <i>Thảo luận</i>: Sản phẩm của HS, tác phẩm của họa sĩ Nguyễn Gia Trí. – <i>Thể loại</i>: Mỹ thuật tạo hình – Hội họa. – <i>Chủ đề</i>: Nghệ thuật Hiện đại Việt Nam và thế giới.	Nhận biết được <i>phong cách, bút pháp, trường phái, cuộc đời và sự nghiệp của họa sĩ</i> .	– Nêu được khái quát về nghệ thuật tranh sơn mài Việt Nam. Tóm tắt được cuộc đời, sự nghiệp và đóng góp của họa sĩ Nguyễn Gia Trí cho nghệ thuật tranh sơn mài. Chỉ ra và phân tích được cách sử dụng vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm trong tranh. – Tạo được bức tranh có sử dụng vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm. – Vận dụng kỹ thuật gắn vỏ trứng để trang trí các sản phẩm mỹ thuật khác trong cuộc sống. – Xác định được trách nhiệm trong học tập, sáng tạo và phát huy giá trị văn hoá, nghệ thuật của dân tộc trong cuộc sống.	Tranh của họa sĩ Nguyễn Gia Trí.
--	--	---	---	----------------------------------

Tên bài (1)	Nội dung (2)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực kĩ thuật) (3)	Yêu cầu cần đạt của bài học về năng lực, phẩm chất. (4)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (5)
Bài 5: NÉT ĐẸP TRONG TRANH LỰA CỦA HOẠ SĨ NGUYỄN PHAN CHÁNH	– <i>Thực hành</i>: Vẽ mô phỏng tranh lựa bằng màu nước trên giấy. – <i>Thảo luận</i>: Sản phẩm của HS, tác phẩm của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh. – <i>Thể loại</i>: Mĩ thuật tạo hình – Hội họa. – <i>Chủ đề</i>: Nghệ thuật Hiện đại Việt Nam và thế giới.	Nhận biết được <i>phong cách, bút pháp, trường phái, cuộc đời và sự nghiệp của họa sĩ.</i>	– Nêu được khái quát về nghệ thuật tranh lựa Việt Nam. Tóm tắt được cuộc đời, sự nghiệp và nét đặc trưng trong tranh lựa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh. – Sử dụng cách vẽ màu nước để mô phỏng được bức tranh theo phong cách của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh. – Vận dụng được kĩ thuật vẽ màu nước để tạo một bức tranh. – Trân trọng, giữ gìn bản sắc và phát huy được giá trị, vẻ đẹp văn hoá, nghệ thuật của dân tộc trong học tập và sáng tạo.	Tranh lựa của họa sĩ Việt Nam.
Bài 6: TƯỢNG CHÂN DUNG NHÂN VẬT	– <i>Thực hành</i>: Nặn tượng chân dung nhân vật. – <i>Thảo luận</i>: Sản phẩm của HS, tác phẩm của họa sĩ. – <i>Thể loại</i>: Mĩ thuật tạo hình – Điêu khắc. – <i>Chủ đề</i>: Nghệ thuật Hiện đại Việt Nam và thế giới.	Nhận biết được <i>hình thức và các thể loại điêu khắc.</i>	– Nêu được khái quát về thành tựu, một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của điêu khắc hiện đại Việt Nam. Chỉ ra được cách tạo hình khối, chất cảm cho tượng chân dung nhân vật. – Tạo được tượng chân dung nhân vật có tỉ lệ hài hoà với hình mẫu bằng đất nặn. – Sử dụng được cách tạo khối, chất cảm cho tượng chân dung nhân vật em yêu thích. – Tôn trọng sự khác biệt về cách thể hiện đặc điểm riêng bên ngoài và cảm xúc của mỗi cá nhân trong cuộc sống.	Tranh lựa của họa sĩ Việt Nam.

Chủ đề: MĨ THUẬT CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

- Xác định được ý tưởng và cách tạo sản phẩm phù hợp với hình thức kĩ thuật.
- Vận dụng được nét đặc trưng về tạo hình trang trí của các dân tộc thiểu số vào thực hành sáng tạo sản phẩm.
- Chỉ ra được nét đặc trưng của hoạ tiết dân tộc thiểu số và ý tưởng sáng tạo trong sản phẩm, tác phẩm kĩ thuật.
- Phân tích được sự tương đồng và khác biệt giữa các sản phẩm thiết kế.
- Nhận định được đời sống văn hoá, xã hội thông qua hình ảnh trên di sản văn hoá nghệ thuật để có ý thức bảo tồn, phát triển đúng cách và hiệu quả.

Tên bài (1)	Nội dung (2)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực mĩ thuật) (3)	Yêu cầu cần đạt của bài học về năng lực, phẩm chất. (4)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (5)
Bài 7: TAO MẪU NỀN TRANG TRÍ VỚI HOA TIẾT DÂN TỘC THiểu SỐ VIỆT NAM	– <i>Thực hành</i>: In nền trang trí với hoạ tiết dân tộc thiểu số Việt Nam. – <i>Thảo luận</i>: Sản phẩm của HS, sản phẩm ứng dụng. – <i>Thể loại</i>: Mĩ thuật ứng dụng – Thời trang. – <i>Chủ đề</i>: Văn hoá – xã hội.	Nhận biết được: <i>hình tượng, biểu tượng; mĩ thuật truyền thống, kĩ năng liên môn.</i>	– Nhận biết được cách sắp xếp hoạ tiết, màu sắc trong mẫu vẽ vải của dân tộc thiểu số. – Tạo được khuôn in với hình hoạ tiết dân tộc thiểu số. – Sử dụng khuôn để in được nền trang trí theo nguyên lí lặp lại. – Chia sẻ được ý tưởng vận dụng, phát huy các giá trị văn hoá nghệ thuật truyền thống của dân tộc trong học tập và trong cuộc sống.	Hoạ tiết tiêu biểu của một số dân tộc thiểu số ở Việt Nam.
Bài 8: THIẾT KẾ TRANG PHỤC VỚI HOA TIẾT DÂN TỘC	– <i>Thực hành</i>: Tạo sản phẩm thời trang với nền trang trí hoạ tiết dân tộc thiểu số. – <i>Thảo luận</i>: Sản phẩm của HS. – <i>Thể loại</i>: Mĩ thuật ứng dụng – Thiết kế thời trang. – <i>Chủ đề</i>: Văn hoá – xã hội.	Nhận biết được <i>văn hoá nghệ thuật truyền thống, công năng, tiện ích, ngành nghề thiết kế thời trang.</i>	– Nhận biết được vẻ đẹp của hoạ tiết dân tộc, màu sắc hài hoà trong một sản phẩm thời trang. Nêu được cách tạo hình và thiết kế sản phẩm thời trang từ nền trang trí hoạ tiết dân tộc thiểu số. – Thiết kế được bộ trang phục với hoạ tiết dân tộc thiểu số. – Có ý tưởng và chia sẻ cách thiết kế thời trang từ những hoạ tiết dân tộc thiểu số. – Chỉ ra được trách nhiệm của cá nhân trong việc bảo tồn, phát triển di sản văn hoá dân tộc trong cuộc sống và trong học tập, sáng tạo.	Hình ảnh một số trang phục sử dụng hoạ tiết dân tộc.
Tổng kết học kì I: TRƯNG BÀY SẢN PHẨM MĨ THUẬT			– Chỉ ra được các yếu tố, nguyên lí tạo hình được vận dụng trong sản phẩm mĩ thuật. Nêu được tên và hình thức mĩ thuật đặc trưng của các bài trong học kì I. – Tạo và trưng bày được sản phẩm mĩ thuật của bài học yêu thích. – Đánh giá được kết quả học tập môn Mĩ thuật của bản thân và của bạn.	Sản phẩm của HS.

Tên bài (1)	Nội dung (2)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực mĩ thuật) (3)	Yêu cầu cần đạt của bài học về năng lực, phẩm chất. (4)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (5)
----------------	-----------------	---	---	--

Chủ đề: **NỘI THẤT CĂN PHÒNG**

Mục tiêu chủ đề:

- Chỉ ra được đặc điểm, cách tạo hình sản phẩm mĩ thuật và mô hình không gian nội thất.
- Tạo được phom dáng sản phẩm mĩ thuật nội thất và mô hình không gian một căn phòng.
- Phân tích, so sánh được sự tương đồng, khác biệt giữa hình khối và không gian trong sản phẩm mĩ thuật.
- Chia sẻ được nét đẹp văn hoá trong sản phẩm mĩ thuật.
- Tôn trọng sự khác biệt trong học tập và sáng tạo.

Bài 9: THIẾT KẾ SẢN PHẨM NỘI THẤT	– <i>Thực hành:</i> Tạo dáng sản phẩm nội thất từ hình khối cơ bản bằng giấy bìa. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS, sản phẩm ứng dụng. – <i>Thể loại:</i> Mĩ thuật ứng dụng – Hướng nghiệp. – <i>Chủ đề:</i> Nghệ thuật Hiện đại Việt Nam và thế giới.	Nhận biết được <i>công năng, tiện ích, ngành nghề thiết kế công nghiệp.</i>	– Phân tích được vẻ đẹp tạo hình và công năng sử dụng của sản phẩm mĩ thuật. Trình bày được ý tưởng và cách thiết kế tạo dáng sản phẩm nội thất. – Thiết kế được hình dáng sản phẩm nội thất từ giấy bìa. – Vận dụng được phương pháp sáng tạo từ bài học để thực hiện một mô hình sản phẩm nội thất. – Chia sẻ được trách nhiệm của cá nhân đối với việc sử dụng vật liệu để tiết kiệm và bảo vệ môi trường.	Hình ảnh sản phẩm nội thất.
Bài 10: THIẾT KẾ MÔ HÌNH CĂN PHÒNG	– <i>Thực hành:</i> Tạo mô hình nội thất căn phòng. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS, tác phẩm thiết kế. – <i>Thể loại:</i> Mĩ thuật ứng dụng – Thiết kế nội thất. – <i>Chủ đề:</i> Nghệ thuật Hiện đại Việt Nam và thế giới.	Nhận biết được <i>công năng, tiện ích, ngành nghề thiết kế nội thất, yếu tố chính, phụ, trung gian,...</i>	– Phân tích được sự hài hoà về hình khối và không gian trong sản phẩm mĩ thuật. Nêu được cách sắp xếp đồ vật tạo không gian nội thất phù hợp với chức năng của căn phòng. – Thiết kế được mô hình một không gian nội thất phù hợp với công năng sử dụng. – Vận dụng kiến thức và kĩ năng vào thiết kế mô hình không gian nội thất cho căn nhà của mình và người thân trong tương lai. – Có ý thức bản thân và nhắc nhở người xung quanh về việc giữ gìn, bảo quản đồ nội thất.	Hình ảnh thiết kế và mô hình nội thất căn phòng.

Tên bài (1)	Nội dung (2)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực mĩ thuật) (3)	Yêu cầu cần đạt của bài học về năng lực, phẩm chất. (4)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (5)
----------------	-----------------	---	---	--

Chủ đề: MĨ THUẬT TRONG CUỘC SỐNG

Mục tiêu chủ đề:

- Chỉ ra được vai trò, đặc điểm và vẻ đẹp của một số hình thức mĩ thuật trong học tập và cuộc sống.
- Tạo được sản phẩm mĩ thuật đúng phương pháp trong thực hành sáng tạo.
- Phân tích được nét đặc trưng và vai trò của các bài học trong sáng tạo mĩ thuật.
- Có ý thức kế thừa tinh hoa của các tác phẩm mĩ thuật trong học tập và sáng tạo.

Bài 11: TẠO HOA TIẾT TRANG TRÍ BẰNG CÁC CHẤM	– <i>Thực hành:</i> Vẽ hoa tiết trang trí bằng các chấm màu. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS và tác phẩm của họa sĩ. – <i>Thể loại:</i> Mĩ thuật tạo hình – Hội họa. – <i>Chủ đề:</i> Nghệ thuật Hiện đại Việt Nam và thế giới.	Nhận biết được <i>phong cách, bút pháp, trường phái, cuộc đời và sự nghiệp của họa sĩ.</i>	– Nhận biết được sự tương đồng và khác biệt của hoa tiết vẽ bằng chấm trong sản phẩm mĩ thuật và trong bài vẽ. Chỉ ra được phương thức chép và cách điệu hoa, lá bằng chấm màu để tạo hoa tiết trang trí. – Tạo được hoa tiết trang trí hình hoa, lá từ các chấm màu. – Vận dụng được kĩ thuật từ bài học vào những nội dung sáng tạo mĩ thuật khác. – Nêu được trách nhiệm, rèn luyện đức tính chăm chỉ trong học tập và cuộc sống.	Tác phẩm vẽ bằng chấm màu của họa sĩ.
Bài 12: TRANH TĨNH VẬT	– <i>Thực hành:</i> Vẽ các vật mẫu biến thể từ khối cơ bản trên mặt phẳng. – <i>Thảo luận:</i> Bài vẽ của HS, tranh tĩnh vật của họa sĩ. – <i>Thể loại:</i> Mĩ thuật tạo hình – Hội họa. – <i>Chủ đề:</i> Mĩ thuật trong cuộc sống.	Nhận biết được <i>yếu tố đậm nhạt, không gian và ngôn ngữ mĩ thuật trong bài vẽ.</i>	– Nhận biết được tỉ lệ, độ đậm nhạt, hình khối và không gian phức hợp trong bài vẽ. Nêu được cách vẽ nhóm mẫu vật có dạng khối trụ, khối cầu, khối lập phương bằng quan sát thực tế. – Vẽ và diễn tả được hình khối của đồ vật có tỉ lệ phù hợp với mẫu vật bằng bút chì. – Có khả năng vận dụng kĩ năng diễn tả các đồ vật, vật dụng trong các trường hợp khác ở trạng thái tĩnh. – Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của đồ vật và giá trị thẩm mĩ của tranh tĩnh vật trong cuộc sống.	Tác phẩm tĩnh vật của họa sĩ.



Tên bài (1)	Nội dung (2)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực kĩ thuật) (3)	Năng lực kĩ thuật (Các thành tố năng lực kĩ thuật) (4)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (5)
Bài 13: TRANH TRANG TRÍ VỚI MÀU TƯƠNG PHẢN	– <i>Thực hành</i>: Vẽ tranh trang trí với màu tương phản. – <i>Thảo luận</i>: Sản phẩm của HS và tác phẩm của họa sĩ. – <i>Thể loại</i>: Kĩ thuật ứng dụng – Trang trí. – <i>Chủ đề</i>: Nghệ thuật Hiện đại Việt Nam và thế giới.	Chỉ ra được <i>phong cách của trường phái kĩ thuật Dã thú</i> .	– Phân tích được nét, hình, màu tương phản trong tranh và trong bài vẽ. Chỉ ra được cách sử dụng màu tương phản tạo bức tranh trang trí. – Vẽ được bức tranh trang trí có màu sắc tươi vui, rực rỡ. – Áp dụng được kiến thức, kĩ năng tạo hiệu quả tranh có sắc thái tương phản. – Chia sẻ được giá trị thẩm mĩ của bức tranh có hoà sắc màu tương phản.	Tác phẩm của họa sĩ.
Bài 14: TRANH ÁP PHÍCH	– <i>Thực hành</i>: Vẽ tranh áp phích. – <i>Thảo luận</i>: Sản phẩm của HS, tranh áp phích. – <i>Thể loại</i>: Kĩ thuật tạo hình – Hội họa. – <i>Chủ đề</i>: Văn hoá – xã hội.	Nhận biết được <i>tính tượng trưng, tính biểu tượng trong tác phẩm kĩ thuật</i> .	– Nêu được giá trị của hình ảnh có tính tượng trưng, tính biểu tượng và cách sử dụng chữ, hình, màu trong áp phích. – Tạo được tranh áp phích về chủ đề văn hoá – xã hội. – Vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để vẽ được tranh áp phích với các chủ đề khác nhau. – Chia sẻ với người thân, bạn bè về trách nhiệm đối với các vấn đề văn hoá – xã hội được tuyên truyền, cổ động.	Tranh áp phích.

Chủ đề: **HƯỚNG NGHIỆP**

Mục tiêu chủ đề:

- Liệt kê, chỉ ra được cách thực hiện và giới thiệu những ngành nghề thuộc Kĩ thuật tạo hình.
- Tạo và thuyết trình được về các ngành nghề thuộc Kĩ thuật tạo hình bằng video clip hoặc hình thức nghệ thuật thị giác khác.
- Phân tích được vai trò, giá trị của Kĩ thuật tạo hình trong đời sống văn hoá, xã hội.
- Chia sẻ được về đặc thù lĩnh vực chuyên ngành yêu thích trong Kĩ thuật tạo hình.
- Có ý thức tìm hiểu, hỗ trợ bạn trong các lĩnh vực mình hiểu biết.

Tên bài (1)	Nội dung (2)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực mỹ thuật) (3)	Năng lực mỹ thuật (Các thành tố năng lực mỹ thuật) (4)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (5)
Bài 15: KHÁI QUÁT VỀ NGÀNH NGHỆ LIÊN QUAN ĐẾN MỸ THUẬT TẠO HÌNH	– <i>Thực hành</i>: Tạo Video/ file trình chiếu, truyện tranh,... – <i>Thảo luận</i>: Sản phẩm của HS. – <i>Thể loại</i>: Mỹ thuật ứng dụng – Video Art,... – <i>Chủ đề</i>: Mỹ thuật tạo hình và ngành nghệ.	Nhận biết được <i>các ngành nghề Mỹ thuật tạo hình.</i>	– Chỉ ra được vai trò, hình thức thể hiện của một số ngành nghề Mỹ thuật tạo hình và liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình. – Biết cách tìm hiểu, nghiên cứu các ngành nghề và các vấn đề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình và làm được sản phẩm báo cáo kết quả. – Sử dụng kiến thức từ bài học để đưa ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp tương lai của bản thân. – Chia sẻ được về ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình có tiềm năng phát triển trong tương lai.	Video/ hình ảnh trình chiếu,... về Mỹ thuật tạo hình và ngành nghệ.
Bài 16: ĐẶC TRƯNG CỦA MỘT SỐ NGHỆ LIÊN QUAN ĐẾN MỸ THUẬT TẠO HÌNH	– <i>Thực hành</i>: Tạo Video/ file trình chiếu,... – <i>Thảo luận</i>: Sản phẩm của HS. – <i>Thể loại</i>: Mỹ thuật ứng dụng – Video Art,... – <i>Chủ đề</i>: Mỹ thuật tạo hình và ngành nghệ.	Nhận biết được <i>sản phẩm, hình ảnh của các ngành nghề Mỹ thuật tạo hình.</i>	– Phân tích, so sánh và nêu được các yếu tố đặc trưng của một số nghệ liên quan đến Mỹ thuật tạo hình. – Tạo được sản phẩm giới thiệu về các yếu tố đặc trưng của một số nghệ liên quan đến Mỹ thuật tạo hình. – Chia sẻ được về ngành nghề Mỹ thuật tạo hình có tiềm năng phát triển trong tương lai.	Tư liệu sản phẩm, hình ảnh ngành nghệ liên quan đến Mỹ thuật tạo hình.
Tổng kết năm học: TRƯNG BÀY SẢN PHẨM MỸ THUẬT			– Chỉ ra được nét đặc trưng về ngôn ngữ tạo hình của sản phẩm mỹ thuật và nêu được tên của các hình thức mỹ thuật đã học trong năm ở lớp 8. – Tạo được không gian trưng bày sản phẩm mỹ thuật phù hợp. – Đánh giá được kết quả học tập môn Mỹ thuật của bản thân và của bạn.	Sản phẩm của các bài học trong năm học.

2.2.2. Một số chủ đề/bài học đặc trưng trong môn Mỹ thuật lớp 8

Những chủ đề được định hướng trong Chương trình Mỹ thuật lớp 8 là sự khác biệt rõ nhất của SGK Mỹ thuật mới so với SGK Mỹ thuật hiện hành.

Sau đây là một số bài học đặc trưng trong SGK *Mỹ thuật* 8:

Bài 1: THIÊN NHIÊN TRONG TRANH CỦA HOẠ SĨ PAUL GAUGUIN

MỤC TIÊU BÀI HỌC

- Nêu được khái quát về trường phái Ấn tượng; Tóm tắt được vài nét về cuộc đời họa sĩ Paul Gauguin (Pôn Gô-ganh); Phân tích được cách thể hiện màu sắc, ánh sáng và không gian trong tranh của họa sĩ và trong bài vẽ.
- Mô phỏng được bức tranh theo phong cách của họa sĩ Paul Gauguin với các nhân vật mới.
- Vận dụng được cách thể hiện màu sắc, ánh sáng trong tranh của họa sĩ để sáng tạo sản phẩm mỹ thuật phục vụ cuộc sống.
- Có ý thức tìm hiểu tinh hoa mỹ thuật thế giới để làm giàu nền nghệ thuật dân tộc.

Đây là dạng bài học tích hợp Lí luận và lịch sử mỹ thuật. Với bài học này, HS vừa mô phỏng lại tác phẩm của họa sĩ vừa sáng tạo thêm hình tượng mới trên nền tảng mỹ thuật kinh điển của hội họa Ấn tượng, được tìm hiểu về phong cách, màu sắc và cách diễn tả không gian, ánh sáng trong tác phẩm của họa sĩ nói riêng và về chủ nghĩa Ấn tượng cùng một số tác phẩm, tác giả tiêu biểu của trường phái.

CHỦ ĐỀ

Nghệ thuật Hiện đại thế giới

Bài 1 THIÊN NHIÊN TRONG TRANH CỦA HOẠ SĨ PAUL GAUGUIN

YÊU CẦU CHUNG

- Nêu được khái quát về trường phái Ấn tượng; Tóm tắt được vài nét về cuộc đời họa sĩ Paul Gauguin (Pôn Gô-ganh); Phân tích được cách thể hiện màu sắc, ánh sáng và không gian trong tranh của họa sĩ và trong bài vẽ.
- Mô phỏng được bức tranh theo phong cách của họa sĩ Paul Gauguin với các nhân vật mới.
- Vận dụng được cách thể hiện màu sắc, ánh sáng trong tranh của họa sĩ để sáng tạo sản phẩm mỹ thuật phục vụ cuộc sống.
- Có ý thức tìm hiểu tinh hoa mỹ thuật thế giới để làm giàu nền nghệ thuật dân tộc.

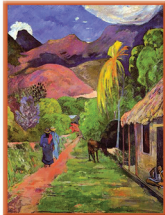
CHUẨN BỊ

Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, tranh của họa sĩ Paul Gauguin.

1 Quan sát – nhận thức về tranh của họa sĩ

Quan sát hình và cho biết:

- Cảnh vật trong tranh.
- Cách diễn tả hình mảng, màu sắc, đậm nhạt.
- Ánh sáng và không gian trong tranh.

1. Paul Gauguin, Sacred spring (Dây-crit Xơ-prinh), 1894, sơn dầu, 74cm x 100cm.

2. Paul Gauguin, Road in Tahiti (Rót in Ta-hi-ti), 1891, sơn dầu.

Paul Gauguin (1848 – 1903) là họa sĩ người Pháp thuộc trường phái Hậu Ấn tượng. Ông nổi tiếng với các bức tranh vẽ về con người và cảnh vật trên đảo Tahiti. Tranh của Paul Gauguin thường sử dụng những mảng màu nguyên tươi, rực rỡ, đầy chất tượng trưng và biểu cảm. Các tác phẩm tiêu biểu của ông là: *Where do we come from? What are we? Where are we going?* (Goe đu guy cam pha-ram? Oát a guy? Goe a guy gâu-ih?), *Sacred spring, Tahitian women* (Ta-hi-sơn gư-a-môn)...

2 Cách vẽ tranh theo tác phẩm của họa sĩ

Quan sát hình và chỉ ra cách vẽ tranh theo tác phẩm của họa sĩ.




3. Paul Gauguin, Tahitian pastorate (Ta-hi-sơn Pát-tơ-rơ), 1896, sơn dầu.




5. Paul Gauguin, Tahitian pastorate (Ta-hi-sơn Pát-tơ-rơ), 1896, sơn dầu.

6. Paul Gauguin, Tahitian pastorate (Ta-hi-sơn Pát-tơ-rơ), 1896, sơn dầu.

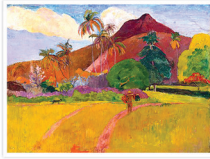
1. Vẽ phác hình dựa theo cảnh vật trong tranh mẫu.
2. Vẽ nhân vật mới cho bức tranh.
3. Vẽ màu khái quát theo đậm nhạt của tranh mẫu.
4. Vẽ màu chi tiết cho cảnh vật chính. Hoàn thiện và đặt tên mới cho bức tranh.

Thay đổi hình ảnh nhân vật của tranh mẫu có thể tạo được ý tưởng mới cho bức tranh theo phong cách của họa sĩ.

3 Vẽ tranh theo tác phẩm của họa sĩ Paul Gauguin

Lựa chọn bức tranh yêu thích của họa sĩ Paul Gauguin, tưởng tượng nhân vật mới trong tranh đó và thực hiện theo hướng dẫn.

Hình tham khảo:



1



2



3

1. Paul Gauguin, Tahitian mountains (Ta-hi-sơn-mao-tôn), 1891, sơn dầu, 73cm x 93cm.
2. Paul Gauguin, A seashore (Tổ-si-sô), 1887, sơn dầu.
3. Paul Gauguin, Landscape at Arles (Len-xếp-đất-A-lơ), 1888, sơn dầu, 72,5cm x 92cm.

Sản phẩm của học sinh:



1



2



3

1. Báo Lâm (Quảng Ngãi), Mô phỏng tranh Bến bờ biển, Gauguin, màu nước.
2. Thanh Bình (Bắc Ninh), Mô phỏng tranh Gauguin, sáp màu.
3. Nhà Kỳ (Hoà Bình), Mô phỏng tranh Phụ nữ Tahiti, sáp màu.

8

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Nêu cảm nhận và phân tích về:

- + Bài vẽ em ấn tượng.
- + Cảnh vật, không gian và con người.
- + Cách diễn tả hình mảng, đậm nhạt.
- + Hoà sắc trong bài vẽ.
- + Ý tưởng điều chỉnh để bài vẽ gần hơn với phong cách của họa sĩ.

Em học tập được điều gì khi thể hiện bài vẽ theo phong cách của họa sĩ Paul Gauguin?

5 Tìm hiểu tác phẩm hội họa của trường phái Ấn tượng

Quan sát tranh để nhận biết thêm một số tác phẩm hội họa của trường phái Ấn tượng.



1



2



3

1. Claude Monet (Clôt Mô-nê), Impression, soleil levant (Ấm-pret-sơn, xô-lây-le-van), 1872, sơn dầu, 48cm x 63cm.
2. Edgar Degas (Êt-ga-Đê-ga), Ballet scene (Ba-lê-sin), 1879, sơn dầu.
3. Vincent Van Gogh (Vinh-xen Van Gốc), A wheatfield with cypresses (Ấp-giấy-phê, giấy-sai-pra-sít), 1889, sơn dầu, 73cm x 93,4cm.

Trường phái Ấn tượng là một khuynh hướng hội họa ra đời và phát triển vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX. Trường phái Ấn tượng thường tập trung diễn tả vẻ đẹp hiện thực của cuộc sống dưới tác động của ánh sáng bằng những màu sắc tươi sáng và nét vẽ ngắn, ít chú trọng đến hình thể của các đối tượng. Họa sĩ Claude Monet được xem là một trong những người sáng lập và phát triển trường phái Ấn tượng. Tác phẩm Ấn tượng, mặt trời mọc của ông chính là khởi nguồn cho tên gọi của trường phái này. Tiếp nối và phát triển từ trường phái Ấn tượng, trường phái Hậu Ấn tượng lại có xu hướng chú trọng hơn đến yếu tố hình và có phong cách biểu đạt rất đa dạng, thể hiện rõ đặc điểm, cá tính sáng tạo riêng của mỗi họa sĩ. Tiêu biểu là họa sĩ Gauguin với tác phẩm Where do we come from? What are we? Where are we going?; Vincent Van Gogh với tác phẩm Starry night (Xta-ry nai), Paul Cezanne với tác phẩm Still life with basket (Xta-lai giấy bát-xít),...

9

Bài 2: NGHỆ THUẬT TRANH CẮT DÁN (COLLAGE ART)

MỤC TIÊU BÀI HỌC

- Nêu được khái quát tiến trình phát triển, đặc điểm tác phẩm, tác giả tiêu biểu của trường phái Lập thể. Phân tích được sự đa dạng về hình ảnh, màu sắc trong tác phẩm của trường phái Lập thể và sản phẩm mỹ thuật.
- Tạo được bức tranh cắt dán (Collage art) theo trường phái Lập thể từ những hình ảnh, màu sắc có sẵn trên vật liệu.
- Vận dụng được cách tạo bức tranh cắt dán để làm các sản phẩm mỹ thuật khác từ vật liệu tái chế.
- Chia sẻ được ý nghĩa và giá trị của việc sử dụng vật liệu tái chế, góp phần bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp.

Bài *Nghệ thuật tranh cắt dán* cũng thuộc dạng bài tích hợp Lí luận và lịch sử mỹ thuật, với việc lồng ghép, tích hợp một số nội dung khái quát về trường phái nghệ thuật Lập thể. Bài học được bắt đầu bằng việc quan sát các bức tranh cắt dán thuộc thể loại tranh Collage art của hai họa sĩ nổi tiếng Pablo Picasso và Georges Braque. Các hoạt động mỹ thuật trong bài khuyến khích HS sử dụng các vật liệu, hình ảnh tìm được ở xung quanh, cắt dán thành một tác phẩm nghệ thuật. Từ đó, HS cảm nhận được sự phong phú, đa dạng của yếu tố mỹ thuật

trong nghệ thuật tạo hình, nhận biết ngôn ngữ của hình, mảng, đậm nhạt, màu sắc trong nghệ thuật tạo hình nói chung và chủ nghĩa Lập thể nói riêng. Đồng thời, với việc tích hợp nội dung Lí luận và lịch sử mỹ thuật, bài học giúp HS nhận biết về một số tác phẩm, tác giả tiêu biểu của trường phái Lập thể.

Bài 2 NGHỆ THUẬT TRANH CẮT DÁN (COLLAGE ART)

Yêu cầu cần đạt

- Nêu được khái quát tiến trình phát triển, đặc điểm tác phẩm, tác giả tiêu biểu của trường phái Lập thể. Phân tích được sự đa dạng về hình ảnh, màu sắc trong tác phẩm của trường phái Lập thể và sản phẩm mỹ thuật.
- Tạo được bức tranh cắt dán – Collage art (Cổ-lát-át) theo trường phái Lập thể từ những hình ảnh, màu sắc có sẵn trên vật liệu.
- Vận dụng được cách tạo bức tranh cắt dán để làm các sản phẩm mỹ thuật khác từ vật liệu tái chế.
- Chia sẻ được ý nghĩa và giá trị của việc sử dụng vật liệu tái chế, góp phần bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp.

CHUẨN BỊ

Giấy vẽ, giấy màu, giấy báo, giấy dán, kéo, tác phẩm của họa sĩ Pablo Picasso.

1 Quan sát – nhận thức về tranh cắt dán của họa sĩ

Quan sát tranh và cho biết:

- Các hình ảnh và cách sắp xếp hình trong mỗi bức tranh.
- Cách thể hiện không gian của mỗi bức tranh.
- Vật liệu tạo nên mỗi bức tranh.



1. Pablo Picasso (Páp-lô P-rát-xô),
Femmes à leur toilette (Phụ nữ ở phòng tắm),
1937 – 1938, cắt dán giấy, 290cm x 448cm.



2. Georges Braque (Giôóc-giơ Bra-kê), Guitar
"Program statue d'épouvante" (Giả-tư-phô-giơ-ma-si-tu-dô-pô-van-hê), 1913, than, giấy cắt dán và màu gouache, 73cm x 100cm.

Nghệ thuật Collage art là hình thức sáng tạo tranh bằng cách kết hợp các hình ảnh cắt dán từ các đối tượng, chất liệu khác nhau, ghép lại theo ý tưởng của họa sĩ. Tranh cắt dán (Collage art) được họa sĩ Georges Braque thể nghiệm từ năm 1913, sau đó được họa sĩ Picasso phát triển. Các tác phẩm tranh cắt dán nổi tiếng là: Guitar "Program statue d'épouvante", Woman with a guitar,... (Georges Braque); Femmes à leur toilette, The guitar,... (Pablo Picasso).

10

2 Cách tạo bức tranh dựa vào hình ảnh, màu sắc trên các vật liệu có sẵn

Quan sát hình và chỉ ra cách tạo bức tranh từ hình ảnh, màu sắc trên các vật liệu có sẵn.



1



2



3



4

1. Tìm ý tưởng và lựa chọn hình ảnh, vật liệu tạo bức tranh.
2. Cắt hình ảnh, vật liệu phù hợp với ý tưởng bức tranh.
3. Sắp xếp và dán các hình ảnh cắt thể hiện ý tưởng sáng tạo.
4. Tạo thêm chi tiết làm điểm nhấn thể hiện rõ nội dung bức tranh.

Bức tranh được cắt dán từ những hình ảnh trên các vật liệu khác nhau theo hình thức thể hiện của trường phái Lập thể là nghệ thuật tranh cắt dán (Collage art).

11

3 Tạo bức tranh theo hình thức Collage art

- Lựa chọn các loại vật liệu có hình ảnh, màu sắc.
- Xây dựng ý tưởng, bố cục sơ bộ và thực hiện theo hướng dẫn.

Hình tham khảo:



1



2



3

1. Georges Braque, Glass carafe and newspapers
(Glas-cáp-en-ni-u-spây-pô-l), 1914, phân, than, giấy cắt dán và sơn dầu, 62,5cm x 28cm.

2. Pablo Picasso, The guitar (Đô-Ghi-ta), 1913, cắt dán giấy, mực, phân, than và bút chì, 66,4cm x 49,6cm.

3. Pablo Picasso, Bottle of suze (Bô-t-lô-ôp-sua), 1912, cắt dán giấy, bột màu và than, 65,4cm x 50,2cm.

Sản phẩm của học sinh:



1



2

1. Khánh Vy (Bắc Ninh), Sách, cắt dán giấy.
2. Khánh Huyền (Hà Nội), Bàn nhôc, cắt dán giấy, báo và màu chì.

12

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận và phân tích về:
 - + Sản phẩm em ấn tượng.
 - + Nội dung thể hiện trong tranh.
 - + Cách kết hợp các hình ảnh để tạo bức tranh.
 - + Hình ảnh chính trong bức tranh.
 - + Vật liệu sử dụng trong tranh.
 - + Ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm gần hơn với tranh của họa sĩ thuộc trường phái Lập thể.
- Chia sẻ điều em biết về họa sĩ thuộc trường phái Lập thể.

5 Tìm hiểu tác phẩm, tác giả tiêu biểu của trường phái Lập thể

Quan sát tranh và tìm hiểu thêm để nhận biết về một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của trường phái Lập thể.



1



2



3

1. Georges Braque, Woman with a guitar
(Gua-mi-nh giết a ghi-ta), 1913, than và sơn dầu, 130cm x 73cm.
2. Fernand Leger, Woman with a cat
(Gua-mi-nh giết a két), 1921, sơn dầu, 130,5cm x 89,5cm.
3. Pablo Picasso, Guernica (Gô-ni-ca), 1937, sơn dầu, 349cm x 776cm.

Trường phái Lập thể ra đời khoảng những năm 1906 tại Paris (Pa-ri). Pháp do họa sĩ Georges Braque, Pablo Picasso khởi xướng và cùng với Fernand Leger là những tác giả tiêu biểu.

Tranh theo trường phái Lập thể chịu ảnh hưởng của các họa sĩ Hậu Ấn tượng. Các họa sĩ trường phái Lập thể đã tìm cách diễn tả mọi không gian thuộc vào bề ngoài của đối tượng miêu tả ở một góc nhìn mà tập trung phân tích, giản lược hoá hình thể ở những góc nhìn khác nhau bằng những hình ki hí, những khối hình lập phương, tam giác, hình ống trong sáng tạo.

Các tác giả và tác phẩm tiêu biểu cho trường phái này là: Picasso với Les Femmes d'Alger (Olivier de la Rue), Les Femmes d'Alger (Olivier de la Rue), Georges Braque với Woman with guitar, The Pedestal Table (Đô-Pê-đô-xô),..., Fernand Leger (Phê-răng Lê-giê) với Woman with a book (Gua-mi-nh giết a két), Woman with a cat,...

13

Bài 4: NÉT ĐẶC TRƯNG TRONG TRANH SƠN MÀI

MỤC TIÊU BÀI HỌC

- Nêu được khái quát về nghệ thuật tranh sơn mài Việt Nam. Tóm tắt được cuộc đời, sự nghiệp và đóng góp của họa sĩ Nguyễn Gia Trí cho nghệ thuật tranh sơn mài. Chỉ ra và phân tích được cách sử dụng vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm trong tranh.
- Tạo được bức tranh có sử dụng vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm.
- Vận dụng được kĩ thuật gắn vỏ trứng để trang trí các sản phẩm mỹ thuật khác trong cuộc sống.
- Xác định được trách nhiệm trong học tập, sáng tạo và phát huy giá trị văn hoá, nghệ thuật của dân tộc trong cuộc sống.

Bài học này sẽ giới thiệu và hướng dẫn HS thể hiện một bức tranh có kết hợp với chất liệu vỏ trứng để tạo hình, màu trong tác phẩm mỹ thuật, giúp HS được trải nghiệm kĩ thuật sử dụng vỏ trứng trong sáng tác tranh sơn mài của Việt Nam. Bài học còn giúp HS nhận biết một số tác giả, tác phẩm, tiêu biểu của Nghệ thuật Hiện đại Việt Nam; trong đó, đặc biệt là họa sĩ Nguyễn Gia Trí – một trong những họa sĩ có đóng góp lớn cho nghệ thuật tạo hình của dân tộc.

CHỦ ĐỀ Nghệ thuật Hiện đại Việt Nam

Bài 4: NÉT ĐẶC TRƯNG TRONG TRANH SƠN MÀI VIỆT NAM

Chuẩn bị

– Nêu được khái quát về nghệ thuật tranh sơn mài Việt Nam. Tóm tắt được cuộc đời, sự nghiệp và đóng góp của họa sĩ Nguyễn Gia Trí cho nghệ thuật tranh sơn mài. Chỉ ra và phân tích được cách sử dụng vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm trong tranh.

– Tạo được bức tranh có sử dụng vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm.

– Vận dụng kĩ thuật gắn vỏ trứng để trang trí các sản phẩm mỹ thuật khác trong cuộc sống.

– Xác định được trách nhiệm trong học tập, sáng tạo và phát huy giá trị văn hoá, nghệ thuật của dân tộc trong cuộc sống.

1 Quan sát – nhận thức về nét đặc trưng của tranh sơn mài Việt Nam

Quan sát một số tác phẩm tranh sơn mài Việt Nam và cho biết:

- Đề tài của mỗi bức tranh.
- Hoà sắc của bức tranh.
- Chất liệu và kĩ thuật tạo bức tranh.

Nghệ thuật sơn mài đã xuất hiện tại Việt Nam từ khá lâu (trước Công nguyên) nhưng tranh sơn mài chỉ thực sự được phổ biến ở thời kì Mỹ thuật Hiện đại Việt Nam cũng với sự ra đời và phát triển của Trường Mỹ thuật Đông Dương. Ngoài những chất liệu truyền thống như vàng, bạc, son, then, nhiều họa sĩ đã tìm tòi, kết hợp, thử nghiệm những chất liệu độc đáo như vỏ trứng, vỏ ốc... và đưa vào tranh sơn mài, tạo nên những tác phẩm giá trị mang bản sắc riêng của hội họa Việt Nam. Một số tác phẩm và tác giả tiêu biểu của tranh sơn mài hiện đại Việt Nam là: *Tát nước đồng chiêm* (Trần Văn Cẩn), *Nhà một chiều Tây Bắc* (Phan Kế An), *Điều mùa cổ* (Nguyễn Tư Nghiêm), *Kết nạp Đảng ở Điện Biên Phủ* (Nguyễn Sáng)...

1. Nguyễn Tư Nghiêm, *Điều mùa cổ*, 1970, sơn mài.
2. Nguyễn Sáng, *Kết nạp Đảng ở Điện Biên Phủ*, sơn mài, 112,3cm x 180cm.

Ảnh: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam

2 Cách tạo tranh kết hợp kĩ thuật gắn vỏ trứng

Quan sát và chỉ ra cách tạo bức tranh có hình, màu từ vỏ trứng.

1. Xác định bố cục và vẽ hình cần thể hiện.

2. Bôi keo và gắn vỏ trứng để tạo màu cho các mảng hình khác.

3. Vẽ màu nền, hoàn thiện sản phẩm.

Sử dụng vỏ trứng để tạo hình và màu là một trong những đặc trưng về kĩ thuật thể hiện của tranh sơn mài Việt Nam.

3 Tạo bức tranh kết hợp gắn vỏ trứng

Xác định hình sẽ thể hiện trong tranh và thực hiện theo hướng dẫn.
Gợi ý cách gắn vỏ trứng:

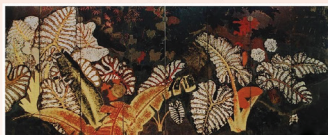
Bôi keo vào
màng hình cần
dán vỏ trứng

Đặt vỏ trứng
lên màng hình
đã bôi keo

Dùng ngón tay ấn
nhẹ để vỏ trứng
đính đều xuống
màng hình.

Dùng vỏ chai lăn
đều lên phần hình
đã gắn trứng.

Hình tham khảo: Tranh có sử dụng vật liệu vỏ trứng.



1. Nguyễn Gia Trí, Bình phong Phong cảnh, 1939, sơn mài, 159cm x 400cm.



2. Phạm Hậu, Gió mùa hạ, 1940, sơn mài, 67,7cm x 149cm.

Sản phẩm của học sinh:



1



2



3

1. Hà Lê (Nghệ An), Hoa, vỏ trứng và màu gouache trên bìa.
2. Thu Lê (Hà Nội), Cây nấm, vỏ trứng và màu gouache trên bìa.
3. Mỹ Hoà (Thừa Thiên Huế), Tĩnh vật, vỏ trứng và màu gouache trên bìa.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận và phân tích về:
 - + Bức tranh em yêu thích.
 - + Hình và hoà sắc trong tranh.
 - + Kỹ thuật gắn vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm.
 - + Ý tưởng điều chỉnh để bức tranh hoàn thiện hơn.
- Kể tên bức tranh sơn mài mà em biết.

5 Giới thiệu tác phẩm và tác giả Nguyễn Gia Trí

Họa sĩ Nguyễn Gia Trí
(1908 – 1993)

Họa sĩ Nguyễn Gia Trí (1908 – 1993), quê tại huyện Chương Mỹ, Hà Nội, tốt nghiệp Trường Mỹ thuật Đông Dương khoá VII (1931 – 1936). Ông là một trong những họa sĩ tiên phong, chuyển thể sơn ta thành chất liệu sáng tác trong hội họa và đặc biệt đã thành công trong việc sử dụng vỏ trứng để tạo màu, đậm nhạt, chất cảm trong tranh sơn mài. Họa sĩ đã để lại một di sản giá trị cho nghệ thuật tạo hình hiện đại Việt Nam như *Thiếu nữ bên cây phượng*, *Thiếu nữ bên bô sen*, *Vườn xuân Trung Nam Bắc*, *Bình phong Thiếu nữ trong vườn* – *Phong cảnh*...



Nguyễn Gia Trí, Vườn xuân Trung Nam Bắc, sơn mài.

Bài 15: KHÁI QUÁT VỀ NGÀNH NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MĨ THUẬT TẠO HÌNH

MỤC TIÊU BÀI HỌC

- Chỉ ra được vai trò, hình thức thể hiện của một số ngành nghề Mỹ thuật tạo hình và liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình.
- Biết cách tìm hiểu, nghiên cứu các ngành nghề và các vấn đề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình và làm được sản phẩm báo cáo kết quả.
- Sử dụng được kiến thức từ bài học để đưa ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp tương lai của bản thân.
- Chia sẻ được về ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình có tiềm năng phát triển trong tương lai.

Chủ đề hướng nghiệp là một nội dung mới của SGK *Mĩ thuật 8*. Các bài học của chủ đề này giới thiệu một cách khái quát về các ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình, giúp HS bước đầu có những hiểu biết cơ bản về các ngành nghề đó và có ý thức xác định được thể mạnh của cá nhân để định hướng việc học tập phù hợp với dự định nghề nghiệp tương lai của bản thân. Bài học khuyến khích HS chủ động, tự chủ tìm kiếm kiến thức, cách trình bày sáng tạo sản phẩm của nhóm, qua đó phát triển năng lực của các em một cách hiệu quả.

CHỦ ĐỀ

Hướng nghiệp

Bài 15 KHÁI QUÁT VỀ NGÀNH NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MĨ THUẬT TẠO HÌNH

Yêu cầu cần đạt

- Chỉ ra được vai trò, hình thức thể hiện của một số ngành nghề Mĩ thuật tạo hình và liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.
- Biết cách tìm hiểu, nghiên cứu các ngành nghề và các vấn đề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình và làm được sản phẩm báo cáo kết quả.
- Sử dụng kiến thức từ bài học để đưa ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp tương lai của bản thân.
- Chia sẻ được về ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình có tiềm năng phát triển trong tương lai.

CHUẨN BỊ

Giấy vẽ, bút chì, hình ảnh liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.

1 Quan sát – nhận thức về các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình

Quan sát hình và thực hiện yêu cầu:

- Nêu tên một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.
- Kể tên những nghề mà em biết.

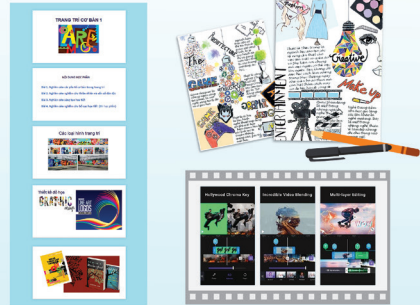


Các ngành liên quan đến Mĩ thuật tạo hình gồm có: Hội họa; Điêu khắc; Đồ họa; Li luận, lịch sử và phê bình mĩ thuật; Giáo dục mĩ thuật. Trong mỗi ngành lại có nhiều nghề. Cụ thể là: Hội họa gồm họa sĩ sáng tác tranh, họa sĩ thiết kế phim, họa sĩ phim hoạt hình,...; Điêu khắc gồm nhà điêu khắc tượng, nhà điêu khắc phục chế tượng, nhà thiết kế và tạo hình nhân vật rối; Đồ họa gồm họa sĩ sáng tác tranh in, họa sĩ sáng tác truyện tranh; Giáo dục mĩ thuật gồm giảng viên, giáo viên,...

64

2 Cách tạo sản phẩm giới thiệu ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình

Quan sát để nhận biết một số cách tạo sản phẩm giới thiệu ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.



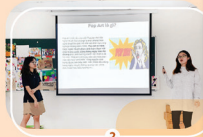
- Xác định nội dung của sản phẩm. Nội dung sản phẩm thể hiện được tên các nhóm ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình. Mỗi nhóm ngành có từ 1 – 3 nghề.
- Xác định hình thức sản phẩm (lập sơ đồ tư duy, viết bài giới thiệu, làm PowerPoint, làm video clip, làm Poster).
- Hoàn thiện sản phẩm. Hình thức sản phẩm kết hợp hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình. Lựa chọn hoặc sáng tạo hình ảnh có tính nhận diện ngành nghề.

Có thể giới thiệu ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình thông qua các hình thức như PowerPoint trình chiếu, bài viết giới thiệu nội dung và hình ảnh, video,...

65

3 Thực hiện sản phẩm giới thiệu các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình

- Lập nhóm và lựa chọn hình thức giới thiệu ngành nghề.
- Thực hiện tạo sản phẩm giới thiệu ngành nghề.



Lưu ý

Sản phẩm cần đáp ứng các tiêu chí đánh giá về nội dung và hình thức.

66

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Nêu ý kiến và phân tích về:

- Tính chính xác, hợp lý của nội dung giới thiệu các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.
- Tính thẩm mỹ của sản phẩm giới thiệu:
 - + Sự kết hợp giữa kênh hình và kênh chữ.
 - + Cách sử dụng đường nét, màu sắc trong sản phẩm.
 - + Những khó khăn và thuận lợi trong quá trình thực hiện sản phẩm.
 - + Những thể mạnh mà em và nhóm có trong quá trình thực hiện sản phẩm.
 - + Những hạn chế mà em và nhóm phải khắc phục trong quá trình thực hiện sản phẩm.
- Chia sẻ về mong muốn nghề nghiệp tương lai của em.

5 Tìm hiểu vai trò của Mĩ thuật tạo hình trong đời sống văn hoá – xã hội

Đọc thông tin để nhận biết thêm về vai trò của Mĩ thuật tạo hình trong đời sống văn hoá – xã hội.

Mĩ thuật tạo hình với hình thức biểu đạt đặc trưng như hội họa, điêu khắc, đồ họa tranh in,... nhằm phục vụ nhu cầu thẩm mỹ, tinh thần của con người. Các ngành nghề có liên quan đến Mĩ thuật tạo hình góp phần nâng cao giá trị đời sống vật chất, tinh thần và làm đẹp thêm cho môi trường sống, hướng con người đến những giá trị Chân – Thiện – Mĩ.



Ảnh: Bảo tàng Mĩ thuật Việt Nam

Các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình bao gồm những hình thức đặc trưng như: vẽ tranh, làm điêu khắc, phê bình mĩ thuật, dạy mĩ thuật, thuyết minh trong bảo tàng, giám tuyển nghệ thuật, vẽ bối cảnh phim, làm đạo cụ,...

67

Nhìn chung, trong SGK *Mĩ thuật 8*, nội dung, hình thức thể hiện trong mỗi chủ đề hay mỗi bài học được thiết kế phong phú, đa dạng; chất liệu thể hiện trong các bài học tương đối thông dụng, có thể tìm được ở mọi vùng miền trên cả nước. Vì vậy, GV sẽ rất thuận tiện trong việc thiết kế bài giảng theo điều kiện thực tế và năng lực của HS; đồng thời HS sẽ có cơ hội được trải nghiệm, khám phá các bài học với nhiều hình thức như vẽ, nặn, in, tạo hình 3D,... được tiếp nhận thêm nhiều kiến thức về mỹ thuật và lịch sử mỹ thuật Việt Nam và thế giới. Để GV sáng tạo và tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp theo SGK được thuận lợi, một mặt GV có thể tổ chức dạy học theo đúng trình tự của các hoạt động trong SGK; mặt khác, GV có thể bắt đầu bài học với bất kì hoạt động nào trong SGK thì vẫn có thể tạo nên những khởi đầu thú vị cho mỗi bài học.

3. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC/TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

3.1. Những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học môn Mỹ thuật theo Chương trình giáo dục phổ thông mới

Chương trình giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật mới quy định “Môn Mỹ thuật phát triển hai mạch nội dung Mỹ thuật tạo hình và Mỹ thuật ứng dụng, trong đó nền tảng kiến thức cơ bản dựa trên yếu tố và nguyên lý tạo hình. Ở cấp THCS, nội dung giáo dục gồm Lí luận và Lịch sử mỹ thuật, Hội hoạ, Đồ hoạ, Điều khắc, Thiết kế công nghiệp, Thiết kế thời trang, Thiết kế đồ hoạ; trong đó, nội dung Lí luận và lịch sử mỹ thuật được giới hạn trong phạm vi tìm hiểu tác giả, sản phẩm, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật và được giới thiệu, lồng ghép trong thực hành, thảo luận mỹ thuật”.

Để thực hiện nội dung giáo dục cốt lõi đó, phương pháp dạy học mỹ thuật mới không chỉ cần vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đặc trưng của môn Mỹ thuật, mà còn cần kết hợp với kiến thức lịch sử Mỹ thuật và kiến thức liên môn trong mỗi chủ đề, bài học.

Các phương pháp dạy học môn Mỹ thuật bao gồm: phương pháp quan sát; phương pháp trực quan; phương pháp gợi mở, vấn đáp; phương pháp luyện tập, thực hành; phương pháp dạy học theo dự án; phương pháp tiếp cận theo chủ đề; phương pháp xây dựng cốt truyện với một số quy trình, hình thức mỹ thuật đã được tiếp cận từ cấp Tiểu học. Trong quá trình dạy học Mỹ thuật nhằm phát triển phẩm chất, năng lực cho HS, GV có thể sử dụng và kết hợp linh hoạt, hài hoà các phương pháp dạy học trên tuỳ vào nội dung, cách thức tổ chức trong mỗi hoạt động hay mỗi bài học mỹ thuật.

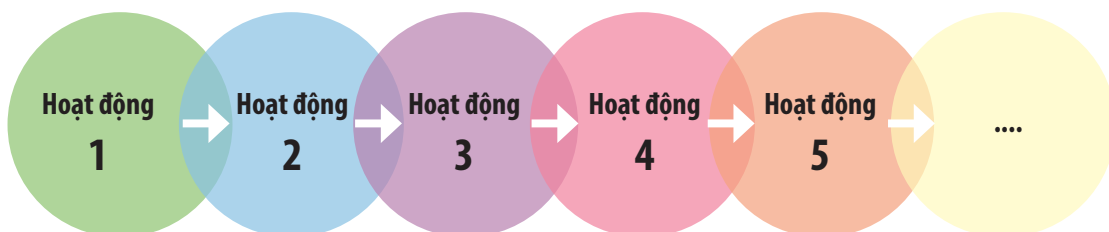
Để việc dạy học đạt được kết quả như mong muốn, GV cần:

- Tạo điều kiện để HS học qua nhiều kênh.
- Chú ý đến phong cách học của từng HS.
- Kết hợp kiến thức của bản thân HS và chiến lược học tập.
- Xây dựng một môi trường học tập thân thiện, truyền cảm hứng cho HS.

Dưới đây là những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học Mĩ thuật mới mà các GV cần lưu ý.

a) Hoạt động giáo dục Mĩ thuật cần có tính liên kết và hệ thống

Mục tiêu và nội dung các bài học mĩ thuật một mặt vừa đảm bảo theo chuẩn kiến thức, kĩ năng của môn Mĩ thuật ở cấp THCS; mặt khác, được thiết kế thành các hoạt động mĩ thuật và các hoạt động này được liên kết với nhau theo một tiến trình, sao cho kết thúc hoạt động này là điểm khởi đầu sáng tạo cho hoạt động tiếp theo. Các hoạt động được xây dựng theo chủ đề để HS được trải nghiệm, sáng tạo trên mọi hình thức, chất liệu đồng thời qua đó chủ đề bài học được sáng tỏ qua nhiều góc nhìn.



Hình 4

b) Hoạt động giáo dục Mĩ thuật cần tác động được đến các loại hình trí thông minh của học sinh

Trong một lớp học, mỗi HS thường có thiên hướng mạnh hơn về một hay một số loại hình trí thông minh khác nhau. Vì vậy khi xây dựng kế hoạch dạy học, GV cần hết sức chú ý để giúp HS có thể phát huy những trí thông minh nổi trội của các em. Đối với giáo dục mĩ thuật, GV cần chú trọng hơn đến việc phát triển trí thông minh không gian – thị giác để phát huy khả năng hình dung các vật thể, các chiều không gian của HS, từ đó góp phần giúp HS hình thành năng lực sáng tạo hình ảnh không gian – thị giác.

c) Hoạt động giáo dục Mỹ thuật cần hướng tới hình thành năng lực sáng tạo và các kĩ năng cho học sinh

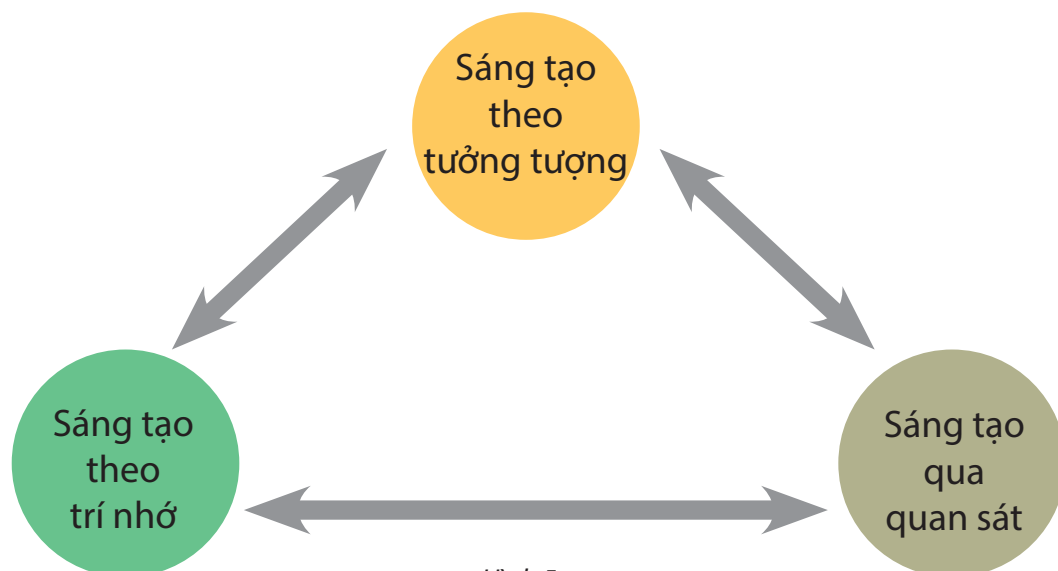
Giáo dục Mỹ thuật nên được tổ chức thành các hoạt động nghệ thuật 2D, 3D, 4D nhằm mang lại sự thích thú học tập cho HS, qua đó hình thành năng lực thẩm mĩ, năng lực sáng tạo và phẩm chất, nhân cách cho HS. Trong hoạt động giáo dục Mỹ thuật, GV đóng vai trò định hướng, tổ chức, hướng dẫn, gợi mở cho HS tham gia các hoạt động cụ thể để giúp các em có thể tự khám phá và chiếm lĩnh những kiến thức, kĩ năng, từng bước hình thành các phẩm chất, năng lực, tính sáng tạo, độc lập, tự chủ và kĩ năng sống cần thiết.

d) Yêu cầu về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Hoạt động giáo dục Mỹ thuật cần tăng cường khả năng tự học, tự khám phá kiến thức, tự đánh giá cho HS ở mức độ phù hợp với lứa tuổi, trình độ, năng lực của các em; tăng cường sự tương tác, giao tiếp giữa HS với HS và HS với GV trong quá trình hoạt động. Phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động mỹ thuật phải phù hợp và tạo cơ hội cho HS phát huy được tính tích cực, chủ động, tự giác trong quá trình hoạt động.

e) Yêu cầu về đảm bảo phát huy tính sáng tạo cho học sinh trong các hoạt động học tập

Sáng tạo mỹ thuật là sự kết hợp của ba hình thức: *sáng tạo theo trí nhớ*, *sáng tạo theo tưởng tượng* và *sáng tạo qua quan sát*. Các hình thức này luôn đan xen và hoà hợp với nhau trong quá trình sáng tạo. Mỗi hoạt động giáo dục Mỹ thuật thông thường sẽ được bắt đầu bằng một trong ba hình thức trên.



Hình 5

Các phương pháp dạy học Mĩ thuật trong SGK Mĩ thuật mới có sự liên kết các hoạt động theo một tiến trình. Vì vậy, khi lập kế hoạch dạy học, GV phải khuyến khích được khả năng sáng tạo trong học tập của HS, tạo cơ hội cho HS được đưa ra ý tưởng và tìm cách hoàn thiện ý tưởng bằng các chất liệu, các hình thức, phương tiện biểu đạt khác nhau, từ đó hình thành năng lực sáng tạo và sáng tạo không ngừng cho các em.

– Sáng tạo từ quan sát (Vẽ theo mẫu):

Khi tổ chức dạy học được bắt đầu từ quan sát, GV cần tạo cơ hội cho HS được quan sát hình mẫu cụ thể như hình ảnh đồ vật, con vật, phong cảnh, con người hay tranh, ảnh,... để HS ghi nhớ, phân tích và chia sẻ với nhau đồng thời làm cơ sở cho HS trải nghiệm và khám phá trong các hoạt động mĩ thuật tiếp theo.

Ví dụ: Quan sát hình minh hoạ hoặc hình ảnh thực tế rồi vẽ, tạo hình (Bài: *Thiên nhiên trong tranh của hoạ sĩ Paul Gauguin; Tượng chân dung nhân vật; Tạo mẫu nền trang trí với hoạ tiết dân tộc thiểu số Việt Nam; Tranh tĩnh vật;...*). GV khuyến khích HS quan sát hình ảnh để nhận biết đặc điểm về hình dáng, các bộ phận, màu sắc,... của đối tượng trước và trong quá trình thực hành tạo sản phẩm.

– Sáng tạo từ tưởng tượng (Vẽ tranh – Tạo hình 3D – Vẽ trang trí):

Với hình thức này, HS liên tưởng đến những hình ảnh mới mà các em cảm nhận được khi quan sát các hình ảnh, sản phẩm mĩ thuật hay các vật liệu tái sử dụng,... làm cơ sở sáng tạo tác phẩm cho mình theo sự liên tưởng về một nội dung chủ đề.

Ví dụ:

- + Bài *Tạo hoạ tiết trang trí bằng chấm màu, Tranh trang trí với các màu tương phản*: HS sẽ được khám phá yếu tố chấm và màu hết sức đa dạng, phong phú trong các hình thức khác nhau của mĩ thuật ứng dụng; được nhận biết ngôn ngữ rất thú vị của hình, mảng thông qua các chấm màu và tác động của màu tương phản đến thị giác của con người.
- + Bài *Thiết kế trang phục với hoạ tiết dân tộc*: HS vừa được tham quan, tìm hiểu những nét đặc sắc trong nghệ thuật trang trí của các dân tộc thiểu số, vừa được khám phá các nguyên lí lặp lại, cân bằng,... trong nghệ thuật, từ đó có ý thức kế thừa và phát triển những tinh hoa nghệ thuật của ông cha trong hiện tại và tương lai thông qua kĩ thuật in và các sáng tạo thời trang.
- + Bài *Thiết kế sản phẩm nội thất*: HS tiếp tục được làm quen với nghệ thuật thiết kế công nghiệp thông qua thiết kế và tạo dáng một mô hình sản phẩm nội thất dùng trong trang trí kiến trúc, qua đó tiếp cận với nghệ thuật thiết kế đồ chơi để các em có thể tạo ra những sản phẩm vui chơi hữu ích, vận dụng kiến thức của bài học vào cuộc sống.

– Sáng tạo từ trí nhớ (Vẽ tranh – Vẽ trang trí – Tạo hình 3D):

Với hình thức sáng tạo từ trí nhớ, GV tổ chức hoạt động hoặc đưa ra những câu hỏi về một chủ đề để giúp HS tưởng tượng hay nhớ đến một đối tượng cụ thể trong tâm trí rồi tái tạo lại hình tượng bằng sản phẩm 2D hay 3D với đề tài về con người, cảnh vật, con vật, đồ vật theo ý tưởng của các em.

Ví dụ: *Bài Tranh áp phích, Nét đặc trưng trong tranh sơn mài Việt Nam*,... HS nhớ lại những điều đã được thấy, được trải nghiệm trong thực tế cuộc sống, sau đó tái tạo lại bằng các hình thức mỹ thuật như vẽ áp phích cổ động, vẽ tranh,... Các hoạt động này nhằm gợi mở năng lực quan sát, ghi nhớ, phù hợp với những trải nghiệm sống và lứa tuổi của HS.

Trên đây là gợi ý về ba cách thức khởi đầu cho một hoạt động giáo dục Mỹ thuật. Khi lập kế hoạch dạy học, GV nên quan tâm đến cách thức khởi đầu mỗi hoạt động hay mỗi tiết học để thu hút sự tập trung tâm trí của HS, đồng thời tạo cảm hứng và sự thích thú cho HS tham gia trải nghiệm, khám phá. Tuy nhiên, GV cũng cần chú ý đến việc xây dựng kế hoạch phát triển tiếp theo để những hình ảnh sáng tạo ban đầu là nguồn cảm hứng cho các hoạt động kế tiếp bằng các hình thức mỹ thuật 2D, 3D hay các chất liệu khác nhau.

3.2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học Mỹ thuật

3.2.1. Lập kế hoạch quy trình dạy học Mỹ thuật

GV có thể lập kế hoạch quy trình dạy học Mỹ thuật dựa vào các gợi ý sau:

- GV cần thiết kế các hoạt động xâu chuỗi với nhau sao cho thấy rõ được kết quả của các quy trình dạy – học trong mỗi chủ đề.
 - GV và HS có thể chia sẻ về những nội dung trong bài học như: mục tiêu bài học; cách thức để đạt được mục tiêu đó; kết quả học tập;...
 - Kế hoạch dạy học phải phản ánh việc GV sẽ khuyến khích và hướng dẫn HS như thế nào để các em có thể phát triển các năng lực: trải nghiệm, biểu đạt, sáng tạo, phân tích, đánh giá, kết nối kiến thức với cuộc sống.
 - GV tạo hứng thú cho HS bằng cách tổ chức các hoạt động Mỹ thuật tích hợp, linh hoạt, theo nội dung bài học từ nhóm chủ đề liên quan đến kinh nghiệm cá nhân, tâm lí lứa tuổi và kiến thức của HS.
 - Tạo mối quan hệ giữa HS và GV, khuyến khích sự tham gia của cha mẹ HS, Ban Giám hiệu và các GV khác trong trường vào quá trình giáo dục HS.
 - Khi lập kế hoạch và tổ chức một quy trình mỹ thuật, GV cần lưu ý mục đích lớn nhất là phải khuyến khích và tạo cơ hội để HS học được cách tự học:
- + Bắt đầu từ những cái đã biết.
 - + Thiết kế và tìm câu trả lời cho những câu hỏi mở.

- + Tạo ra những cảm xúc mới trong điều kiện học tập thực tế.
- + Lấy nguồn cảm hứng và kiến thức từ nhiều nguồn.
- + Điều chỉnh linh hoạt các hình thức thể hiện phù hợp với kiến thức và trải nghiệm mới.
- + Tổng kết và đánh giá những gì HS đã làm.

3.2.2. Tích hợp các quy trình mỹ thuật

Việc thực hiện tích hợp các quy trình mỹ thuật của GV nhằm:

- Thiết kế các hoạt động dựa trên những gì HS đã biết và những gì liên quan đến sở thích, mối quan tâm của các em.
- Để HS chủ động trong quá trình học tập.
- Hướng HS trở thành người chủ động giải quyết vấn đề.
- Tạo điều kiện cho HS sáng tạo, kiến tạo, hình ảnh hoá và giao tiếp.
- Hình thành cho HS những kỹ năng cần thiết như: tính toán, viết, đọc, nói, trình bày và làm việc theo nhóm.
- Làm cho HS thích học và học thực sự thông qua việc tạo cơ hội cho HS tự làm và thích làm, bởi vì quy trình mỹ thuật có liên hệ và gắn với cuộc sống hằng ngày cũng như quá trình học tập của các em, giúp phát triển thêm những kỹ năng sống mới cho các em.
- Giúp HS nhớ lại kiến thức, những kỷ niệm và phát huy trí tưởng tượng, đồng thời cho các em cơ hội chia sẻ những gì các em đã biết khi trình bày về sở thích, mối quan tâm, mơ ước hay ý tưởng. GV cần chọn những chủ đề phù hợp với HS để khơi gợi trí tò mò, từ đó lôi cuốn HS tham gia thực sự vào quá trình học.

3.2.3. Vai trò của giáo viên trong quá trình dạy học mỹ thuật

GV có trách nhiệm tạo ra môi trường an toàn và tự tin, ở đó HS được tự mình tham gia vào quá trình học tập, nhờ vậy các em có được những hiểu biết và kỹ năng mới mà trước đó chưa có.

GV là nhà thiết kế sáng tạo và linh hoạt các hoạt động dạy học, vì họ chính là người điều khiển cách thức học tập. GV lựa chọn và bao quát được toàn bộ hoạt động trên lớp dựa trên những kiến thức nền tảng cũng như những gì phát sinh trong quá trình dạy học.

GV là người dẫn dắt đưa ra thách thức cho HS hay là người tổ chức các hoạt động học tập với nhiều nội dung cần xác định:

- Mục tiêu tổng thể nào cần đạt?
- Bắt đầu quy trình hoạt động như thế nào?
- Tài liệu, đồ dùng, phương tiện nào phù hợp?

– Làm thế nào có thể kết nối các hoạt động lại với nhau một cách logic?

– Đánh giá như thế nào?

GV lập kế hoạch cho từng hoạt động, là người điều khiển quá trình và tạo điều kiện cho HS phát triển nội dung bằng các câu hỏi mở và khuyến khích các em chia sẻ những kinh nghiệm sẵn có của mình; tạo nền tảng cần thiết để giúp các em kiến tạo được quy trình học tập của mình bằng cách liên hệ những điều đã biết với những điều sẽ học.

GV khuyến khích HS chuẩn bị những câu trả lời, các câu hỏi liên quan đến những nội dung và ngôn ngữ mỹ thuật của sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật để tham gia tích cực vào nội dung chủ đề, bài học.

GV có trách nhiệm giáo dục nghệ thuật và thông qua nghệ thuật có thể giáo dục các kiến thức liên môn cho HS bằng cách độc lập hoặc hợp tác với các GV khác để xây dựng các hoạt động, các nội dung tích hợp liên môn.

GV cần sử dụng kiến thức về các loại hình trí thông minh trong quá trình xây dựng kế hoạch và tổ chức các tình huống học tập cho HS. GV nên phát huy thế mạnh của mỗi cá nhân để tạo hứng thú cho HS và phát triển loại hình trí thông minh khác của HS, làm cho kinh nghiệm học tập của các em phong phú hơn, mang tính thực tế hơn.

3.2.4. Dạy học dựa vào sự tham gia và kết quả học tập của học sinh, thông qua đánh giá liên tục

Dạy học dựa trên kết quả học tập của HS được hiểu là những kiến thức HS có được trong việc tham gia vào quá trình học tập; kết thúc mỗi hoạt động, HS sẽ có khả năng phát triển ý tưởng cho các hoạt động tiếp theo.

Khi thiết kế các hoạt động dạy học Mỹ thuật theo hướng phát triển năng lực, GV cần có kế hoạch một cách rõ ràng để có thể đưa HS vào quy trình đánh giá liên tục. Khi tiến hành đánh giá liên tục, nên khuyến khích HS tự đánh giá và tham gia đánh giá lẫn nhau. GV có thể giúp HS nâng cao ý thức và sự nỗ lực để đạt được sự tiến bộ trong quá trình học tập bằng cách khuyến khích HS suy nghĩ về những điều các em học và đã học như thế nào. Qua đó cũng hình thành và phát triển phẩm chất cho HS phù hợp với nội dung từng bài học.

Trong quá trình dạy học, GV cần mô tả quy trình mỹ thuật dựa trên kết quả học tập tổng thể của tất cả HS cũng như kết quả riêng lẻ của từng em để quá trình đánh giá liên tục hỗ trợ tốt nhất cho việc học tập ở mỗi cá nhân.

4. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN MĨ THUẬT

Mục tiêu và kết quả của từng chủ đề, bài học được gắn với mỗi hoạt động trong các quy trình mỹ thuật nhằm hỗ trợ việc thực hiện đánh giá liên tục của GV và sự tham gia của HS trong quá trình đánh giá và tự đánh giá.

GV có thể điều chỉnh mục tiêu và kết quả tùy vào từng đối tượng HS ở mỗi địa phương. GV cần thấy rằng trong thực tế đôi khi việc dạy đã diễn ra nhưng lại không đạt được mục tiêu đề ra, bởi không phải tất cả HS đều có cùng năng lực hay có phong cách học tập giống nhau.

4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất

– *Mục tiêu đánh giá kết quả giáo dục môn Mĩ thuật:*

- + Cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực và sự tiến bộ của từng HS;
- + Giúp HS tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân và tự điều chỉnh hoạt động học tập;
- + Giúp GV biết được những tiến bộ và hạn chế của HS, từ đó có giải pháp hướng dẫn kịp thời cho HS và điều chỉnh kế hoạch, hoạt động dạy học một cách phù hợp;
- + Giúp nhà quản lí hiểu rõ chất lượng giáo dục, làm căn cứ để có những điều chỉnh và nâng cao chất lượng giáo dục;
- + Giúp cha mẹ HS hiểu rõ những tiến bộ của con em mình và có những biện pháp phối hợp giáo dục với nhà trường.

Về đánh giá kết quả của HS THCS nói chung, lớp 8 nói riêng, mỗi học kì sẽ có đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì vào giữa kì, cuối kì và cuối năm học theo quy định đối với HS cấp THCS. Trên cơ sở đó, GV tổng hợp đánh giá HS về:

- + Quá trình tham gia học tập, hoạt động giáo dục.
- + Mức độ hình thành và phát triển năng lực.
- + Mức độ hình thành và phát triển phẩm chất.

– *Các yêu cầu của việc đánh giá:*

- + Đánh giá phải phù hợp với mục tiêu giáo dục và yêu cầu cần đạt của mỗi chủ đề, bài học trong SGK *Mĩ thuật*. Coi trọng đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng của HS trong học tập và vận dụng vào giải quyết những tình huống khác nhau.
- + Đánh giá phẩm chất của HS trong giáo dục Mĩ thuật qua các chủ đề bằng định tính, thông qua quan sát, ghi chép, nhận xét bằng lời về thái độ, tình cảm, hành vi ứng xử của HS khi tham gia các hoạt động mĩ thuật.
- + Đánh giá năng lực đặc thù thông qua quá trình tham gia hoạt động và sản phẩm của bài học; chú ý đánh giá vì sự tiến bộ của HS.
- + Đánh giá bao gồm cả việc HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng; quan tâm đến những HS có sự khác biệt về tâm lí, sở thích, về khả năng và điều kiện học tập tối thiểu để HS chủ động tham gia vào quá trình đánh giá.
- + Kết hợp hài hoà giữa đánh giá thường xuyên (quá trình) và đánh giá tổng kết (định kì).

– *Hình thức đánh giá:*

- + *Đánh giá chẩn đoán:* Sử dụng vào thời điểm đầu của một giai đoạn dạy học, nhằm giúp GV thu thập những thông tin về kiến thức, kĩ năng kĩ thuật, những điểm mạnh, điểm yếu và nhu cầu của từng HS, từ đó xây dựng kế hoạch và phương pháp giáo dục phù hợp.
- + *Đánh giá kết quả:* Bao gồm đánh giá thường xuyên và đánh giá tổng kết. Đánh giá thường xuyên căn cứ vào việc HS chuẩn bị đồ dùng, công cụ, vật liệu,... trả lời câu hỏi, phát biểu ý kiến, thảo luận, chia sẻ, thuyết trình, bài viết, kết quả thực hành, thực hiện trưng bày, tham gia nhận xét, đánh giá,... trong quá trình học tập. Đánh giá thường xuyên có sự tham gia của các chủ thể khác nhau: HS tự đánh giá, GV đánh giá HS, HS đánh giá lẫn nhau (đánh giá đồng đẳng). Đánh giá tổng kết căn cứ vào các sản phẩm thực hành, kết quả dự án học tập,...

4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực trong môn Mỹ thuật

Về nguyên tắc, nội dung đánh giá HS trong hoạt động giáo dục Mỹ thuật luôn dựa trên nguyên tắc, nội dung đánh giá HS THCS quy định tại *Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT* ngày 12 tháng 12 năm 2011 và *Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT* ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong đánh giá hoạt động giáo dục Mỹ thuật, cụ thể là đối với đánh giá thường xuyên, cần lưu ý một số điểm sau đây:

- Đánh giá thường xuyên đối với hoạt động giáo dục Mỹ thuật là đánh giá trong quá trình học tập, rèn luyện của HS, được thực hiện theo tiến trình nội dung của các hoạt động giáo dục Mỹ thuật.
- Trong đánh giá thường xuyên đối với hoạt động giáo dục Mỹ thuật, GV cần ghi nhận những nhận xét đáng chú ý nhất vào sổ theo dõi chất lượng giáo dục, những kết quả HS đã đạt được hoặc chưa đạt được; biện pháp cụ thể giúp HS vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ; các biểu hiện cụ thể về sự hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của HS; những điều cần đặc biệt lưu ý để giúp cho quá trình theo dõi, giáo dục đối với cá nhân HS, nhóm HS trong học tập, rèn luyện.
- Yêu cầu của đánh giá thường xuyên đối với hoạt động giáo dục Mỹ thuật:

+ *GV đánh giá:*

Trong quá trình dạy học, căn cứ vào đặc điểm và mục tiêu của bài học, của mỗi hoạt động mà HS phải thực hiện trong bài học, GV cần tiến hành một số việc như sau:

- Quan sát, theo dõi, trao đổi, kiểm tra quá trình và từng kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS, nhóm HS theo tiến trình dạy học.
- Nhận xét bằng lời nói trực tiếp với HS hoặc viết nhận xét vào phiếu, vở của HS về những kết quả HS đã làm được hoặc chưa làm được; về mức độ hiểu biết và năng lực vận dụng kiến

thức của HS; về mức độ thành thạo các thao tác, kỹ năng cần thiết, phù hợp với yêu cầu của bài học, hoạt động của HS.

- Quan tâm đến tiến độ hoàn thành từng nhiệm vụ của HS; áp dụng biện pháp cụ thể để kịp thời giúp đỡ HS vượt qua khó khăn. Do năng lực của HS không đồng đều nên có thể chấp nhận sự khác nhau về thời gian, mức độ hoàn thành nhiệm vụ giữa các HS.
- GV cần lưu ý đến những HS có nhiệm vụ chưa hoàn thành và hướng dẫn, giúp đỡ kịp thời để HS biết cách hoàn thành nhiệm vụ.
- GV ghi nhận xét vào sổ theo dõi chất lượng giáo dục về mức độ hoàn thành nội dung của hoạt động giáo dục Mĩ thuật; dự kiến và việc áp dụng biện pháp cụ thể, riêng biệt để giúp đỡ kịp thời đối với những HS chưa hoàn thành nội dung học tập của hoạt động giáo dục Mĩ thuật trong tháng. Khi nhận xét, GV cần đặc biệt quan tâm động viên, khích lệ, biểu dương, khen ngợi kịp thời đối với mỗi thành tích, tiến bộ để giúp HS tự tin vươn lên.

+ *HS tự đánh giá và tham gia nhận xét, góp ý với bạn, nhóm bạn:*

- Tự đánh giá ngay trong quá trình hoặc sau khi thực hiện từng nhiệm vụ học tập.
- Tham gia nhận xét, góp ý với bạn, nhóm bạn ngay trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập trong các hoạt động giáo dục Mĩ thuật; thảo luận, hướng dẫn, giúp đỡ bạn hoàn thành nhiệm vụ.

+ *Cha mẹ HS tham gia đánh giá:*

Cha mẹ HS được khuyến khích phối hợp với GV và nhà trường để động viên, giúp đỡ HS học tập, rèn luyện. GV cần hướng dẫn cha mẹ HS cách thức quan sát, động viên các hoạt động của HS hoặc cùng HS tham gia các hoạt động. Cha mẹ HS có thể trao đổi với GV về các nhận xét, đánh giá con em mình bằng các hình thức phù hợp, thuận tiện nhất như lời nói, viết thư.

– Đánh giá thường xuyên sự hình thành và phát triển năng lực của HS thông qua hoạt động giáo dục Mĩ thuật có thể tiến hành dựa trên các biểu hiện hoặc hành vi như sau:

+ Thực hiện hiệu quả các công việc phục vụ cho học tập.

+ Giao tiếp, hợp tác.

+ Tự học và tự giải quyết vấn đề.

– Đánh giá thường xuyên sự hình thành các phẩm chất của HS thông qua hoạt động giáo dục Mĩ thuật có thể tiến hành dựa trên các biểu hiện hoặc hành vi như sau:

+ Chăm học, thường xuyên trao đổi nội dung học tập với bạn bè, GV, tích cực tham gia các hoạt động nghệ thuật, tích cực tham gia và vận động các bạn cùng tham gia làm đẹp trường lớp, nơi ở và nơi công cộng.

+ Tự tin, tự trọng, mạnh dạn khi thực hiện nhiệm vụ học tập, trình bày ý kiến cá nhân.

+ Thích tìm hiểu về các địa danh, nhân vật nổi tiếng ở địa phương, quê hương, đất nước.

Đối với SGK, sau mỗi hoạt động trong bài học, HS có thể tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau về nhận thức, kiến thức, kĩ năng thực hành, năng lực sáng tạo, hợp tác, phân tích, giải thích các nội dung học tập.

Đối với sách bài tập, sau mỗi bài tập, HS sẽ tự đánh giá kết quả thực hiện của mình theo các mức độ được thể hiện ở cuối mỗi trang bài tập. Ví dụ:

✓ **HS tự đánh giá** (Tô màu vào mức đánh giá)

Đạt



Chưa đạt



GV đánh giá (Đánh dấu ✓ vào ☐)

Đạt

☐

Chưa đạt

☐

5. HƯỚNG DẪN KHAI THÁC, SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN, SÁCH BỔ TRỢ, SÁCH THAM KHẢO, NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ CÁC HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ MÔN MĨ THUẬT LỚP 8

5.1. Hướng dẫn sử dụng sách giáo viên môn Mĩ thuật lớp 8

5.1.1. Kết cấu sách giáo viên môn Mĩ thuật lớp 8

Mỗi bài học trong *Sách giáo viên Mĩ thuật 8* được thiết kế thành một kế hoạch dạy học cụ thể, tương ứng với SGK *Mĩ thuật 8*. Mỗi kế hoạch dạy học trình bày các nội dung sau:

- Chủ đề/Tên bài.
- Mục tiêu HS cần đạt.
- Chuẩn bị.
- Các hoạt động.

Trong mỗi kế hoạch dạy học thường theo tiến trình gồm có 5 hoạt động thống nhất với các hoạt động học được trình bày trong SGK là: *Quan sát – nhận thức* → *Kiến tạo kiến thức – kĩ năng* → *Luyện tập – Sáng tạo* → *Phân tích – Đánh giá* → *Vận dụng – Phát triển*.

Mỗi hoạt động thường bao gồm các nội dung sau:

- + **Tên hoạt động.**
- + **Nhiệm vụ của GV:** Đưa ra nhiệm vụ trọng tâm mà GV cần thực hiện trong hoạt động.
- + **Gợi ý cách thức tổ chức:** Gợi ý cách thức, các bước tiến hành hoạt động.
- + **Câu hỏi gợi mở:** Đưa ra hệ thống câu hỏi GV có thể sử dụng để gợi mở cho HS trong quá trình tổ chức hoạt động dạy học Mĩ thuật.
- + **Tóm tắt** (để HS ghi nhớ): Tóm tắt, chốt lại hoặc lưu ý HS các kiến thức, kĩ năng của mỗi hoạt động/bài học mà HS cần nắm được.

Trong các hoạt động thì hoạt động *Vận dụng – Phát triển* là hoạt động mang tính gợi mở cho HS vận dụng và tiếp tục sáng tạo trên cơ sở các kiến thức, kĩ năng của bài học mỹ thuật vào các hoạt động, bài học tiếp theo hoặc kết nối mỹ thuật với cuộc sống.

5.1.2. Hướng dẫn sử dụng Sách giáo viên Mỹ thuật 8 hiệu quả

Để sử dụng *Sách giáo viên Mỹ thuật 8* có hiệu quả, GV cần nghiên cứu kĩ để nắm vững các nội dung của sách.

Cấu trúc của *Sách giáo viên Mỹ thuật 8* gồm 2 phần như sau:

– Phần thứ nhất: Một số vấn đề chung về dạy học môn Mỹ thuật lớp 8.

Phần này giúp cho các GV mỹ thuật hiểu được những nội dung cơ bản sau:

- + Tổng quan về Chương trình môn Mỹ thuật lớp 8.
- + Giáo dục mỹ thuật nhằm phát triển năng lực HS.
- + Đánh giá trong dạy học Mỹ thuật.
- + Giới thiệu SGK môn Mỹ thuật lớp 8 (Cấu trúc SGK; Mô hình nhận thức; Cấu trúc kế hoạch bài học cụ thể trong *Sách giáo viên Mỹ thuật 8*).

– Phần thứ hai: Hướng dẫn thực hiện các bài học cụ thể.

Phần này hướng dẫn GV thực hiện các bài học cụ thể trong SGK *Mỹ thuật 8*.

Nội dung SGK *Mỹ thuật 8* được biên soạn theo các chủ đề đã định hướng trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 môn Mỹ thuật.

Các bài học trong SGK *Mỹ thuật 8* được biên soạn theo hướng mở, không đóng khung vào thứ tự chủ đề để GV và nhà trường linh hoạt xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế địa phương. Tuy vậy, để đảm bảo tính liên kết hoạt động và hệ thống nội dung, hình thức thể hiện các dạng bài mỹ thuật trong chủ đề thì có thứ tự các bài trong mỗi chủ đề. GV xây dựng kế hoạch dạy học cho phù hợp với điều kiện thực tế về thời gian, hoàn cảnh kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương, phù hợp với điều kiện chuẩn bị dụng cụ, vật liệu cho bài học của GV và HS.

SGK *Mỹ thuật 8* được thể hiện lồng trong *Sách giáo viên Mỹ thuật 8* giúp các GV thuận tiện sử dụng khi xây dựng kế hoạch dạy học và tương tác với HS trong các hoạt động. Các ví dụ, hình ảnh minh hoạ, hệ thống câu hỏi trong từng hoạt động của các bài học chỉ là những gợi ý giúp cho các GV tổ chức tiến trình bài học. GV có thể linh hoạt vận dụng, điều chỉnh các hoạt động trước, sau không theo trình tự trong SGK, bổ sung hình ảnh minh hoạ, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, vật liệu thay thế sao cho phù hợp với điều kiện cụ thể ở từng lớp học và với năng lực thực tế của HS để đáp ứng mục tiêu của chủ đề và mục tiêu của từng bài học trong chủ đề.

Ví dụ: SGK Bài *Nét đẹp trong tranh lụa của hoạ sĩ Nguyễn Phan Chánh* (gồm 2 trang đôi):

Bài 5 NÉT ĐẸP TRONG TRANH LỤA CỦA HỌA SĨ NGUYỄN PHAN CHÁNH

YÊU CẦU CHUNG

- Nếu được khái quát về nghệ thuật tranh lụa Việt Nam. Tóm tắt được cuộc đời, sự nghiệp và nét đặc trưng trong tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh.
- Sử dụng cách vẽ màu nước để mô phỏng được bức tranh theo phong cách của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh.
- Vận dụng được kĩ thuật vẽ màu nước để tạo một bức tranh.
- Trần trọng, giữ gìn bản sắc và phát huy được giá trị, vẻ đẹp văn hoá, nghệ thuật của dân tộc trong học tập và sáng tạo.

CHUẨN BỊ

Tranh mẫu, giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu nước, bút lông.

1 Quan sát – nhận thức về tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh

Quan sát và đọc thông tin để tìm hiểu vài nét khái quát về tác phẩm và tác giả Nguyễn Phan Chánh.

Nguyễn Phan Chánh (1892 – 1984) sinh ra tại thôn Tiến Bạt, xã Trung Tiệt, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Ông được xem là họa sĩ có nhiều đóng góp quan trọng cho tranh lụa hiện đại Việt Nam. Tranh lụa của ông thường được vẽ với gam màu nâu đen, vàng đất, xám nhẹ trên nền lụa; kết hợp hài hòa giữa thủ pháp tạo hình phương Tây với bản sắc văn hoá Việt Nam, vừa diển tả và vừa bình dị về cuộc sống ở làng quê Việt Nam. Các tác phẩm tiêu biểu của Nguyễn Phan Chánh là: *Chơi ô ăn quan*, *Người bán ốc*, *Thợ khâu*, *Rửa rau cầu ao*, *Người bán gạo*, *Sau giờ trực chiến*,...



Nguyễn Phan Chánh,
Chân dung tự họa, 1976, lụa.



1



2

1. Nguyễn Phan Chánh, *Người bán ốc*, 1929, lụa, 88cm x 65,5cm.
2. Nguyễn Phan Chánh, *Rửa rau cầu ao*, 1931, lụa.

22

2 Cách vẽ mô phỏng tranh lụa bằng màu nước

Quan sát hình và chỉ ra cách mô phỏng bức tranh lụa bằng màu nước.



Nguyễn Phan Chánh, *Chơi ô ăn quan*, 1931, lụa, 62cm x 85cm.



1



2



3



4

1. Vẽ phác để xác định hình mảng chính của tranh.
2. Vẽ hình chi tiết trong tranh bằng nét chì mờ.
3. Vẽ màu khái quát từ nhạt đến đậm cho các mảng hình trong tranh.
4. Vẽ chi tiết hoàn thiện bức tranh.

Sử dụng màu nước vẽ trên giấy có thể mô phỏng được nét đặc trưng trong tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh.

23

3 Vẽ mô phỏng tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh

Lựa chọn bức tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh mà em thích để mô phỏng và thực hiện theo hướng dẫn.

Hình tham khảo:

– Một số kĩ thuật vẽ màu nước cơ bản:

Vẽ đều màu:



Pha lượng màu lên hơn mảng cần vẽ, lấy nhiều màu vào bút và di chuyển đều tay cho hết mảng hình.

Lấy bớt màu:



Dùng giấy ăn (bông) đặt vào chỗ màu cần rút rồi nhấc ra.

Chuyển đậm nhạt của màu:



Vẽ màu vào phần đậm, sau đó dùng bút và nước sạch vẽ tiếp vào phần còn lại của mảng hình.

Pha màu và chuyển màu:



Thêm nước sạch vào phần giữa hai mảng màu khác nhau rồi vẽ tạo độ chuyển loang giữa hai màu.

Sản phẩm của học sinh:



1



2



3

1. Hà Lê (Hà Nội), *Người bán ốc*, màu nước.
2. Tiến Phúc (Hưng Yên), *Thợ khâu*, màu nước.
3. Tiến An (Hải Dương), *Rửa rau cầu ao*, màu nước.

24

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận và phần tích về:
 - + Bài vẽ em yêu thích.
 - + Màu sắc, đậm nhạt trong bài vẽ.
 - + Cách thể hiện trong bài vẽ so với tranh của họa sĩ.
 - + Kĩ thuật sử dụng chất liệu.
 - + Ý tưởng điều chỉnh để bài vẽ đẹp và hoàn thiện hơn.
- Chia sẻ về một số tác phẩm tranh lụa của họa sĩ Việt Nam mà em biết.

5 Tìm hiểu về tranh lụa hiện đại Việt Nam

Quan sát hình và đọc thông tin dưới đây để nhận biết một số tác phẩm, tác giả tiêu biểu về tranh lụa của hội họa Việt Nam hiện đại.



1. Vũ Giáng Hương,
Hợp tác xã đánh cá vể, 1969, lụa.



2. Lê Thị Kim Bạch,
Tổ quốc gọi, lụa.

Tranh lụa hiện đại Việt Nam ra đời và phát triển từ thập niên 1930, cùng với việc thành lập Trường Mỹ thuật Đông Dương (nay là Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam), do vậy vẽ tạo hình cũng ảnh hưởng của nghệ thuật phương Tây. Tuy nhiên nét nổi bật của nghệ thuật tranh lụa Việt Nam là kiêu màu mà vẫn tạo nên sự phong phú của sắc, thể hiện rõ nét đẹp của tâm hồn người Việt với những đề tài gần gũi, phản ánh công cuộc đổi mới của đất nước. Một số tác phẩm, tác giả tiêu biểu là: *Giai điệu của Mai Trung Thứ*; *Mẹ và con* của Lê Thị Lưu; *Cây trái quê hương* của Lê Thị Kim Bạch; *Làng yên ả*, *Mùa đông* của Nguyễn Thụy; *Hợp tác xã đánh cá vể* của Vũ Giáng Hương; *Độc tin chiến thắng* của Lương Xuân Nhị; *Về nông thôn sản xuất* của Ngô Minh Cầu; *Nghệ nhân Quách Thị Hó* của Mộng Bích;...

25

Sách giáo viên *Mĩ thuật 8* (gồm 2 trang đôi):

BÀI 5: NÉT ĐẸP TRONG TRANH LỤA CỦA HOẠ SĨ NGUYỄN PHAN CHÁNH

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- Nêu được khái quát về nghệ thuật tranh lụa Việt Nam. Tóm tắt được cuộc đời, sự nghiệp và nét đặc trưng trong tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh.
- Sử dụng cách vẽ màu nước để mô phỏng được bức tranh theo phong cách của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh.
- Vận dụng được kĩ thuật vẽ màu nước để tạo một bức tranh.
- Trân trọng, giữ gìn bản sắc và phát huy được giá trị, vẻ đẹp văn hoá, nghệ thuật của dân tộc trong học tập và sáng tạo.

HD 1 QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 8*, đọc thông tin để tìm hiểu và nét khái quát về họa sĩ Nguyễn Phan Chánh và các tác phẩm tiêu biểu của ông.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát một số tác phẩm tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh ở trang 22 trong SGK *Mĩ thuật 8* và do GV chuẩn bị.
- Đặt câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, tìm hiểu và nhận biết vài nét khái quát về tác phẩm, tác giả Nguyễn Phan Chánh.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Kể tên các tác phẩm tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh mà em biết.
- Màu sắc chủ đạo trong tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh là gì?
- Cách vẽ tranh lụa của họa sĩ có điểm gì đặc biệt?
- Nếu cảm nhận của em về các bức tranh được vẽ trên lụa?
- ...

CHUẨN BỊ

- HS: Tranh màu, giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu nước, bút lông.
- GV: Tranh, ảnh minh họa theo nội dung bài.

HD 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách vẽ mô phỏng tranh lụa bằng màu nước.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trong SGK *Mĩ thuật 8*, thảo luận và chỉ ra cách vẽ mô phỏng tranh lụa bằng màu nước.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 23 trong SGK *Mĩ thuật 8* để nhận biết cách vẽ mô phỏng bức tranh lụa bằng màu nước.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra các bước vẽ mô phỏng tranh lụa bằng màu nước.
- Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước vẽ mô phỏng tranh lụa bằng màu nước.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Để vẽ mô phỏng tranh lụa bằng màu nước thì cần bao nhiêu bước?
- Nêu các bước vẽ mô phỏng tranh lụa bằng màu nước.
- Bước nào giúp xác định bố cục cho bức tranh?
- Bước vẽ chi tiết được thực hiện khi nào?
- Cách vẽ màu nước khác với màu sáp như thế nào?
- ...

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Sử dụng màu nước vẽ trên giấy có thể mô phỏng được nét đặc trưng trong tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh.

HD 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Vẽ mô phỏng tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát tranh của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh, lựa chọn bức tranh lụa yêu thích và thực hành vẽ mô phỏng theo các bước hướng dẫn.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS quan sát một số bức tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh trong SGK *Mĩ thuật 8* và do GV chuẩn bị.
- Gợi ý HS lựa chọn bức tranh lụa mà các em yêu thích để thực hành vẽ mô phỏng bằng màu nước.
- Hướng dẫn theo cách mà HS một số kĩ thuật vẽ màu nước cơ bản để các em vận dụng khi thực hành.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Kể tên những tác phẩm tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh?
- Em sẽ mô phỏng toàn bộ hay chỉ một phần của bức tranh đó?
- Em sẽ sử dụng màu sắc trong bài vẽ mô phỏng như thế nào?
- Em sẽ dùng kĩ thuật vẽ màu nước nào để mô phỏng bức tranh lụa?
- ...

HD 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trung bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm, giới thiệu, chia sẻ cảm nhận và phân tích về màu sắc, đường nét, cách thể hiện bài vẽ và về tranh của họa sĩ và về kĩ thuật sử dụng chất liệu bài vẽ.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm, có thể treo/ dán lên bảng hoặc tường.
- Tổ chức cho HS đóng vai nhà nghiên cứu kĩ thuật để giới thiệu/ phân tích/ bình luận về:
 - Màu sắc, đậm nhạt trong bài vẽ.
 - Cách thể hiện trong bài vẽ so với tranh của họa sĩ.
 - Kĩ thuật sử dụng chất liệu.
 - Y tưởng điều chỉnh để bài vẽ đẹp và hoàn thiện hơn.
- Gợi ý HS chia sẻ về một số tác phẩm tranh lụa của họa sĩ Việt Nam mà các em biết.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thích bài vẽ nào? Vì sao?
- Bài vẽ đó mô phỏng bức tranh lụa nào của họa sĩ?
- Bài vẽ thể hiện nội dung gì?
- Màu sắc, đậm nhạt trong bài vẽ được thể hiện như thế nào?
- Bài vẽ sử dụng kĩ thuật vẽ màu nước như thế nào?
- Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để sản phẩm hoàn thiện hơn?
- ...

Bài tập Mỹ thuật 8 (1 trang đôi):

Bài 5 NÉT ĐẸP TRONG TRANH LỰA CỦA HOẠ SĨ NGUYỄN PHAN CHÁNH

1 Viết thông tin về mỗi tác phẩm tranh lựa dưới đây theo gợi ý.



Tác phẩm:

Tác giả:

Năm sáng tác:

Tác phẩm:

Tác giả:

Năm sáng tác:





Tác phẩm:

Tác giả:

Năm sáng tác:

2 Mô phỏng một bức tranh lựa mà em thích bằng màu nước.



✓ **HS tự đánh giá** (Tô màu vào mức đánh giá)

Đạt ☐ Chưa đạt ☐

✓ **GV đánh giá** (Đánh dấu ✓ vào mức đánh giá)

Đạt ☐ Chưa đạt ☐

Để sử dụng *Sách giáo viên Mỹ thuật 8* hiệu quả, GV cần lưu ý một số điểm sau:

- Nắm vững các kĩ thuật thể hiện của Mỹ thuật tạo hình, Mỹ thuật ứng dụng và phương pháp tổ chức để vận dụng linh hoạt trong các chủ đề/bài học sao cho các hoạt động trong từng bài, các bài trong từng chủ đề có sự liên kết với nhau về nội dung hoặc về các hình thức mỹ thuật. Có thể cho HS bắt đầu bài học bằng hình thức quan sát thực tế hoặc tưởng tượng hay nhớ lại kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm cá nhân để trải nghiệm, khám phá kiến thức, hình thành kĩ năng mới.
- Động viên, khuyến khích, hỗ trợ kịp thời để giúp HS phát triển năng lực, phẩm chất, phát huy thế mạnh cá nhân trong học tập Mỹ thuật và hợp tác tốt với bạn, với GV trong quá trình học tập.
- Cuối mỗi bài học, tùy điều kiện lớp học, GV cần tổ chức, hướng dẫn, gợi mở cho HS trưng bày, giới thiệu, chia sẻ về sản phẩm theo hình thức phù hợp với khả năng, ý tưởng của các em.
- Đánh giá kết quả học tập của HS trong cả quá trình hoạt động và qua sản phẩm theo năng lực sau mỗi hoạt động dựa vào gợi ý trong sách giáo viên.

- Tùy điều kiện thực tế, GV mỹ thuật có thể phối hợp với các lực lượng khác để tổ chức các hoạt động dạy học Mỹ thuật hiệu quả (*Ban Giám hiệu, GV chủ nhiệm, các GV bộ môn khác, cha mẹ HS,...*). Có thể xây dựng phòng học Mỹ thuật (hoặc học tại lớp) với đầy đủ đồ dùng, phương tiện học tập chung cho HS để các em có ý thức tập thể, ý thức trách nhiệm trong việc cùng nhau bảo quản, giữ gìn, sử dụng và sử dụng tiết kiệm đồ dùng, sản phẩm, có ý thức chia sẻ và giúp đỡ nhau,...
- Thường xuyên cập nhật thông tin, bổ sung những kiến thức tự nhiên, xã hội,... có liên quan tới các bài học Mỹ thuật. Sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, chia sẻ với các đồng nghiệp những kinh nghiệm dạy học thực tế để phát triển năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của bản thân.

Ngoài các hoạt động chính, trong sách giáo viên còn có thêm phần mở rộng với mục đích gợi ý thêm cho GV một số hoạt động cho những lớp có nhiều HS khá, giỏi, hoặc làm phong phú thêm các hình thức tổ chức bài học.

Với các lớp học 2 buổi/ngày, GV có thể lập kế hoạch bổ sung, tổ chức cho HS tham gia các hoạt động cá nhân hoặc hoạt động nhóm theo yêu cầu tiếp nối trong sách bài tập và phát triển ý tưởng mở rộng theo bài học ở buổi 1 mà không cần phải soạn một bài mới. Ví dụ: thể hiện hình thức mỹ thuật khác với cách đã thực hiện, hợp tác nhóm để tạo sản phẩm chung, sử dụng sản phẩm mỹ thuật của buổi học trước để kể chuyện, sắm vai, trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận để phát triển kĩ năng thuyết trình,...

5.2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo

5.2.1. Cấu trúc sách bổ trợ, sách tham khảo

Song hành với SGK *Mỹ thuật 8* là *Bài tập Mỹ thuật 8*. Đây là loại sách bổ trợ nhằm giúp cho HS lớp 8 thực hiện các hoạt động thực hành sáng tạo cá nhân theo tiến trình bài học với các hình thức mỹ thuật như: vẽ, cắt dán, in,...

Bài tập Mỹ thuật 8 gồm các nội dung:

- củng cố kiến thức, gợi ý các cách thực hiện đã học trong SGK.
- Các bài tập để HS thực hành theo các hoạt động trong bài học.
- Phần đánh giá cuối mỗi bài tập để HS tự đánh giá và GV đánh giá kết quả của HS.

5.2.2. Phân tích, hướng dẫn sử dụng sách bài tập, sách tham khảo hỗ trợ trong dạy học

Bài tập Mỹ thuật 8 là không gian để HS thể hiện những kiến thức, kĩ năng của bài học trong SGK. Ở đó, HS được trải nghiệm các hoạt động thực hành với các yếu tố, nguyên lí

mĩ thuật như: chấm, nét, hình, màu, đậm nhạt, không gian,... để thể hiện ý tưởng, cảm xúc cá nhân về thế giới xung quanh.

Với *Bài tập Mỹ thuật 8*, HS có thể:

- Trải nghiệm những kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm có sẵn để khám phá nội dung bài học.
- Luyện tập, sáng tạo những kiến thức, kĩ năng vừa học trong SGK.
- Vận dụng và phát triển sáng tạo những kiến thức, kĩ năng được học bằng các hình thức thể hiện khác.

5.3. Hướng dẫn khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Website *hanhtrangso.nxbgd.vn*, *taphuan.nxbgd.vn*, *chantroisangtao.vn* và đặc biệt là *sachthietbigiaoduc.vn* được thiết kế để hỗ trợ cho GV, HS, cha mẹ HS trong các hoạt động giáo dục nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho HS thông qua việc cung cấp các phiên bản sách điện tử, học liệu, tài liệu và chia sẻ tối đa các tài nguyên giáo dục đã được số hoá.

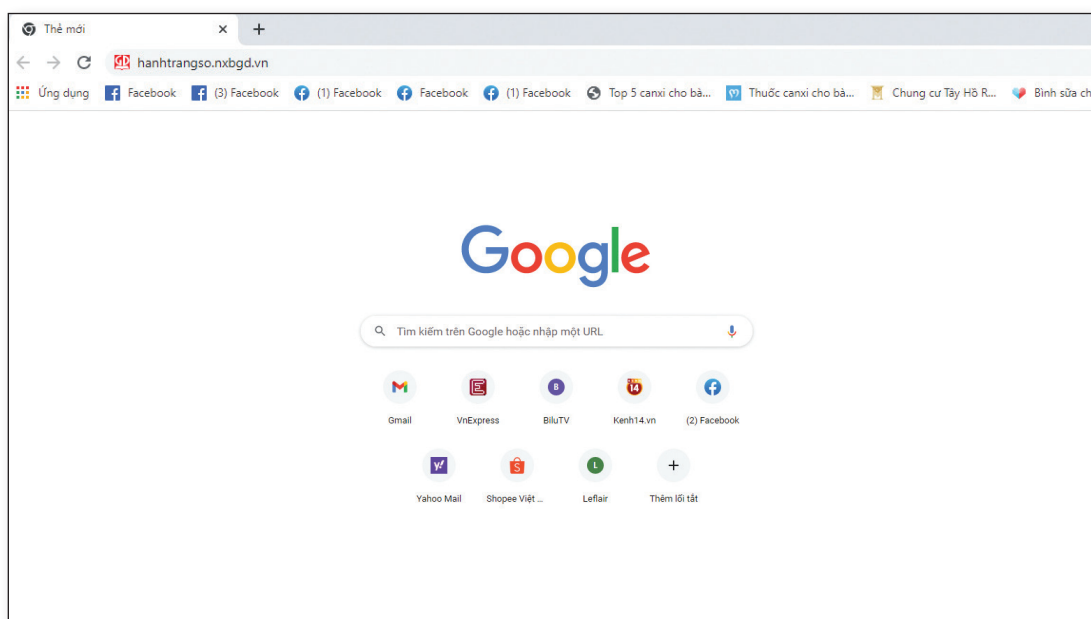
- *Đối với GV*: Các thầy cô có thể tham khảo những thông tin mới nhất được cập nhật liên quan đến dạy học ở THCS; truy cập nguồn tài nguyên phục vụ các bài giảng và có cơ hội kết nối trực tuyến để chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn với các tác giả SGK và các chuyên gia giáo dục.
- *Đối với HS*: Các em có thể tham khảo các tài liệu mình quan tâm; có thể kết nối trực tuyến với các tác giả SGK, sách tham khảo và cộng đồng để nhận được sự giải đáp về những thắc mắc của các em trong học tập.
- *Đối với cha mẹ HS*: Cha mẹ HS có thể nắm được những tài liệu cần thiết cho việc học của con em mình; có thể kết nối trực tuyến với các tác giả và cộng đồng để tự tin trong việc hỗ trợ, giúp đỡ và quản lí việc học tập của con em mình.

Để khai thác và sử dụng hiệu quả các học liệu, tài liệu và các tài nguyên giáo dục đã được số hoá của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, mỗi GV, HS chỉ cần có một thiết bị có thể truy cập Internet như: máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại thông minh,... và làm theo hướng dẫn bên dưới.

- Đối với website *hanhtrangso.nxbgd.vn*, thực hiện các bước sau:

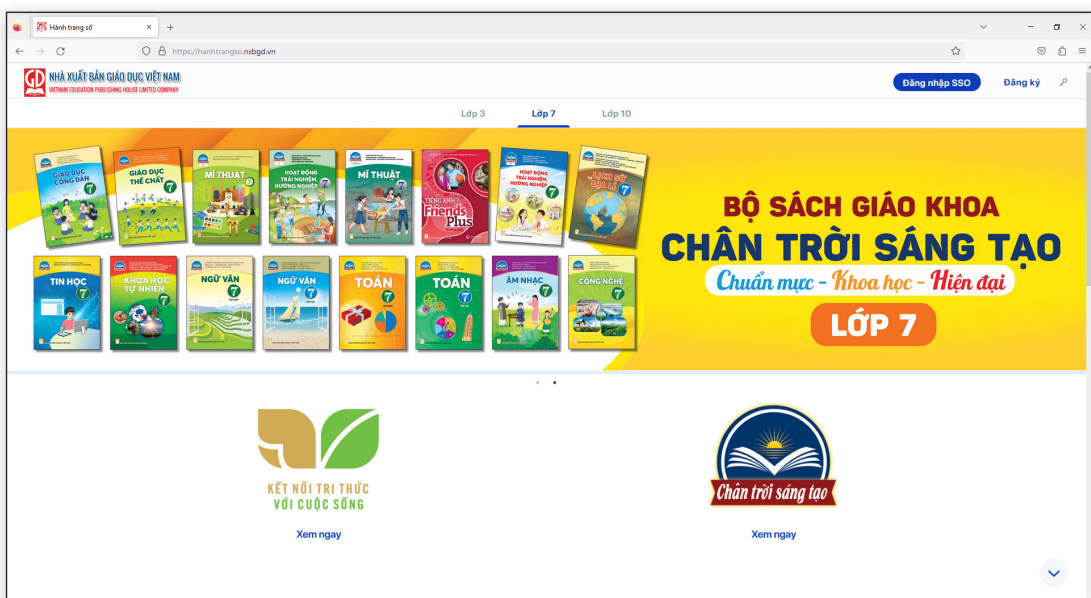
Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer,...

Bước 2: Gõ *hanhtrangso.nxbgd.vn*, sau đó nhấn Enter.



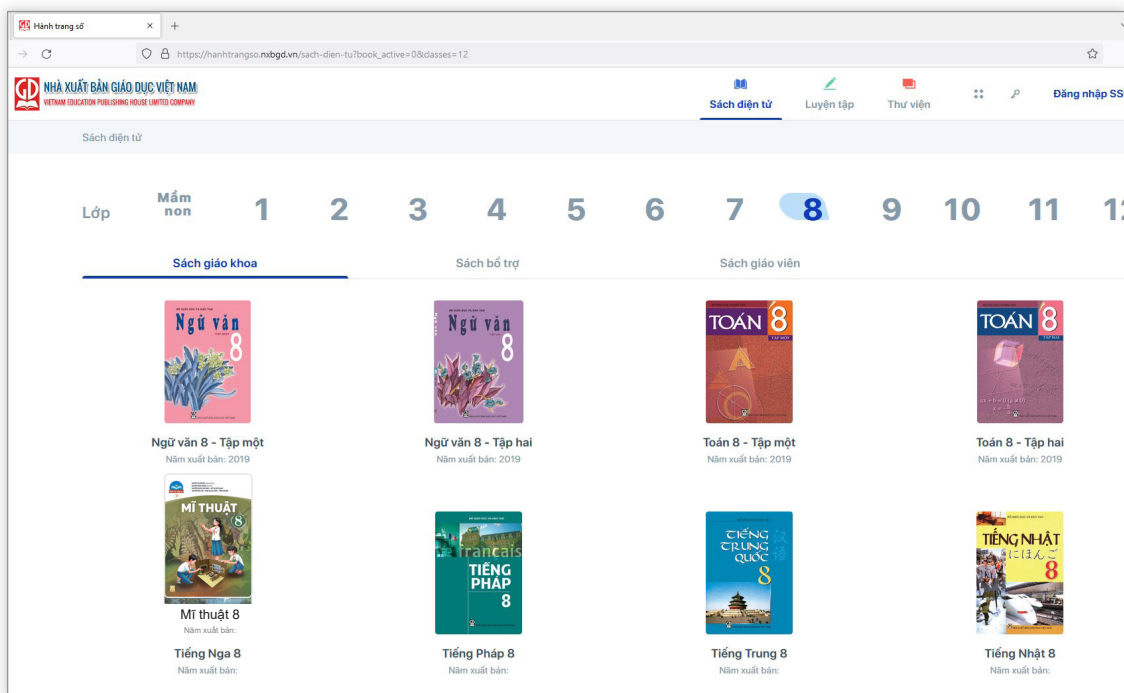
Bước 3:

Trên màn hình hiển thị, vào **Chân trời sáng tạo**.



Bước 4:

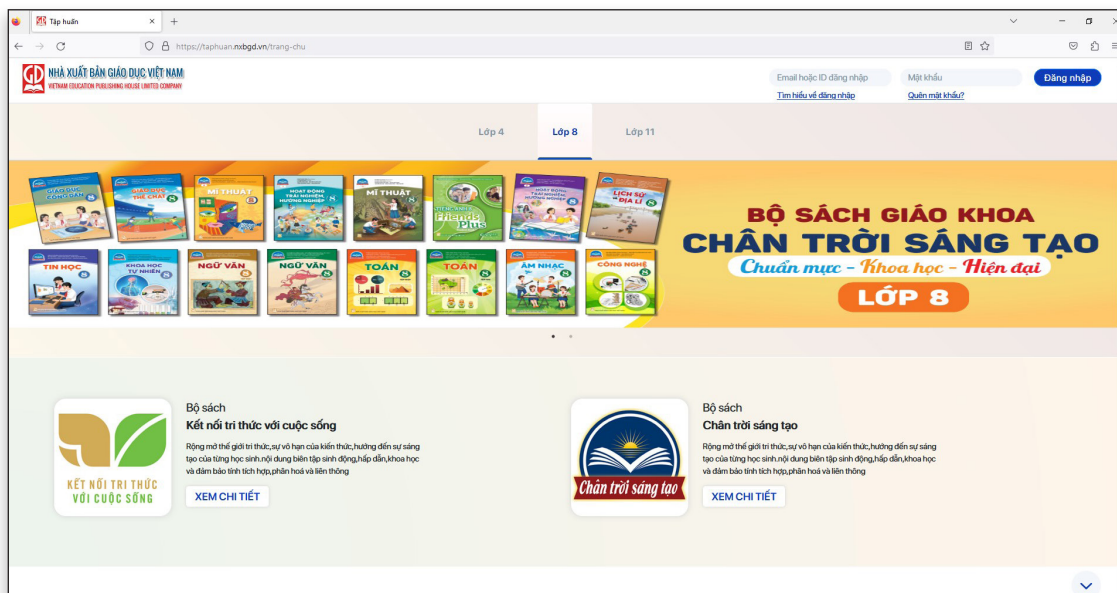
Trên màn hình sẽ hiển thị bộ sách giáo khoa Chân trời sáng tạo, vào **Lớp 8** → **Mĩ thuật 8 – Bản 1**.



– Đối với website *taphuan.nxbgd.vn*, thực hiện các bước sau:

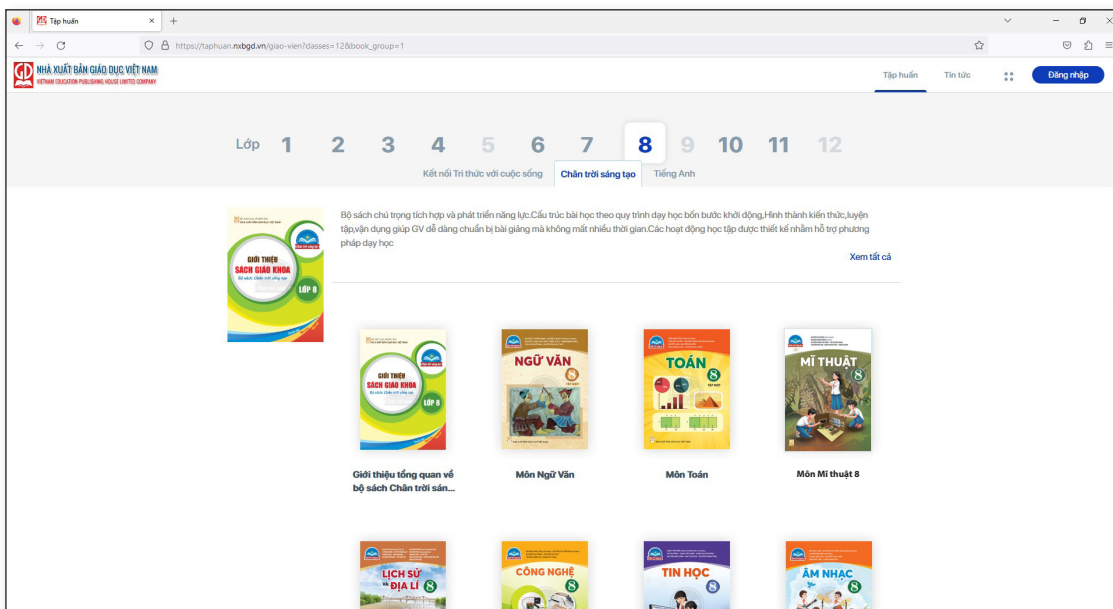
Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer.

Bước 2: Gõ *taphuan.nxbgd.vn*, sau đó nhấn Enter.



Bước 3:

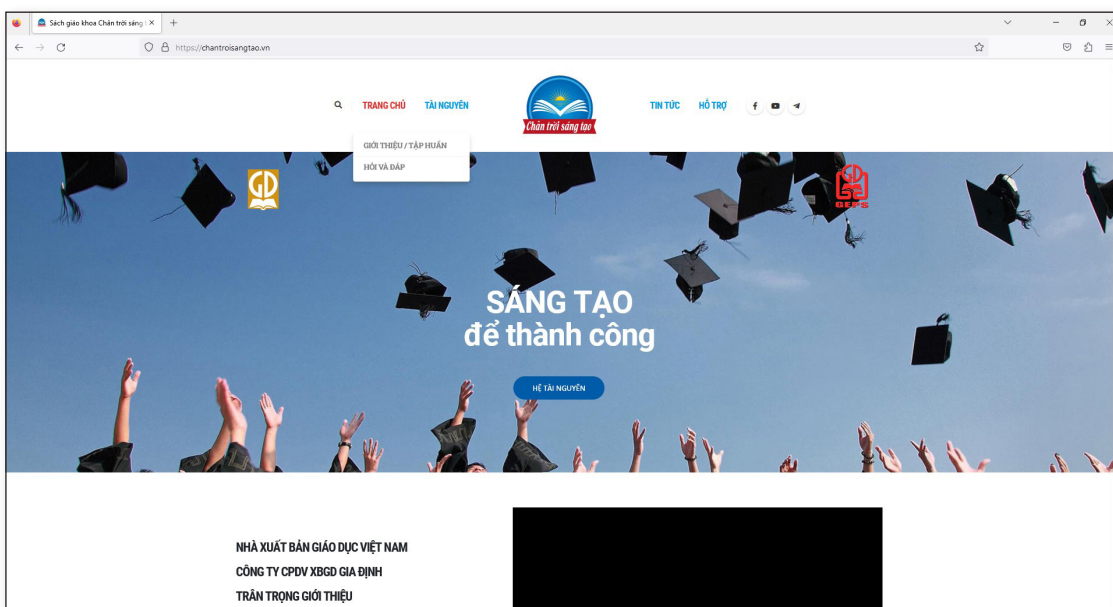
Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào **Chân trời sáng tạo** → **Lớp 8** → **Môn Mỹ thuật 8 – Bản 1**.



– Đối với website *chantroisangtao.vn*, thực hiện các bước sau:

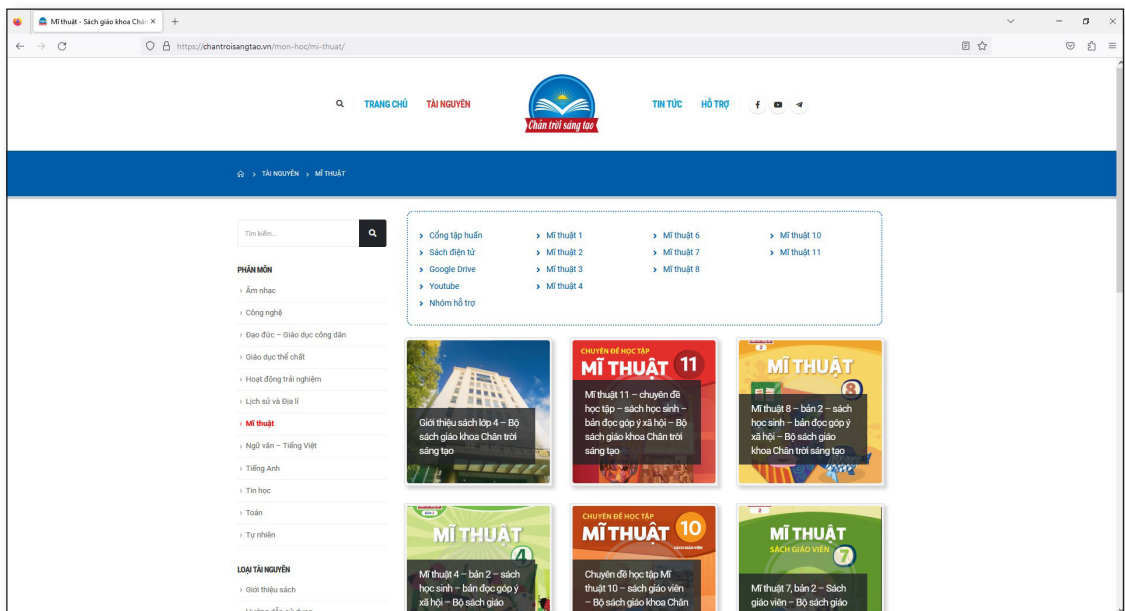
Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer,...

Bước 2: Gõ *chantroisangtao.vn*, sau đó nhấn Enter.



Bước 3:

Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện thao tác: vào **Tài nguyên** → **Phân môn** **Mĩ thuật 8** → **Mĩ thuật 8 – Bản 1**.

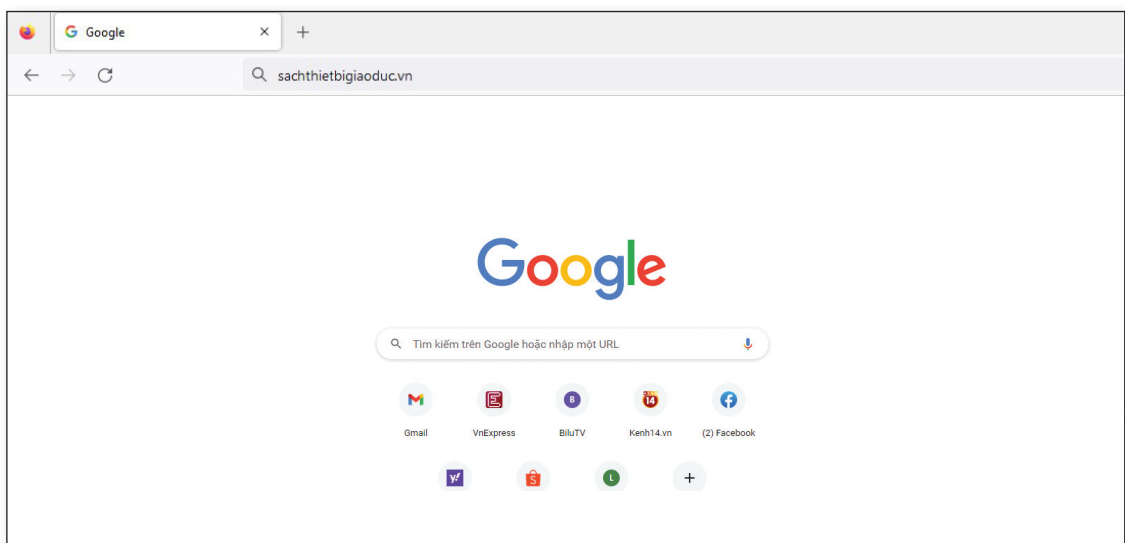


Tại đây, màn hình sẽ hiển thị các tài liệu như: giới thiệu sách, hướng dẫn sử dụng sách, phân phối chương trình, kế hoạch dạy học,... để thuận tiện cho việc dạy học của GV.

– Đối với website *sachthietbigiaoduc.vn*, thực hiện các bước sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer,...

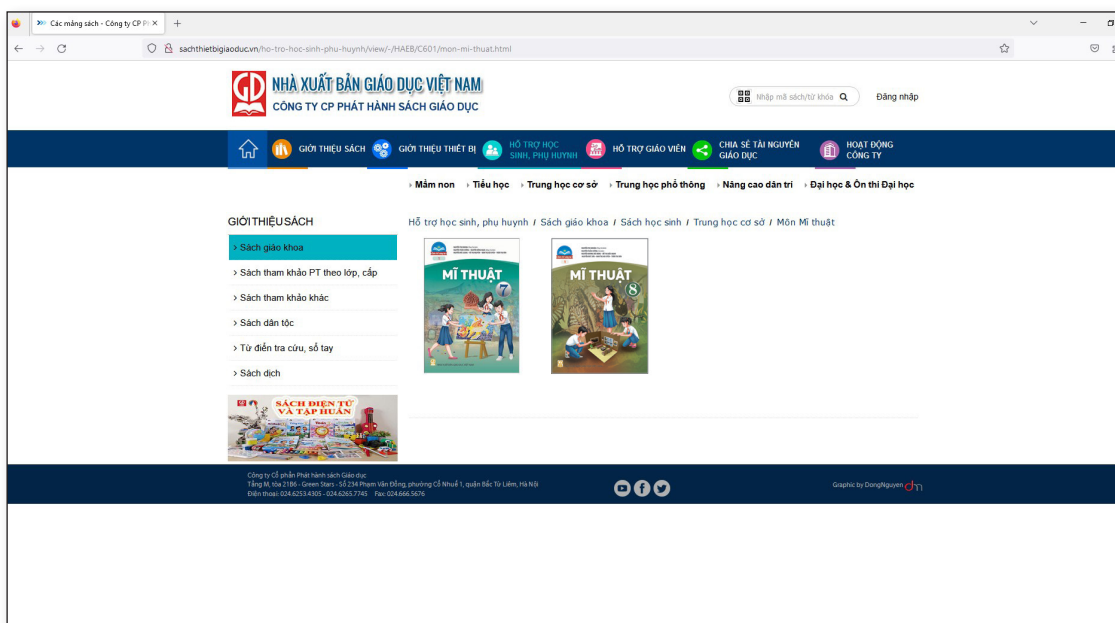
Bước 2: Gõ *sachthietbigiaoduc.vn*, sau đó nhấn Enter.

**Bước 3:**

• Đối với HS, phụ huynh: Ấn vào mục **HỖ TRỢ HỌC SINH, PHỤ HUYNH**



Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào **Sách giáo khoa** → **Sách học sinh** → **Trung học cơ sở** → **Môn Mỹ thuật**.

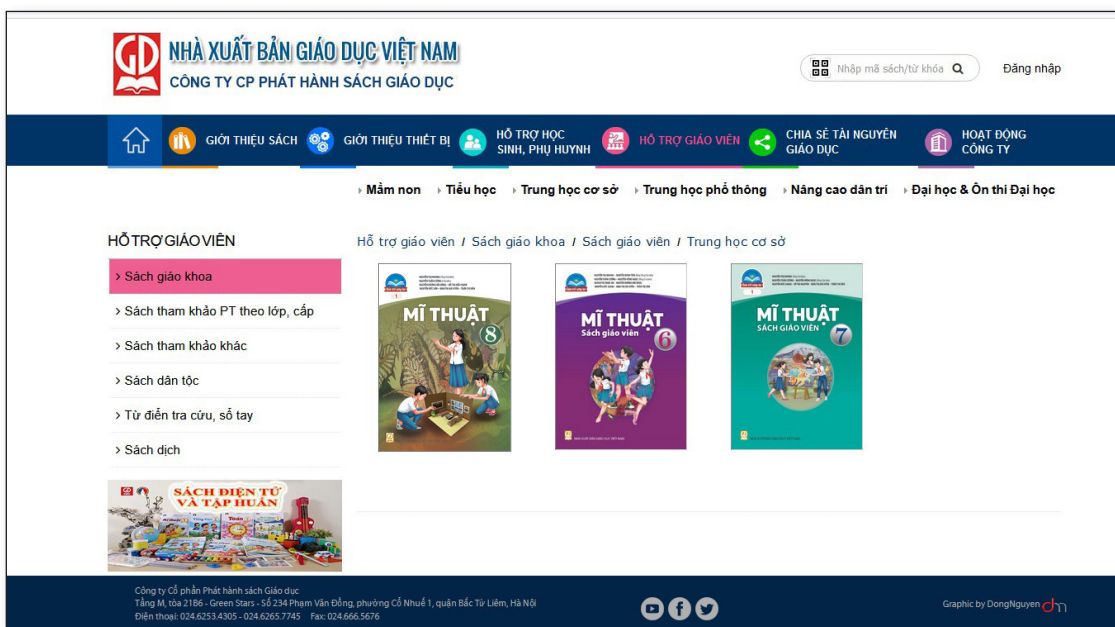


Trên màn hình sẽ hiển thị, chọn SGK **Mỹ thuật 8 – Bản 1**. Tại đây sẽ có phiên bản điện tử của sách và các tài liệu hỗ trợ học cho HS. HS và phụ huynh có thể xem hoặc tải về để thuận tiện cho việc học tập và hỗ trợ con em mình trong quá trình học tập.

- Đối với GV: Ấn vào mục **HỖ TRỢ GIÁO VIÊN**.



Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào **Sách giáo khoa** → **Sách giáo viên** → **Trung học cơ sở** → **Môn Mỹ thuật**.



Trên màn hình sẽ hiển thị, chọn **Sách giáo viên Mỹ thuật 8 – Bản 1**. Tại đây sẽ có phiên bản điện tử của sách và các tài liệu hỗ trợ dạy cho HS. GV có thể xem hoặc tải về để phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch bài dạy.

Bên cạnh việc cung cấp các hình ảnh cho từng bài học, chủ đề, website sachthietbigiaoduc.vn còn có tính tương tác cao. Khi gặp những vấn đề còn vướng mắc liên quan đến nội dung bài học, chủ đề, các GV, HS có thể trao đổi với tác giả thông qua các hình thức: thư điện tử, gửi tin nhắn qua Zalo,...

Đặc biệt, trong mục CHIA SẺ TÀI NGUYÊN GIÁO DỤC, GV cũng như HS có thể tìm kiếm các tài liệu tham khảo được nén dưới dạng văn bản hoặc audio (có hình ảnh hoặc âm thanh) để làm học liệu hỗ trợ dạy và học; các bài giảng mẫu để GV có thể nắm bắt được tinh thần của SGK Mỹ thuật mới. Việc chia sẻ này có thể giúp GV trao đổi được các phương pháp dạy học mới, cập nhật các xu hướng giáo dục trên thế giới để vận dụng phù hợp với hoàn cảnh và môi trường giáo dục của địa phương mình.

Tóm lại, website hanhtrangso.nxbgd.vn, taphuan.nxbgd.vn, chantroisangtao.vn và sachthietbigiaoduc.vn ra đời nhằm hỗ trợ tối đa cho GV, cha mẹ HS cũng như các em HS trong việc kết hợp các phương pháp học tập truyền thống và phương pháp học tập hiện đại (sử dụng công nghệ 4.0 trong học tập) để nâng cao hiệu quả dạy và học. Điều này vừa giúp các em HS hào hứng trong học tập vừa tạo sự liên kết chặt chẽ giữa GV và HS.

6. KHAI THÁC THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU TRONG DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT LỚP 8

6.1. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng các học liệu phục vụ cho việc dạy – học môn Mỹ thuật lớp 8

Để việc học tập môn Mỹ thuật hiệu quả, HS cần chuẩn bị các dụng cụ và vật liệu như:

- Màu bột nghiền pha keo;
- Bảng pha màu;
- Bút chì, tẩy;
- Bút lông;
- Bút dạ màu;
- Bút sáp màu;
- Dây thép buộc (loại mềm, nhỏ);
- Đất nặn;
- Giấy vẽ;
- Giấy màu và giấy bìa màu;
- Giấy báo, tạp chí, bìa cũ;
- Kéo (loại an toàn, đầu không nhọn);
- Hồ dán/ keo sữa;

Các dụng cụ, vật liệu này HS vốn đã được sử dụng ở Tiểu học, và ở cấp THCS các em sẽ vẫn tiếp tục sử dụng chúng. GV cần căn cứ vào yêu cầu của từng hoạt động để hướng dẫn HS cách lựa chọn và sử dụng dụng cụ, vật liệu phù hợp, qua đó tạo cơ hội cho HS được khám phá và sử dụng các ngôn ngữ của nghệ thuật để thể hiện ý tưởng của mình.

Lưu ý:

- Trong một số bài học, GV có thể hướng dẫn HS sử dụng những dụng cụ và vật liệu sẵn có tại địa phương hay vật liệu phù hợp, vật liệu đã qua sử dụng để HS được tự do sáng tạo đồng thời giáo dục cho HS ý thức tiết kiệm và bảo vệ môi trường.

– Đối với những địa phương, vùng khó khăn, GV nên dựa vào mục tiêu của môn học và mục tiêu “định hướng phát triển năng lực” để điều chỉnh hoạt động dạy học cho phù hợp với hoàn cảnh thực tế.

GV cần chú trọng xây dựng hệ thống tranh, ảnh, sản phẩm mỹ thuật minh họa cho các bài học; bổ sung kịp thời SGK, SGV, tài liệu tham khảo, báo, tạp chí chuyên ngành, video clip hay đường dẫn các trang web liên quan đến bài học Mỹ thuật.

Các sản phẩm có chất lượng của HS cần được coi là nguồn tài nguyên vô tận của môn học. GV cần lưu giữ, tổ chức trưng bày các sản phẩm đó bằng các hình thức khác nhau hay sử dụng vào việc in ấn, quảng bá hình ảnh cho lớp học, nhà trường, địa phương để động viên, khuyến khích tinh thần học tập ở HS, đồng thời khẳng định giá trị của môn học cũng như tạo không gian nghệ thuật ngay trong nhà trường, thúc đẩy năng lực cảm thụ thẩm mỹ trong môi trường học đường.

6.2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học môn Mỹ thuật lớp 8

Thiết bị dạy học có vai trò vô cùng quan trọng và không thể thiếu đối với môn Mỹ thuật, nhất là trong công cuộc đổi mới và nâng cao chất lượng dạy học; bởi vì môn Mỹ thuật có đặc thù là môn học giáo dục nghệ thuật thị giác cho nên không thể không có hình ảnh minh họa và dụng cụ, vật liệu cho HS thực hành, sáng tạo trong các hoạt động học tập.

Để việc dạy học Mỹ thuật đạt hiệu quả cao, cần bố trí phòng học chuyên biệt cho môn Mỹ thuật đủ rộng, thoáng mát, sạch sẽ, đầy đủ ánh sáng, có bàn ghế phù hợp cho các hoạt động linh hoạt của môn học, có bảng vẽ, khu treo bài thực hành, tủ đựng đồ dùng, thiết bị học tập, nơi lưu giữ sản phẩm mỹ thuật 2D, 3D của HS,... Bên cạnh đó, phòng học Mỹ thuật cũng cần được trang bị đầy đủ các phương tiện nghe nhìn như: máy tính, máy chiếu, màn hình, thiết bị âm thanh,... để hỗ trợ việc minh họa trực quan cho các bài giảng của GV; và bổ sung kịp thời SGK, SGV, tài liệu tham khảo, báo, tạp chí chuyên ngành,... để phục vụ cho việc giảng dạy của GV.

Dưới đây là Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở, trong đó có lớp 8, được ban hành kèm theo *Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT* ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

STT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
I	THIẾT BỊ DÙNG CHUNG (trang bị cho một phòng học bộ môn)								
1	Mĩ thuật tạo hình và mỹ thuật ứng dụng	Máy tính (để bàn hoặc xách tay)	Dùng cho GV, HS tìm kiếm, thông tin	– Loại thông dụng, tối thiểu phải cài đặt được các phần mềm phục vụ dạy học; – Có kết nối LAN, wifi và Bluetooth.	×	×	Bộ	01	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9

STT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
2		Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị)	Dùng cho GV, HS trình chiếu, thuyết trình	Máy chiếu: – Loại thông dụng; – Có đủ cổng kết nối phù hợp; – Cường độ sáng tối thiểu 3.500 Ansilumens; – Độ phân giải tối thiểu XGA; – Kích cỡ khi chiếu lên màn hình tối thiểu 100 inch; – Điều khiển từ xa; – Kèm theo màn chiếu và thiết bị điều khiển (nếu có). Màn hình hiển thị: – Loại thông dụng, màn hình tối thiểu 50 inch, Full HD; – Có đủ cổng kết nối phù hợp; – Có ngôn ngữ hiển thị Tiếng Việt; – Sử dụng điện AC 90-220V/50Hz; – Điều khiển từ xa.	×		Bộ	01	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9
3		Đèn chiếu sáng	Chiếu sáng mẫu vẽ cho HS.	Loại đèn thông dụng có chao; chân cao có điều chỉnh được các góc độ chiếu sáng khác nhau; dây điện dài; ánh sáng vàng; công suất khoảng 200W.		×	Bộ	02	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9
4		Giá để mẫu vẽ và dụng cụ học tập	Bảo quản mẫu vẽ, dụng cụ và sản phẩm học tập.	– Giá có nhiều ngăn, bằng vật liệu cứng dễ tháo lắp và an toàn trong sử dụng; – Kích thước: Phù hợp với diện tích phòng học bộ môn và chiều cao trung bình của HS.	×	×	Cái	02	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9
5		Bàn, ghế học mỹ thuật	Dùng cho HS vẽ, in, nặn, thiết kế	– Mặt bàn phẳng và chân chịu lực, chịu nước, có thể gấp gọn; Kích thước (600x1200)mm cao 850mm;		×	Bộ	01/ 2HS	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9



STT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
				– Ghế đơn không có tựa, điều chỉnh được cao/thấp.					
6		Bục, bệ	Làm bục, bệ đặt mẫu cho HS vẽ.	– Bộ bục, bệ gồm 2 loại có kích thước như sau: Loại (1) dài 800mm, rộng 800mm, cao 1000mm; Loại (2) dài 200mm, rộng 300mm, cao 200mm; – Chất liệu: Bằng gỗ có khung (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng. Màu trắng hoặc màu sáng.		×	Bộ	01	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9
7		Tủ/giá	Bảo quản sản phẩm đồ dùng, công cụ học tập.	Chất liệu bằng sắt hoặc bằng gỗ; kích thước (1760x1060x400)mm; ngăn đựng có thể thay đổi được chiều cao, cửa có khoá; chắc chắn, bền vững, đảm bảo an toàn khi sử dụng.	×	×	Cái	03	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9
8		Mẫu vẽ	Làm mẫu vẽ cho HS	– Bộ mẫu vẽ gồm có 6 khối: + Khối cơ bản 3 khối: – 01 khối lập phương kích thước: (250x250x250) mm; 01 khối cầu đường kính 200mm; 01 khối hình chóp tam giác cân, đáy hình vuông, kích thước: các cạnh đáy (200x200)mm, cao 300mm. + Khối biến thể 3 khối: 01 khối hộp chữ nhật kích thước: dài 300mm, rộng 150mm, cao 100mm;		×	Bộ	01	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9

STT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
				01 khối trụ kích thước: cao 300mm, đường kính 150mm; 01 khối chóp nón kích thước: chiều cao 350mm, đường kính đáy 250mm. – Vật liệu: Bểng gỗ, (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng. Màu trắng hoặc ghi sáng.					
9		Giá vẽ (3 chân hoặc chữ A)	Đặt bảng vẽ cá nhân	– Chiều cao phù hợp với học sinh THCS; – Có thể tăng giảm chiều cao phù hợp tầm mắt HS khi đứng hoặc ngồi vẽ; – Có thể di chuyển, xếp gọn trong lớp học; – Chất liệu: Bểng gỗ cứng (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng.		×	Cái	01/ HS	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9
10		Bảng vẽ	Dùng cho HS vẽ, thiết kế	Chất liệu gỗ (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng; kích thước (850x650)mm; độ dày tối thiểu 50mm.		×	Cái	01/ HS	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9
11		Bút lông	Dùng cho HS vẽ	Bộ bút lông loại tròn hoặc dẹt thông dụng, số lượng: 6 cái (từ 1 đến số 6 hoặc 2, 4, 6, 8, 10, 12).		×	Bộ	01/ HS	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9
12		Bảng pha màu	Dùng cho HS pha màu	– Chất liệu: Bểng nhựa màu trắng (hoặc vật liệu khác tương đương), không cong, vênh, an toàn trong sử dụng;		×	Cái	01/ HS	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9

STT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
				– Kích thước tối thiểu: (200x300x2,5)mm.					
13		Ống rửa bút	Dùng cho HS rửa bút	– Chất liệu: bằng nhựa, không cong vênh, có quai xách, an toàn trong sử dụng; – Kích thước: dung tích khoảng 2 lít nước.		×	Cái	01/ HS	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9
14		Lô đồ hoạ (tranh in)	Dùng để lăn mực, in tranh	– Lô có tay cầm (cán gỗ), lõi thép (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương) bọc cao su; kích thước bề mặt lô: 150mm, đường kính 30mm.		×	Cái	01/ HS	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9
15		Màn goát (Gouache colour)	Dùng cho HS vẽ, in, thiết kế	– Bộ màu loại thông dụng, an toàn trong sử dụng, không có chất độc hại. Gồm 12 màu, đóng gói riêng cho từng màu: – Gồm các màu: đỏ, vàng, tím, xanh cô ban, xanh lá cây, xanh lục, cam, hồng, đen, trắng, nâu, xanh da trời; – Mỗi loại màu có dung tích tối thiểu 200ml, các màu được đóng gói đảm bảo an toàn và thuận lợi trong sử dụng.		×	Hộp	01/ HS	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9
16		Đất nặn	Dùng cho HS nặn, tạo hình 3D	– Loại thông dụng, số lượng 12 màu: – Gồm các màu: đỏ, vàng, tím, xanh cô ban, xanh lá cây, xanh lục, cam, hồng, đen, trắng, nâu, xanh da trời; – Mỗi màu có trọng lượng 02 kilogam; – Mỗi màu được đóng gói đảm bảo an toàn và thuận lợi trong sử dụng, không có chất độc hại.		×	Cái	01/ HS	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9

STT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
II	TRANH ẢNH PHỤC VỤ KIẾN THỨC CƠ BẢN								
1	Mĩ thuật tạo hình và Mỹ thuật ứng dụng	Bảng yếu tố và nguyên lí tạo hình	HS hiểu được các yếu tố và nguyên lí tạo hình	– Tranh/ảnh mô tả các yếu tố và nguyên lí tạo hình; nên được thiết kế thành hai cột hoặc hai vòng tròn giao nhau. – Cột yếu tố tạo hình gồm có: chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian; Cột nguyên lí tạo hình gồm có: Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.	×	×	Tờ	01/HS	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9
2	Lịch sử mỹ thuật Việt Nam	Bộ tranh/ảnh về di sản văn hoá nghệ thuật Việt Nam thời kì Tiền sử và Cổ đại	HS hiểu được di sản văn hoá nghệ thuật Việt Nam thời kì Tiền sử và Cổ đại	– Bộ tranh/ảnh gồm có 04 tờ: – Tờ 1 phiên bản hình ảnh mô tả về hình vẽ trên hang Đồng Nội, Hoà Bình; – Tờ 2 phiên bản hình ảnh trống đồng Đông Sơn cụ thể như sau: Hình ảnh Trống đồng Đông Sơn hoàn chỉnh; chi tiết mặt trống, hình vẽ hoạ tiết; chi tiết thân trống, hình vẽ hoạ tiết; – Tờ 3 phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Sa Huỳnh gồm có: Hình ảnh tháp Chăm; Tượng chim thần Garuda nuốt rắn Naga; Phù điêu nữ thần Sarasvati; đồ gốm;	×	×	Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6; 7; 8; 9

STT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
				– Tờ 4 phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Ốc Eo gồm có: Hình ảnh khu di tích Ba Thê - Thoại Sơn - An Giang; tượng thần Vishnu; đồ trang sức; đồ gốm.					
3	Lịch sử mỹ thuật thế giới	Bộ tranh/ảnh về di sản văn hoá nghệ thuật thế giới thời kì Tiền sử và Cổ đại	HS hiểu được di sản văn hoá nghệ thuật thế giới thời kì Tiền sử và Cổ đại	Bộ tranh/ảnh gồm có 05 tờ: – Tờ 1 phiên bản hình ảnh mô tả về hình vẽ trên hang động Altamira, Lascaux Tây Ban Nha; – Tờ 2 phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Ai Cập gồm có: Kim tự tháp, phù điêu, bích hoạ trong kim tự tháp, tượng Pharaon, đồ gốm; – Tờ 3 phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Hy Lạp gồm có: Đền Parthenon; tượng thần vệ nữ thành Milos; đồ gốm; – Tờ 4 phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Trung Quốc gồm có: Điêu khắc hang Mogao; tranh Quốc hoạ; đồ gốm; – Tờ 5 phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Ấn Độ gồm có: Điêu khắc, bích hoạ chùa hang Ajanta ở bang Maharasta, Ấn Độ.	×	×	Bộ	01/ GV	Dùng cho lớp 6
4	Mĩ thuật Việt Nam thời kì Trung đại	Bộ tranh/ảnh về mỹ thuật Việt Nam thời kì Trung đại	HS hiểu được mỹ thuật Việt Nam thời kì Trung đại	Bộ tranh/ảnh gồm có 04 tờ: – Tờ 1 phiên bản hình ảnh mô tả về mỹ thuật tiêu biểu của Việt Nam thời Lý; – Tờ 2 phiên bản hình ảnh mô tả về mỹ thuật tiêu biểu của Việt Nam thời Trần;	×	×	Bộ	01/ GV	Dùng cho lớp 7

STT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
				– Tờ 3 phiên bản hình ảnh mô tả về mỹ thuật tiêu biểu của Việt Nam thời Lê; – Tờ 4 phiên bản hình ảnh mô tả về mỹ thuật tiêu biểu của Việt Nam thời Nguyễn.					
5	Mỹ thuật Việt Nam thời kì Hiện đại	Bộ tranh/ảnh về mỹ thuật Việt Nam thời kì Hiện đại	HS hiểu được mỹ thuật Việt Nam thời kì Hiện đại	Bộ tranh/ảnh gồm có 04 tờ: – Tờ 1 phiên bản hình ảnh về mỹ thuật tiêu biểu của Việt Nam giai đoạn trước Cách mạng tháng Tám (1925 - 1945); – Tờ 2 phiên bản hình ảnh về mỹ thuật tiêu biểu của Việt Nam giai đoạn sau Cách mạng tháng Tám (1945 - 1954); – Tờ 3 phiên bản hình ảnh về mỹ thuật tiêu biểu của Việt Nam giai đoạn 1954 - 1975; – Tờ 4 phiên bản hình ảnh về mỹ thuật tiêu biểu của Việt Nam giai đoạn 1975 - đến nay.	×	×	Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 8; 9
6	Mỹ thuật thế giới thời kì Trung đại	Bộ tranh/ảnh về mỹ thuật thế giới thời kì Trung đại	HS hiểu được mỹ thuật thế giới thời kì Trung đại	Bộ tranh/ảnh gồm có 04 tờ: – Tờ 1 phiên bản hình ảnh mỹ thuật về kiến trúc, điêu khắc, hội họa tiêu biểu của nghệ thuật Romanesque; – Tờ 2 phiên bản hình ảnh mỹ thuật về kiến trúc, điêu khắc, hội họa tiêu biểu của nghệ thuật Gothic;	×	×	Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 7

STT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
				– Tờ 3 và tờ 4 phiên bản hình ảnh mỹ thuật về kiến trúc, điêu khắc, hội họa tiêu biểu của nghệ thuật thời kì Phục Hưng					
7	Mĩ thuật thế giới thời kì Hiện đại	Bộ tranh/ảnh về mỹ thuật thế giới thời kì Hiện đại	HS hiểu được mỹ thuật thế giới thời kì Hiện đại	Bộ tranh/ảnh gồm 03 tờ: – Tờ 1 phiên bản hình ảnh về Trường phái nghệ thuật Ấn tượng; – Tờ 2 phiên bản hình ảnh Trường phái nghệ thuật Dã thú; – Tờ 3 phiên bản hình ảnh Trường phái nghệ thuật Lập thể.	×	×	Bộ	01/ GV	Dùng cho lớp 8; 9

Ghi chú:

- GV có thể khai thác các thiết bị, tranh ảnh, tư liệu khác phục vụ cho môn học.
- Các tranh/ảnh dùng cho GV có thể thay thế bằng tranh/ảnh điện tử hoặc phần mềm mô phỏng.
- Các tranh ảnh tại mục II có kích thước (790x540)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couche có định lượng 200g/m², cán láng OPP mờ.
- Đối với tranh có kích thước nhỏ hơn hoặc bằng A4 (210x290)mm, có thể in trên chất liệu nhựa PP (Polypropylen).
- Với thiết bị tính trên đơn vị "trường", "GV", "HS", "PHBM", căn cứ điều kiện thực tiễn về quy mô lớp/trường, điểm trường để điều chỉnh tăng/giảm số lượng cho phù hợp, đảm bảo đủ thiết bị cho dạy và học.
- Đối với các thiết bị dành cho HS (bàn, ghế học mỹ thuật, giá vẽ, bảng vẽ,...) được trang bị theo phòng học bộ môn, căn cứ thực tế số lượng HS của trường, có thể điều chỉnh tăng/giảm số lượng thiết bị cho phù hợp, đảm bảo đủ cho HS thực hành.
- Ngoài danh mục thiết bị như trên, GV có thể sử dụng thiết bị dạy học của môn học khác và thiết bị dạy học tự làm.

PHẦN HAI

HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY

1. MỘT SỐ LƯU Ý KHI LẬP KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT

- Hiệu trưởng chủ động xây dựng chương trình nhà trường phù hợp với cơ chế “Một chương trình, nhiều sách giáo khoa”:
- + Sau khi đã lựa chọn bộ sách giáo khoa dùng trong trường mình, hiệu trưởng cần chỉ đạo xây dựng kế hoạch dạy học theo Chương trình môn học sao cho đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của cấp, lớp học được cụ thể hoá trong các chủ đề, bài học trong SGK *Mĩ thuật 8*.
- + Lựa chọn nội dung “Giáo dục địa phương” phù hợp với trường mình để đưa vào nội dung và kế hoạch hoạt động của nhà trường.
- Kế hoạch giáo dục 2 buổi/ngày được xây dựng theo hướng mở, linh hoạt, không quy định nội dung và thời lượng dành cho các hoạt động trong buổi 2. Vì vậy, GV *mĩ thuật* cần chủ động xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày phù hợp với thực tế của địa phương mình bằng cách tổ chức cho HS thực hiện các hoạt động vận dụng, phát triển những kiến thức, kĩ năng trong mỗi bài học để HS kết nối kiến thức *mĩ thuật* với cuộc sống và có ý tưởng sáng tạo không ngừng từ bài học.
- GV cần bàn bạc thống nhất triển khai kế hoạch dạy học trong tổ chuyên môn của trường, cụm trường để đảm bảo việc dạy học thiết thực và hiệu quả.

2. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC DẠNG BÀI MĨ THUẬT

Các bài học trong SGK môn *Mĩ thuật* lớp 8 có thể quy về các dạng chủ yếu sau:

- Dạng bài thuộc *Mĩ thuật* tạo hình (*Thiên nhiên trong tranh của hoạ sĩ Paul Gauguin, Nghệ thuật tranh cắt dán (Collage art), Tranh chân dung theo trường phái Biểu hiện, Nét đặc trưng trong tranh sơn mài Việt Nam, Nét đẹp trong tranh lụa của hoạ sĩ Nguyễn Phan Chánh, Tượng chân dung nhân vật, Tranh tĩnh vật*).
- Dạng bài thuộc *Mĩ thuật* ứng dụng (*Tạo mẫu nền trang trí với hoạ tiết dân tộc thiểu số Việt Nam, Thiết kế trang phục với hoạ tiết dân tộc, Thiết kế sản phẩm nội thất, Thiết kế mô hình căn phòng, Tạo hoạ tiết trang trí bằng chấm màu, Tranh trang trí với màu tương phản, Tranh áp phích*).
- Dạng bài tích hợp với nội dung Lí luận và lịch sử *mĩ thuật* (*Thiên nhiên trong tranh của hoạ sĩ Paul Gauguin, Nghệ thuật tranh cắt dán (Collage art), Tranh chân dung theo trường phái Biểu hiện, Nét đặc trưng trong tranh sơn mài Việt Nam, Nét đẹp trong tranh lụa của hoạ sĩ Nguyễn Phan Chánh, Tượng chân dung nhân vật, Tạo mẫu nền trang trí với hoạ tiết dân tộc thiểu số Việt Nam*).

2.1. Hướng dẫn dạy học dạng bài về **Mĩ thuật tạo hình**

Đối với HS lớp 8, các bài học thuộc **Mĩ thuật tạo hình** giúp HS tìm hiểu các nét đặc trưng của Nghệ thuật Hiện đại Việt Nam và thế giới; củng cố và khuyến khích HS trải nghiệm một số hình thức và ngôn ngữ tạo hình theo các trường phái **mĩ thuật** trong các bài học cụ thể để đảm bảo những yêu cầu cần đạt và mạch nội dung theo quy định của Chương trình Giáo dục phổ thông mới năm 2018. Tuy nội dung bài, tùy điều kiện thực tế về vật liệu và năng lực của HS, GV hướng dẫn HS bằng cách quan sát hình ảnh thực tế, quan sát hình ảnh sản phẩm, tác phẩm **mĩ thuật**; qua trí nhớ hay trí tưởng tượng hoặc qua trải nghiệm thực hành để khám phá nội dung bài học cụ thể để các em ghi nhớ và nắm được các biểu hiện của các yếu tố, nguyên lí **mĩ thuật** trên sản phẩm và tác phẩm **mĩ thuật**.

Với dạng bài thuộc **Mĩ thuật tạo hình**, GV có thể cho HS tiếp cận bài học bằng nhiều cách khác nhau, cụ thể là:

2.1.1. Bắt đầu bài học bằng **quan sát**

Dạng bài học này là sự tiếp nối các bài học theo **quan sát** ở các lớp dưới nhằm thúc đẩy năng lực **quan sát**, nhận thức thẩm mĩ đối với sản phẩm, tác phẩm **mĩ thuật** hay thế giới khách quan bên ngoài cuộc sống để gợi dẫn và định hướng nội dung của bài tập. Theo quy trình dạy học dạng bài này, GV sẽ tạo cơ hội, hướng dẫn HS **quan sát** để khám phá kiến thức bài học và áp dụng những kiến thức đó vào bài tập thực hành nhằm hiểu rõ và khắc sâu, ghi nhớ kiến thức. Các bài học được khởi đầu bằng **quan sát** cũng rất phong phú như: **quan sát hình mẫu**, **quan sát tượng**, **phù điêu**, **tranh**, **ảnh**,... Điểm mới ở dạng bài này thể hiện ở bài *Thiên nhiên trong tranh của hoạ sĩ Paul Gauguin*, *Tranh tĩnh vật*.

Bài 12 **TRANH TĨNH VẬT**

Yêu cầu của bài tập

- Nhận biết được tỉ lệ, độ đậm nhạt, hình khối và không gian phức hợp trong bài vẽ. Nêu được cách vẽ nhóm mẫu vật có dạng khối trụ, khối cầu, khối lập phương bằng **quan sát** thực tế.
- Vẽ và diễn tả được hình khối của đồ vật có tỉ lệ phù hợp với mẫu vật bằng bút chì.
- Có khả năng vận dụng kĩ năng diễn tả các đồ vật, vật dụng trong các trường hợp khác ở trạng thái tĩnh.
- Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của đồ vật và giá trị thẩm mĩ của tranh tĩnh vật trong cuộc sống.

CHUẨN BỊ

Giấy vẽ, bút chì, tẩy, que đo, vải nền, mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu và khối lập phương.

1 **Quan sát – nhận thức về hình khối của các đồ vật**

- Quan sát hình và cho biết:
- Tên đồ vật có dạng khối trụ, khối cầu, khối lập phương.
 - Hướng chiếu sáng vào đồ vật trong mỗi hình.
 - Các độ đậm nhạt có trên đồ vật.



Ảnh: Tuấn Cường

2 **Cách vẽ tranh tĩnh vật có ba vật mẫu**

Quan sát hình và chỉ ra cách vẽ tranh tĩnh vật có ba vật mẫu bằng bút chì.



- Đo tỉ lệ chiều ngang so với chiều cao của toàn bộ vật mẫu để xác định bố cục khung hình các vật mẫu trên giấy.
- Xác định tỉ lệ các bộ phận của mẫu và vẽ phác hình.
- Vẽ hình và mảng đậm nhạt, xác định hướng chiếu sáng lên vật mẫu và bóng đổ trên nền.
- Diễn tả khối và hình chi tiết, không gian của vật mẫu bằng đậm nhạt, hoàn thiện bài vẽ.

Để diễn tả hình khối và chất cảm của vật mẫu dưới tác động của ánh sáng trong một không gian phức hợp cần thể hiện được các sắc độ đậm nhạt chính:

- Đậm nhạt trên mẫu vật.
- Đậm nhạt do bóng đổ của mẫu vật.
- Đậm nhạt do sự phản chiếu của ánh sáng tới mẫu vật.

- 3 Vẽ ba mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu và khối lập phương**
 – Lựa chọn và sắp xếp các mẫu vật tạo bố cục thể hiện hướng chiếu sáng làm nổi rõ hình khối.
 – Chọn vị trí quan sát mẫu vật phù hợp và thực hiện bài vẽ theo hướng dẫn.

Sản phẩm của học sinh:



1. Ngọc Mai (Yên Bái), Tĩnh vật, chì.
 2. Mỹ Hạnh (Nam Định), Tĩnh vật, chì.
 3. Nguyễn Tinh (Hải Dương), Tĩnh vật, chì.

Lưu ý

Luôn quan sát và so sánh hình, khối và tương quan đậm nhạt giữa các mẫu vật trong quá trình thực hiện bài vẽ.

54

- 4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ**

- Nếu cảm nhận và phân tích vẽ:
 – Bài vẽ em yêu thích.
 – Bố cục của bài vẽ.
 – Tỷ lệ giữa các vật mẫu trong bài vẽ.
 – Cách diễn tả hình khối trong không gian phức hợp của bài vẽ.
 – Đặc điểm và chất cảm của mẫu vật trong bài vẽ.
 – Ý tưởng điều chỉnh để bài vẽ thể hiện rõ hình khối và không gian hơn.

- 5 Tìm hiểu cách diễn tả hình khối, không gian trong tranh tĩnh vật màu**

Quan sát hình để nhận biết cách diễn tả hình khối, đậm nhạt, không gian phức hợp trong tranh tĩnh vật màu.



1. Paul Cezanne, Curtain, jug and fruit bowl (Cờ-tôn, giắc-en-phơ-rút-bô), 1894, sơn dầu, 59cm x 72,4cm.



2. Đỗ Quang Em, Tĩnh vật, 2016, sơn dầu.

Tranh tĩnh vật thường diễn tả những đồ vật trong một không gian hẹp của cuộc sống. Thể loại tranh này xuất hiện phổ biến ở hội họa hiện đại; được các họa sĩ sử dụng để thể hiện tinh cảm của mình trước vẻ đẹp của những đồ vật trong cuộc sống. Tranh tĩnh vật thường mang lại cho người xem cảm giác thư thái, nhẹ nhàng, phù hợp để trang trí và làm đẹp thêm cho không gian sống.

55

Với nội dung nghiên cứu hướng của ánh sáng, cách diễn tả hình khối, không gian xa gần trong tranh theo phối cảnh của luật xa gần, GV sẽ hướng dẫn HS cách sử dụng đậm nhạt của nét bút chì để diễn tả hình khối, không gian của mẫu vật có dạng khối trụ, khối cầu và khối lập phương trên giấy bằng màu sắc và đen trắng.

2.1.2. Bắt đầu bài học bằng trải nghiệm qua trí nhớ, kinh nghiệm bản thân

Với dạng bài học này, GV khuyến khích HS nói về những hình ảnh liên quan đến chủ đề bài học bằng cách cho các em thảo luận và diễn tả lại những hình ảnh mà các em ấn tượng có liên quan đến nội dung chủ đề. Sau đó, GV tổ chức cho HS tiếp cận với chất liệu tạo hình hay hình thức biểu đạt khác nhau để các em hiểu thêm những biến thể khác nhau của ngôn ngữ mỹ thuật trong nghệ thuật tạo hình hiện đại thế giới và Việt Nam.

Ví dụ: Bài Nghệ thuật tranh cắt dán (Collage art), Nét đặc trưng trong tranh sơn mài Việt Nam,...

Hoạt động 1: HS chia sẻ về những hình ảnh các em quan sát được và tìm ra nét đặc trưng trong cách thể hiện bài ở chất liệu và kĩ thuật tạo hình.

Hoạt động 2: HS tìm hiểu cách tạo bức tranh với các chất liệu tạo hình mới mà các em vừa được quan sát.

Hoạt động 3: HS lựa chọn hình ảnh tiêu biểu, ấn tượng cho bài vẽ và thể hiện nội dung chủ đề với chất liệu tạo hình các em vừa được hướng dẫn.

Hoạt động 4: Cũng như các dạng bài khác, ở hoạt động này, HS cùng trưng bày sản phẩm để chia sẻ và thảo luận, qua đó hình thành năng lực cảm thụ thẩm mỹ và mở rộng, củng cố kiến thức theo yêu cầu của chủ đề/bài học.

Hoạt động 5: HS được tạo cơ hội tìm hiểu thêm về phong cách thể hiện nét, hình, màu, nhịp điệu trong tranh; đồng thời nhận biết thêm những tác giả, tác phẩm và nét đặc trưng của các trường phái nghệ thuật hiện đại của thế giới và Việt Nam.

CHỦ ĐỀ

Nghệ thuật Hiện đại Việt Nam**Bài 4: NÉT ĐẶC TRƯNG TRONG TRANH SƠN MÀI VIỆT NAM****Yêu cầu cần đạt**

- Nêu được khái quát về nghệ thuật tranh sơn mài Việt Nam. Tóm tắt được cuộc đời, sự nghiệp và đóng góp của họa sĩ Nguyễn Gia Trí cho nghệ thuật tranh sơn mài. Chỉ ra và phân tích được cách sử dụng vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm trong tranh.
- Tạo được bức tranh có sử dụng vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm.
- Vận dụng kĩ thuật gắn vỏ trứng để trang trí các sản phẩm kĩ thuật khác trong cuộc sống.
- Xác định được trách nhiệm trong học tập, sáng tạo và phát huy giá trị văn hoá, nghệ thuật của dân tộc trong cuộc sống.

CHUẨN BỊ

Giấy bìa các tông, vỏ trứng, keo sữa (hoặc keo dán giấy), bột màu vẽ, chổi.

1 Quan sát – nhận thức về nét đặc trưng của tranh sơn mài Việt Nam

Quan sát một số tác phẩm tranh sơn mài Việt Nam và cho biết:

- Đề tài của mỗi bức tranh.
- Hoà sắc của bức tranh.
- Chất liệu và kĩ thuật tạo bức tranh.



1



2

Ảnh: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam

Nghệ thuật sơn mài đã xuất hiện tại Việt Nam từ khá lâu (trước Công nguyên) nhưng tranh sơn mài chỉ thực sự được phổ biến ở thời kì Mỹ thuật Hiện đại Việt Nam cùng với sự ra đời và phát triển của Trường Mỹ thuật Đông Dương. Ngoài những chất liệu truyền thống như vàng, bạc, son, then, nhiều họa sĩ đã tìm tòi, kết hợp, thể nghiệm những chất liệu độc đáo như vỏ trứng, vỏ ốc... và đưa vào tranh sơn mài, tạo nên những tác phẩm giá trị mang bản sắc riêng của hội họa Việt Nam. Một số tác phẩm và tác giả tiêu biểu của tranh sơn mài hiện đại Việt Nam là: *Tất nước đồng chiêm* (Trần Văn Cẩn), *Nhớ một chiều Tây Bắc* (Phan Kế An), *Điều mùa cỏ* (Nguyễn Tư Nghiêm), *Kết nạp Đảng ở Điện Biên Phủ* (Nguyễn Sáng)...

1. Nguyễn Tư Nghiêm, *Điều mùa cỏ*, 1970, sơn mài.
2. Nguyễn Sáng, *Kết nạp Đảng ở Điện Biên Phủ*, sơn mài, 112,3cm x 180cm.

18

2 Cách tạo tranh kết hợp kĩ thuật gắn vỏ trứng

Quan sát và chỉ ra cách tạo bức tranh có hình, màu từ vỏ trứng.



1. Xác định bố cục và vẽ hình cần thể hiện.
2. Bôi keo và gắn vỏ trứng để tạo màu cho các mảng hình.
3. Vẽ màu cho các mảng hình khác.
4. Vẽ màu nền, hoàn thiện sản phẩm.

Sử dụng vỏ trứng để tạo hình và màu là một trong những đặc trưng về kĩ thuật thể hiện của tranh sơn mài Việt Nam.

19

3 Tạo bức tranh kết hợp gắn vỏ trứng

Xác định hình sẽ thể hiện trong tranh và thực hiện theo hướng dẫn. Gợi ý cách gắn vỏ trứng:

- Bôi keo vào mảng hình cần dán vỏ trứng.
- Đặt vỏ trứng lên mảng hình đã bôi keo.
- Dùng ngón tay ấn nhẹ để vỏ trứng dính đều xuống mảng hình.
- Dùng vỏ chai lăn đều lên phần hình đã gắn trứng.

Hình tham khảo: Tranh có sử dụng vật liệu vỏ trứng.



1. Nguyễn Gia Trí, *Bình phong Phong cảnh*, 1939, sơn mài, 159cm x 400cm.

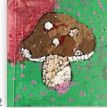


2. Phạm Hậu, *Gió mùa hạ*, 1940, sơn mài, 67,7cm x 149cm.

Sản phẩm của học sinh:



1



2



3

1. Hà Lê (Nghệ An), *Hoa*, vẽ trứng và màu gouache trên bìa.
2. Thu Lê (Hà Nội), *Cây nấm*, vẽ trứng và màu gouache trên bìa.
3. Mỹ Hoà (Thừa Thiên Huế), *Tinh vật*, vẽ trứng và màu gouache trên bìa.

20

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận và phân tích về:
 - + Bức tranh em yêu thích.
 - + Hình và hoà sắc trong tranh.
 - + Kĩ thuật gắn vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm.
 - + Ý tưởng điều chỉnh để bức tranh hoàn thiện hơn.
- Kể tên bức tranh sơn mài mà em biết.

5 Giới thiệu tác phẩm và tác giả Nguyễn Gia Trí

Họa sĩ Nguyễn Gia Trí (1908 – 1993)

Họa sĩ Nguyễn Gia Trí (1908 – 1993), quê tại huyện Chương Mỹ, Hà Nội, tốt nghiệp Trường Mỹ thuật Đông Dương khóa VII (1931 – 1936). Ông là một trong những họa sĩ tiên phong, chuyên thể sơn ta thành chất liệu sáng tác trong hội họa và đặc biệt đã thành công trong việc sử dụng vỏ trứng để tạo màu, đậm nhạt, chất cảm trong tranh sơn mài. Họa sĩ đã để lại một di sản giá trị cho nghệ thuật tạo hình hiện đại Việt Nam như: *Thiếu nữ bên cây phù dung*, *Thiếu nữ bên hồ sen*, *Vườn xuân Trung Nam Bắc*, *Bình phong Thiếu nữ trong vườn* – *Phong cảnh*...



Nguyễn Gia Trí, *Vườn xuân Trung Nam Bắc*, sơn mài.

21

2.2. Hướng dẫn dạy học dạng bài thuộc Mĩ thuật ứng dụng

Các bài học ở dạng bài thuộc Mĩ thuật ứng dụng thường bắt đầu từ việc GV tạo cơ hội cho HS quan sát hình sản phẩm, sau đó khuyến khích HS tìm hiểu cách thực hiện qua hình minh hoạ trong SGK hoặc hướng dẫn, thao tác mẫu để HS nhận biết, chỉ ra các bước thực hiện tạo sản phẩm mĩ thuật và làm theo, nhằm rèn luyện kĩ năng quan sát và thực hành cho HS.

Ở dạng bài thuộc Mĩ thuật ứng dụng, các hoạt động 1, 2, 3, 4 giống như những bài thuộc dạng Mĩ thuật tạo hình sáng tạo từ quan sát. Riêng đối với hoạt động 5, ngoài các nội dung như các dạng bài khác, GV nên khuyến khích HS sử dụng sản phẩm làm quà tặng, đồ lưu niệm hay kết nối kiến thức với hình ảnh thực tế để HS nhận biết cách kế thừa, phát huy những tinh hoa nghệ thuật của nhân loại và dân tộc trong hiện tại và tương lai, từ đó góp phần hình thành phẩm chất, năng lực cho HS một cách thiết thực.

Ví dụ: *Bài Tạo mẫu nền trang trí với hoạ tiết dân tộc thiểu số Việt Nam* và bài *Thiết kế trang phục với hoạ tiết dân tộc*. Hai bài học này nằm trong chủ đề *Mĩ thuật của các dân tộc thiểu số Việt Nam*, thuộc thể loại đồ hoạ và thiết kế thời trang, hướng dẫn HS sử dụng hoạ tiết dân tộc thiểu số tạo mẫu nền trang trí, sau đó sử dụng nền trang trí đó để tạo mẫu thời trang. Thông qua các bài học này, HS được nhận biết thêm một hình thức kế thừa và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc.

Hoạt động 1: HS quan sát một số hình thức tạo khuôn in hoặc các kiểu trang phục hiện hành trong cuộc sống để nhận biết, khám phá hình thức tạo khuôn in hoặc trang phục trong cuộc sống.

Hoạt động 2: Cũng như các bài khác, HS được tìm hiểu cách thực hiện thông qua hình minh hoạ trong SGK, thảo luận và chỉ ra các bước in nền trang trí hoặc thiết kế một bộ trang phục.

Hoạt động 3: GV khuyến khích HS chọn hình mẫu hoạ tiết hoặc trang phục phù hợp với ý tưởng sáng tạo của mình để thể hiện. Trong hoạt động này, GV cần kích thích năng lực sáng tạo không ngừng cho HS bằng những câu hỏi định hướng bài tập và sở thích cá nhân.

Hoạt động 4: Đây là hoạt động trưng bày và chia sẻ về sản phẩm vừa hoàn thành của HS. GV nên khuyến khích HS nêu ý kiến nhận xét về sản phẩm của mình hoặc của các bạn mà các em thích và ấn tượng, qua đó giúp HS rút ra được kinh nghiệm, biết cách tự điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện và sinh động hơn, đồng thời phát triển năng lực tự đánh giá và năng lực giao tiếp bằng ngôn ngữ mĩ thuật của các em.

Hoạt động 5: GV tạo cơ hội để HS nêu ý tưởng sử dụng sản phẩm trong học tập, vui chơi hoặc kết nối kiến thức với cuộc sống hay thúc đẩy để HS sáng tạo thêm thông qua sản phẩm vừa làm ra.

CHỦ ĐỀ

Mĩ thuật của các dân tộc thiểu số Việt Nam**Bài 7 TẠO MẪU NỀN TRANG TRÍ VỚI HOẠ TIẾT DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM****YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được cách sắp xếp họa tiết, màu sắc trong mẫu vẽ vải của dân tộc thiểu số.
- Tạo được khuôn in với hình họa tiết dân tộc thiểu số.
- Sử dụng khuôn để in được nền trang trí theo nguyên lý lặp lại.
- Chia sẻ được ý tưởng vận dụng, phát huy các giá trị văn hoá nghệ thuật truyền thống của dân tộc trong học tập và trong cuộc sống.

CHUẨN BỊ

Giấy bìa các tông, dây sợi, vải nilon, keo dán, kéo, bút, màu vẽ, vật liệu có sẵn...

1 Quan sát – nhận thức về hình thức của khuôn in

Quan sát hình và cho biết:

- Nét, hình họa tiết trên khuôn in.
- Vật liệu và các hình thức khuôn in.

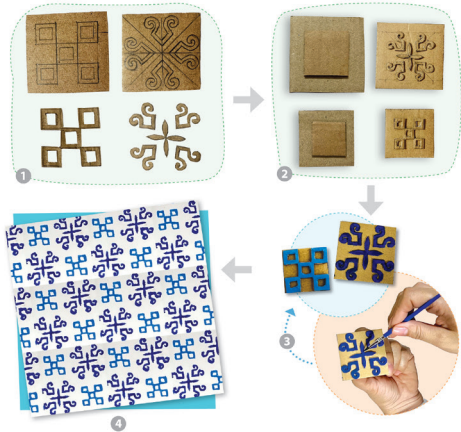


Ảnh: Trần Văn

30

2 Cách tạo khuôn và in nền trang trí

Quan sát hình, chỉ ra cách tạo khuôn và in nền trang trí.



1. Sử dụng bìa các tông để vẽ và cắt hình họa tiết.
2. Dán hình họa tiết lên miếng bìa khác tạo khuôn in.
3. Bôi màu vào khuôn in.
4. In hình theo nguyên lý lặp lại tạo nền trang trí.

Sử dụng bìa các tông hoặc vật liệu có sẵn phù hợp làm khuôn và in hình họa tiết theo nguyên lý lặp lại có thể tạo được nền trang trí.

31

3 Tạo nền trang trí với họa tiết dân tộc thiểu số

- Lựa chọn họa tiết dân tộc thiểu số yêu thích.
- Thực hiện theo hướng dẫn.

Sản phẩm của học sinh:



1. Yến Nhi (Lâm Đồng), Nền trang trí, màu gouache.
2. Lan Anh (Hà Nội), Nền trang trí, màu gouache.
3. Tĩnh Hà (Huế), Nền trang trí, màu gouache.

Lưu ý!

- Có thể kết hợp 2 hoặc 3 khuôn in để tạo nền trang trí.
- Nên in nhiều nền trang trí để làm vật liệu thiết kế trang phục ở bài sau.

32

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận và phân tích về:
 - + Nền trang trí em yêu thích.
 - + Hình họa tiết, màu sắc trên nền trang trí.
 - + Cách sắp xếp họa tiết trên nền trang trí.
 - + Ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.
- Chia sẻ về họa tiết em sử dụng để tạo nền trang trí (Họa tiết đó là hình gì? Họa tiết đó của dân tộc nào?)

5 Tìm hiểu nghệ thuật trang trí trên vải của dân tộc thiểu số

Quan sát hình và đọc thông tin để nhận biết thêm về nghệ thuật trang trí trên vải của một số dân tộc thiểu số Việt Nam.



1. Trang phục phụ nữ dân tộc Chăm (Chăm Hroi). 2. Trang phục phụ nữ dân tộc H'Mông. 3. Trang phục phụ nữ dân tộc Pa Thẻn.

Ảnh: Bảo tàng Mỹ Thuật Việt Nam

Nghệ thuật tạo hình họa tiết của các dân tộc thiểu số rất phong phú, đa dạng về đường nét, bố cục, màu sắc... Mỗi dân tộc đều có những nét văn hoá đặc trưng riêng được thể hiện ở đường nét, màu sắc của họa tiết trên thố cẩm với kĩ thuật và hình thức thể hiện khác nhau. Trong đó, phải kể đến kĩ thuật dệt kết hợp với thêu; kĩ thuật vẽ sáp ong và nhuộm màu; kĩ thuật thêu tay; kĩ thuật đính thêm vật trang trí lên bề mặt... tạo nên giá trị riêng, rất dễ nhận biết của những di sản văn hoá truyền thống.

33

2.3. Hướng dẫn dạy học dạng bài tích hợp với nội dung Lí luận và lịch sử Mỹ thuật

Đối với các bài học thuộc dạng bài tích hợp với nội dung Lí luận và lịch sử mỹ thuật, do đã được lồng ghép, tích hợp vào hầu hết các bài ở hai chủ đề *Nghệ thuật Hiện đại thế giới* và *Nghệ thuật Hiện đại Việt Nam*, GV cần tạo cơ hội cho HS quan sát nhiều hình ảnh sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật tiêu biểu trong và ngoài nước để các em được quan sát và nhận biết các hình thái mỹ thuật lồng ghép trong bài theo yêu cầu cần đạt của Chương trình. GV cũng cần hướng dẫn thêm kiến thức, kĩ năng, chất liệu và các bước tạo hình trong mỗi bài cho HS. Qua đó, giúp HS tự nhận biết, học tập cách tạo hình của mỗi họa sĩ hay mỗi trường phái mỹ thuật, học hỏi tinh thần lao động nghệ thuật và sự sáng tạo của các thể hệ họa sĩ cũng như sự phát triển của các trường phái nghệ thuật trên thế giới và ở Việt Nam thông qua các hoạt động: vẽ, nặn hay vẽ theo phong cách của một tác phẩm nghệ thuật trong bài.

Ví dụ: Chủ đề *Nghệ thuật Hiện đại Việt Nam* được bắt đầu với bài *Nét đặc trưng trong tranh sơn mài Việt Nam*, HS được khám phá cách tạo hình với chất liệu vỏ trứng thường được các họa sĩ thể hiện trong tranh sơn mài, là nét đặc trưng rất riêng của tranh sơn mài Việt Nam. Tiếp đó, đến bài *Nét đẹp trong tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh*, HS được học tập kĩ thuật vẽ với chất liệu màu nước khi mô phỏng lại tranh lụa của danh họa Nguyễn Phan Chánh. Đến bài *Tượng chân dung nhân vật*, GV hướng dẫn các em cách thể hiện tượng chân dung bằng đất nặn và giới thiệu những tác phẩm tượng trong nghệ thuật điêu khắc hiện đại Việt Nam qua hoạt động 1 và 5. Thông qua chủ đề, GV sẽ giúp HS làm quen và nhận biết một số tác giả, tác phẩm và một số nét khái quát về tranh sơn mài, tranh lụa, điêu khắc hiện đại Việt Nam.

CHỦ ĐỀ

Nghệ thuật Hiện đại Việt Nam

Bài 4 NÉT ĐẶC TRƯNG TRONG TRANH SƠN MÀI VIỆT NAM

CHUẨN BỊ

Giấy bìa các tông, vỏ trứng, keo sữa (hoặc keo dán giấy), bút, màu vẽ, chai.

Yêu cầu cần đạt

- Nếu được khái quát về nghệ thuật tranh sơn mài Việt Nam. Tóm tắt được cuộc đời, sự nghiệp và đóng góp của họa sĩ Nguyễn Gia Trí cho nghệ thuật tranh sơn mài. Chỉ ra và phân tích được cách sử dụng vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm trong tranh.
- Tạo được bức tranh có sử dụng vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm.
- Vận dụng kĩ thuật gắn vỏ trứng để trang trí các sản phẩm mỹ thuật khác trong cuộc sống.
- Xác định được trách nhiệm trong học tập, sáng tạo và phát huy giá trị văn hoá, nghệ thuật của dân tộc trong cuộc sống.

1 Quan sát – nhận thức về nét đặc trưng của tranh sơn mài Việt Nam

Quan sát một số tác phẩm tranh sơn mài Việt Nam và cho biết:

- Đề tài của mỗi bức tranh.
- Hoà sắc của bức tranh.
- Chất liệu và kĩ thuật tạo bức tranh.

Nghệ thuật sơn mài đã xuất hiện tại Việt Nam từ khá lâu (trước Công nguyên) nhưng tranh sơn mài chỉ thực sự được phổ biến ở thời kì Mỹ thuật Hiện đại Việt Nam cùng với sự ra đời và phát triển của Trường Mỹ thuật Đông Dương. Ngoài những chất liệu truyền thống như vàng, bạc, son, then, nhiều họa sĩ đã tìm tòi, kết hợp, thử nghiệm những chất liệu độc đáo như vỏ trứng, vỏ ốc... và đưa vào tranh sơn mài, tạo nên những tác phẩm giá trị mang bản sắc riêng của hội họa Việt Nam. Một số tác phẩm và tác giả tiêu biểu của tranh sơn mài hiện đại Việt Nam là: *Tết nước đông chiêm* (Trần Văn Cẩn), *Nhớ một chiều Tây Bắc* (Phan Kế An), *Điều mùa cổ* (Nguyễn Tư Nghiêm), *Kết nạp Đảng ở Điện Biên Phủ* (Nguyễn Sáng)...

1. Nguyễn Tư Nghiêm, *Điều mùa cổ*, 1970, sơn mài.
2. Nguyễn Sáng, *Kết nạp Đảng ở Điện Biên Phủ*, sơn mài, 112,3cm x 180cm.

Ảnh: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam

2 Cách tạo tranh kết hợp kĩ thuật gắn vỏ trứng

Quan sát và chỉ ra cách tạo bức tranh có hình, màu từ vỏ trứng.

1. Xác định bố cục và vẽ hình cần thể hiện.

2. Bôi keo và gắn vỏ trứng để tạo màu cho các mảng hình khác.

3. Vẽ màu cho các mảng hình khác.

4. Vẽ màu nền, hoàn thiện sản phẩm.

Sử dụng vỏ trứng để tạo hình và màu là một trong những đặc trưng về kĩ thuật thể hiện của tranh sơn mài Việt Nam.

Bài 5: NÉT ĐẸP TRONG TRANH LỤA CỦA HỌA SĨ NGUYỄN PHAN CHÁNH

Yêu cầu cần đạt

- Nêu được khái quát về nghệ thuật tranh lụa Việt Nam.
- Tóm tắt được cuộc đời, sự nghiệp và nét đặc trưng trong tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh.
- Sử dụng cách vẽ màu nước để mô phỏng được bức tranh theo phong cách của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh.
- Vận dụng được kĩ thuật vẽ màu nước để tạo một bức tranh.
- Trân trọng, giữ gìn bản sắc và phát huy được giá trị, vẻ đẹp văn hóa, nghệ thuật của dân tộc trong học tập và sáng tạo.

CHUẨN BỊ

Tranh mẫu, giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu nước, bút lông.

1 Quan sát – nhận thức về tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh

Quan sát và đọc thông tin để tìm hiểu vai trò khái quát về tác phẩm và tác giả Nguyễn Phan Chánh.

Nguyễn Phan Chánh (1892 – 1984) sinh ra tại thôn Tiến Bạt, xã Trung Tiệt, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Ông được xem là họa sĩ có nhiều đóng góp quan trọng cho tranh lụa hiện đại Việt Nam. Tranh lụa của ông thường được vẽ với gam màu nâu đen, vàng đất, xám nhẹ trên nền lụa; kết hợp hài hòa giữa thủ pháp tạo hình phương Tây với bản sắc văn hóa Việt Nam, vừa diễn tả vừa gợi tả và đẹp bình dị của cuộc sống ở làng quê Việt Nam. Các tác phẩm tiêu biểu của Nguyễn Phan Chánh là: *Chơi ô ăn quan*, *Người bán ốc*, *Thợ khâu*, *Rửa rau cầu ao*, *Người bán gạo*, *Sau giờ trực chiến*,...



Nguyễn Phan Chánh, Chân dung tự họa, 1976, lụa.



1



2

1. Nguyễn Phan Chánh, Người bán ốc, 1929, lụa, 88cm x 65,5cm.
2. Nguyễn Phan Chánh, Rửa rau cầu ao, 1931, lụa.

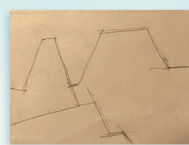
22

2 Cách vẽ mô phỏng tranh lụa bằng màu nước

Quan sát hình và chỉ ra cách mô phỏng bức tranh lụa bằng màu nước.



Nguyễn Phan Chánh, Chơi ô ăn quan, 1931, lụa, 62cm x 85cm.



1



2



3



4

- Vẽ phác để xác định hình mảng chính của tranh.
- Vẽ hình chi tiết trong tranh bằng nét chì mờ.
- Vẽ màu khái quát từ nhạt đến đậm cho các mảng hình trong tranh.
- Vẽ chi tiết hoàn thiện bức tranh.

Sử dụng màu nước vẽ trên giấy có thể mô phỏng được nét đặc trưng trong tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh.

23

Bài 6: TƯỢNG CHÂN DUNG NHÂN VẬT

Yêu cầu cần đạt

- Nêu được khái quát về thành tựu, một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của điêu khắc hiện đại Việt Nam. Chỉ ra được cách tạo hình khối, chất cảm cho tượng chân dung nhân vật.
- Tạo được tượng chân dung nhân vật có tỉ lệ hài hòa với hình mẫu bằng đất nặn.
- Sử dụng được cách tạo khối, chất cảm cho tượng chân dung nhân vật em yêu thích.
- Tôn trọng sự khác biệt về cách thể hiện đặc điểm riêng bên ngoài và cảm xúc của mỗi cá nhân trong cuộc sống.

CHUẨN BỊ

Đất nặn, dụng cụ tạo hình phù hợp, hình ảnh tượng chân dung của điêu khắc hiện đại Việt Nam.

1 Quan sát – nhận thức về tượng chân dung của điêu khắc hiện đại Việt Nam

- Quan sát hình ảnh tượng và chỉ ra:
- Hình thức thể hiện, đặc tính của chân dung nhân vật.
 - Cấu trúc, tỉ lệ hình khối các bộ phận trên chân dung.
 - Biểu cảm của chân dung.



1. Nguyễn Thị Kim, Chân dung cháu gái, 1958, đồng.



2. Vù Cao Đàm, Người đàn ông đội mũ nể, 1931, đồng.

Tượng chân dung trong điêu khắc hiện đại Việt Nam thường được thể hiện theo hình thức tượng chân dung phần đầu hoặc tượng bán thân với các chất liệu khác nhau như: đồng, đá, gỗ... Tượng chân dung thời kì này thường tôn vinh các nhân vật tiêu biểu có những nét đặc trưng và ấn tượng.

26

2 Cách tạo tượng chân dung bằng đất nặn

Quan sát và chỉ ra cách tạo tượng chân dung bằng đất nặn.



1



2



3



4



- Tạo khối cầu làm đầu, khối trụ làm cổ.
- Xác định đường trục, hướng và vị trí, tỉ lệ các bộ phận trên khuôn mặt.
- Tạo mảng khối cho các bộ phận mặt, mũi, miệng, tai, tóc.
- Điều chỉnh các hình khối tạo đặc điểm cho nhân vật.

Từ các hình khối cơ bản, điều chỉnh theo vị trí, tỉ lệ và đặc điểm trên khuôn mặt người có thể tạo được tượng chân dung.

27

Tương tự như vậy chủ đề *Nghệ thuật Hiện đại thế giới* hay *Mĩ thuật của các dân tộc thiểu số Việt Nam*, kiến thức về Lí luận và lịch sử mỹ thuật cũng đều được lồng ghép trong yêu cầu cần đạt của mỗi bài học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Kỷ yếu Hội thảo “Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông – Kinh nghiệm quốc tế và vận dụng vào điều kiện Việt Nam”, 2012.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật*, 2018.
3. Vũ Văn Hùng – Phan Xuân Thành – Trần Đức Tuấn, *Đổi mới và hiện đại hoá chương trình và sách giáo khoa theo định hướng phát triển năng lực*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017.
4. Nguyễn Thị Liên, *Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017.
5. Nguyễn Thị Nhung (Chủ biên), *Tài liệu dạy học Mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực dành cho giáo viên THCS*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017.
6. Nguyễn Thị Nhung (Chủ biên), *Học Mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực 6*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018.
7. Nguyễn Thị Nhung (Chủ biên), *Học Mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực 7*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018.
8. Nguyễn Thị Nhung (Chủ biên), *Học Mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực 8*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018.
9. Nguyễn Thị Nhung (Chủ biên), *Học Mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực 9*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo:

Phó Tổng biên tập ĐÌNH GIA LÊ

Giám đốc Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục HÀ SỸ TUYỀN

Biên tập nội dung: PHẠM THỊ HỒNG PHÚC

Biên tập mỹ thuật: NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Thiết kế sách: NGUYỄN THỊ NGỌC ANH

Trình bày bìa: NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Sửa bản in: PHẠM THỊ HỒNG PHÚC

Chế bản tại: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH GIÁO DỤC

**Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
và Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục.**

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA

môn MĨ THUẬT LỚP 8 - CHÂN TRỜI SÁNG TẠO, BẢN 1

Mã số: ...

In bản, (QĐ) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in: địa chỉ

Cơ sở in: địa chỉ

Số ĐKXB: .../CXBIPH/...GD.

Số QĐXB: .../QĐ- GD – HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN: